

BỘ 40 ĐỀ ĐỌC HIỂU VÀ NLXH**Đề 1****I. Phần đọc hiểu (4 điểm)****Đọc đoạn trích sau:**

Bạn sẽ làm gì giúp xây dựng một thế giới mới tốt đẹp hơn? Đừng kết tội các nhà chính trị. Đừng kết tội những người xung quanh bạn. Đừng kết tội cha mẹ bạn hoặc môi trường xung quanh. Làm như vậy nghĩa là bạn đang đóng vai trò một nạn nhân. Nhưng thế giới này có quá nhiều người đóng vai ấy trong khi lẽ ra họ vẫn góp công góp sức, tài năng của mình và tạo ra khác biệt to lớn. Mẹ Teresa nói một câu mà mà tôi chưa thấy người nào nói hay hơn: “Nếu mỗi người chúng ta chỉ cần quét sạch trước cửa nhà mình thì thế giới sẽ trở nên sạch sẽ”.

Kết tội người khác là tự bào chữa cho mình. Tự nhủ rằng mình- một thành phần của xã hội- không thể gây ảnh hưởng gì đồng nghĩa với việc chối bỏ quyền lực của bản thân. Sau trận bão lịch sử, có hai em sinh viên đại học đóng góp sức mình để dọn dẹp và sửa chữa một xe buýt đưa rước học sinh, rồi lái xe đến khu vực bị tàn phá nơi mà ai cũng bảo rằng không thể đi qua được. Một người đàn ông nhỏ bé tên Mahatma Gandhi đã giải phóng toàn bộ một quốc gia. Một phụ nữ có tên là Rosa Parks đã thách thức phong trào đấu tranh đòi quyền công dân khi từ chối ngồi hàng ghế cuối trên xe buýt. Những con người bình thường thực sự vẫn có thể làm những điều phi thường. Tôi thích câu nói của Anita Roddick, nhà văn sáng lập Body shop: “Nếu bạn nghĩ rằng mình quá nhỏ bé để đến nỗi không thể gây ảnh hưởng gì, cứ thử đi ngủ ngay lúc có con muỗi ở trong phòng mà xem”.

Điều gì bạn không thích về cuộc sống, về nơi mình đang làm việc, hoặc về đất nước mình đang sống? Hãy lập danh sách. Viết nó ra. Đọc lớn lên. Rồi hãy thực hiện điều gì đó để cải thiện nó. Bất kể điều gì, dù nhỏ hay lớn. cứ việc bắt tay thực hiện. Khi bạn thể hiện quyền lựa chọn của mình, quyền đó sẽ lớn mạnh thêm. Và khi làm việc trong môi trường mà tầm ảnh hưởng của bạn khiến nó tốt đẹp lên, tầm ảnh hưởng đó sẽ lan xa. Vậy hãy thực thi tốt phần việc của mình. Hôm nay. Ngay bây giờ. Thế giới sẽ tốt đẹp hơn vì điều đó.

(Trích “Điều vĩ đại đời thường, Robin Sharma. NXB trẻ)

Thực hiện yêu cầu.

Câu 1 (1 điểm): Chỉ ra đặc điểm của kiểu người “đóng vai trò một nạn nhân” được nêu trong đoạn trích.

Câu 2(1 điểm): Vì sao tác giả cho rằng những người “đóng vai trò một nạn nhân” đang chối bỏ quyền lực của bản thân mình?

Câu 3 (1 điểm): Việc trích dẫn câu nói của Mẹ Teresa và Anita Roddick trong đoạn trích có tác dụng gì?

Câu 4 (1 điểm): Em có cho rằng: Nếu muốn, con người có thể tự mình thoát khỏi tình trạng “đóng vai trò một nạn nhân” và “thực thi tốt phần việc của mình” không? Vì sao?

II. PHẦN LÀM VĂN**Câu 1(6 điểm)**

Từ nội dung trong đoạn trích phần Đọc hiểu, Em hãy viết một đoạn văn nghị luận với chủ đề: ***Chúng ta chính là sự thay đổi mà chúng ta đang tìm kiếm.***

Câu 2(10 điểm)

Nhà thơ Chế Lan Viên cho rằng: “Người đọc tìm đến với thơ không phải chỉ hỏi lí tưởng mà hỏi cách cảm xúc, cách thương, cách nhớ, cách giận, cách ghét...”

(Dẫn theo “*Thơ với người đọc trong quan niệm của Chế Lan Viên*”,

Trần Hoài Anh.

Theo em, người đọc có thể *hỏi* những điều gì khi **tìm đến** với “Mùa xuân nho nhỏ” (Thanh Hải)? Từ đó, em hãy chia sẻ nguyện vọng của riêng mình khi tìm đến với thơ ca.

Đáp án

I. Phần Đọc hiểu(4 điểm)

Câu 1(1 điểm): Đặc điểm của “người đóng vai trò một nạn nhân”

- Thường xuyên kết tội người khác và đổ lỗi cho môi trường xung quanh.
- Không muốn đóng góp công sức và tài năng của mình để tạo ra sự khác biệt và xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn.

Câu 2(1 điểm):Tác giả cho rằng người “đóng vai trò một nạn nhân” đang chối bỏ quyền lực của bản thân mình vì:

- Họ nghĩ mình nhỏ bé, không có khả năng gây ảnh hưởng đến những người xung quanh.
- Họ từ chối hành động để thay đổi và cải tạo thế giới.

Câu 3(1 điểm) Việc trích dẫn câu nói của Mẹ Teresa và Anita Roddick trong đoạn trích có tác dụng.

- Làm sáng tỏ và nhấn mạnh chủ đề của đoạn trích: những sự việc, con người nhỏ bé đều có thể ảnh hưởng và làm thay đổi đến những người xung quanh.
- Làm cho lập luận thuyết phục và hấp dẫn hơn.

Câu 4.(1 điểm)

- Hs nêu rõ quan điểm của bản thân theo một trong các hướng sau: đồng tình/ không đồng tình/ ý kiến khác.

- Lí giải:

+ Nếu đồng tình có thể lí giải theo hướng: Khi mong muốn thay đổi nghĩa là con người ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình; con người đủ khả năng tự mình tìm ra cách ứng xử và hành động để thay đổi chính mình và thay đổi thế giới

+ Nếu không đồng tình, có thể lí giải theo hướng: mong muốn chủ quan không phải lúc nào cũng có thể biến thành hành động thực tiễn; nếu chỉ dựa vào mong muốn, con người khó có thể tự mình thay đổi; con người cần đến sự định hướng, hỗ trợ từ những người xung quanh.

II. Phần Tập làm văn(16 điểm)

Câu 1 (6 điểm)

Yêu cầu về kiến thức.

- Xác định đúng vấn đề nghị luận: cần thay đổi chính bản thân mình.
- Có thể trình bày theo hướng sau:

+ Mỗi người là chủ nhân của cuộc đời mình, là “người làm vườn” của tâm hồn mình nên sự thay đổi bản thân bắt nguồn từ bên trong của mỗi cá nhân: thay đổi cách nhìn, cách cảm, cách tư duy...từ đó thay đổi cách ứng xử, hành động, cách làm việc.

- + Con người không chỉ thay đổi bản thân để thích nghi, phát triển mà còn thay đổi thế giới xung quanh.
- + Con người vừa là chủ thể tạo ra sự thay đổi vừa là đối tượng đón nhận kết quả của sự thay đổi.

Câu 2. (10 điểm)

a. Giải thích y kiến(2 điểm)

a1. Nội dung nhận định (1 điểm)

- + “hỏi”: tìm hiểu, nắm bắt, cảm nhận...
- + “Hỏi lí tưởng” tìm hiểu nội dung ý nghĩa của bài thơ/ quan điểm tư tưởng, triết lí... của nhà thơ.
- + “hỏi cách cảm xúc, cách thương, cách nhớ, cách giận, cách ghét...” chia sẻ, giao cảm, sống cùng các cung bậc cảm xúc của nhà thơ.
- Chế Lan Viên khẳng định người đọc đến với thơ không phải là để nắm bắt nội dung tư tưởng của tác phẩm mà để rung động, đồng cảm, sẻ chia cùng nhà thơ.

a2. Cơ sở của nhận định: xuất phát từ đặc trưng thơ.

- Thơ là tiếng nói của tình cảm, thơ lay động thức tỉnh con người bằng sự chân thành, nồng cháy, mãnh liệt của cảm xúc. Vì vậy người đọc tìm đến với thơ không chỉ để “hỏi lí tưởng”, để hiểu những thông điệp mà nhà thơ gửi gắm.
- Thơ bắt nguồn từ những rung động của nhà thơ trước cuộc đời nhưng tình cảm trong thơ không chỉ là những cảm xúc cá nhân mà còn mang tính nhân loại, phổ quát; có khả năng tạo ra sự đồng cảm, giao cảm. Vì vậy “thơ là nghệ thuật sẻ chia với con người” Người đọc tìm đến với thơ để hỏi cách cảm xúc, cách thương, cách nhớ, cách giận, cách ghét...” để đánh thức những cảm xúc của lòng mình.

b. Chứng minh, bình luận

b1. Người đọc đến với “Mùa xuân nho nhỏ” để hỏi lí tưởng.

- Người đọc đến với “Mùa xuân nho nhỏ” cần hiểu nội dung tư tưởng của tác phẩm: bài thơ thể hiện tình yêu với thiên nhiên với cuộc sống, sự gắn bó với đất nước, nhân dân và khát vọng hòa nhập dâng hiến cho cuộc đời chung của nhân vật trữ tình.
- “Hỏi lí tưởng” hiểu nội dung tư tưởng của tác phẩm không phải là mục đích chủ yếu của người đọc khi tìm đến với thơ. Nếu đọc thơ chỉ để “hỏi lí tưởng” thì thơ sẽ thành bài giáo huấn về đạo đức, lẽ sống mất đi bản chất thẩm mỹ của thơ ca.

b2. Người đọc tìm đến với “Mùa xuân nho nhỏ” để “hỏi cách cảm xúc”

- Người đọc lắng nghe những cảm xúc thiết tha, trù mến của nhà thơ trước mùa xuân thiên nhiên(Phân tích đoạn 1) để cảm nhận cảm xúc của tác giả trước vẻ đẹp dịu dàng, trong sáng của thiên nhiên, cuộc sống.
 - Người đọc sống cùng những cảm xúc xao xuyến, rạo rực của nhà thơ trước mùa xuân đất nước (phân tích đoạn 2) để cảm nhận niềm tin yêu của nhà thơ trước sức sống dồi dào mãnh liệt của đất nước, của nhân dân.
 - Người đọc hòa điệu cùng ước nguyện chân thành, cảm động của nhà thơ, muốn góp một mùa xuân nho nhỏ” của đời mình vào mùa xuân lớn của dân tộc (Phân tích đoạn 3)
- “Hỏi cách cảm xúc”, nghe thấy âm vang tâm hồn nhà thơ bên trong câu chữ, thấy được tư tưởng, tình cảm của nhà thơ hiện lên trong thế giới nghệ thuật của tác phẩm nghĩa là người đọc không chỉ đọc mà đang sống đang hòa nhịp cùng cảm xúc của nhà thơ cảm nhận

được cái hay, cái đẹp của lời thơ, tình thơ. Thơ hay bao giờ cũng có khả năng đi sâu vào tâm hồn con người, thức tỉnh con người từ bên trong.

b3. Đánh giá, bàn luận

- Hồi lí tưởng, hồi ‘cách cảm xúc’ là điểm tựa để người đọc có thể hỏi nhiều điều thú vị khác khi tìm đến với “Mùa xuân nho nhỏ” nói riêng và thơ ca nói chung. Người đọc cần cố gắng để không chỉ đồng cảm mà còn đồng sáng tạo với nhà thơ.
- Ý kiến của Chế Lan Viên khẳng định đặc trưng của thơ có tác dụng định hướng cho người đọc qua quá trình tiếp nhận tác phẩm thơ.

c. Chia sẻ nguyện vọng của bản thân khi tìm đến với thơ ca.

- Tìm đến với thơ ca để nuôi dưỡng cảm xúc chia sẻ niềm vui, xoa dịu nỗi buồn để khám phá chính mình, để thưởng thức cái hay, cái đẹp của lời thơ, tình thơ để được nhìn thế giới qua một lăng kính khác để sống sâu hơn, tinh tế hơn để nâng cao năng lực đọc, năng lực thẩm mĩ.

Đề 1’ :

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB

Giáo dục, 2015, tr.70 – 71)

Câu 1. Trong đoạn văn thứ nhất, người có tính khiêm tốn có biểu hiện như nào?

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?

Câu 3. Em hiểu như thế nào về câu nói sau: “Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la”.

Câu 4. Em có đồng tình với ý kiến: Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 câu) trình bày suy nghĩ về ý kiến: “*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời*”.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	Người có tính khiêm tốn có biểu hiện: - <i>Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa.</i> - <i>Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa</i>	0.25 0.25
	2	- Biện pháp liệt kê: Liệt kê các biểu hiện của khiêm tốn: <i>tự cho mình là kém, phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, học hỏi thêm...</i> - Tác dụng của biện pháp liệt kê: diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những biểu hiện của lòng khiêm tốn.	0.25 0.25
	3	Tài nghệ của mỗi người quan trọng nhưng hữu hạn, bé nhỏ như “ <i>những giọt nước</i> ” trong thế giới rộng lớn, mà kiến thức của loài người lại mênh mông như đại dương bao la. Vì thế cần khiêm tốn để học hỏi.	1.0
	4	- Đồng tình với quan điểm trên - Vì: + Tài năng là cái vốn có, nó chỉ thực sự phát huy khi ta có kiến thức và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. + Kiến thức là đại dương, không chỉ vậy mỗi ngày lượng kiến thức mới lại có thêm. Bởi vậy chúng ta cần liên tục trau dồi để làm phong phú tri thức của bản thân.	1.0
II		LÀM VĂN	
	1	Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: “<i>Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời</i>”.	2.0

	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: có đủ mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: “ <i>Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời</i> ”.	0.25
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động về vấn đề nghị luận. Học sinh có nhiều cách trình bày khác nhau, có thể đảm bảo các ý sau:</p> <p>* Giới thiệu vấn đề</p> <p>* Giải thích vấn đề</p> <p>- Khiêm tốn: là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không đề cao cái mình có và luôn coi trọng người khác.</p> <p>- Thành công là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra.</p> <p>⇒ Khiêm tốn và thành công có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chỉ khi bạn có lòng khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự trên đường đời.</p> <p>* Bàn luận vấn đề</p> <p>- Vì sao phải khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự.</p> <p>+ Cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Bởi vậy cần học nữa, học mãi để làm đầy, làm phong phú vốn tri thức, sự hiểu biết của bản thân.</p> <p>+ Chúng ta đạt được thành công mà không khiêm tốn dẫn đến thói tự cao, tự đại, đề cao thái quá thành tích của bản thân, không chịu tiếp tục cố gắng, tất yếu sẽ dẫn đến thất bại.</p> <p>+ Khi đạt được thành công bước đầu, nếu có lòng khiêm tốn, không ngừng học hỏi thêm chúng ta sẽ đạt được thành công lớn hơn, vinh quang hơn.</p> <p>- Ý nghĩa của lòng khiêm tốn:</p> <p>+ Khiêm tốn là biểu hiện của con người biết nhìn xa, trông rộng.</p> <p>+ Khiêm tốn giúp hiểu mình, hiểu người.</p> <p>* Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân.</p> <p>+ Phê phán những kẻ thiếu khiêm tốn, luôn tự cao tự đại, cho mình tài giỏi hơn những người khác.</p> <p>+ Học lối sống khiêm tốn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện mình và không ngừng phấn đấu vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống.</p>	1.0
	d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc,	0.25

	mới mẻ về vấn đề cần nghị luận	
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu theo quy tắc	0.25

Đề 2 :

A. PHẦN ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ 1 – 4.

Có rất nhiều người đinh ninh rằng hiện tại của mình đã được số mệnh định sẵn, nhưng thực ra không phải như vậy. Khả năng kỳ diệu nhất của con người đó là có được quyền tự do chọn lựa, chọn lựa một thái độ, chọn lựa một cách sống, một cách nhìn... Chúng ta vẫn quen đổ lỗi cho những người khác. Có những lúc tôi cũng cho là mình kém may mắn, nhưng rồi tôi hiểu ra rằng không ai có thể kiểm soát được những biến cố xảy đến, nhưng mỗi người luôn có quyền chọn lựa cách đối phó với chúng.

Những người suy sụp tinh thần hay thất bại, thường đưa ra những lý do như là: do không có tiền, không có thời gian, do kém may mắn, do quá mệt mỏi hay tâm trạng chán nản... để biện minh cho việc bỏ qua những cơ hội thuận lợi trong cuộc sống. Nhưng sự thực chỉ là do họ không biết sử dụng quyền được lựa chọn của mình. Chính vì thế, họ chỉ là đang tồn tại chứ không phải đang sống thực sự. Điều đó cũng giống như việc bạn muốn mở khóa để thoát khỏi nơi giam cầm, nhưng lại không biết rằng chiếc chìa khóa đang ở ngay trong chính bản thân mình, trong cách suy nghĩ của mình. Cuộc sống là do chúng ta lựa chọn chứ không phải do may rủi. Bản chất của sự việc xảy đến không quan trọng bằng cách chúng ta đối phó với nó. Chính điều chúng ta chọn để nghĩ và chọn để làm mới là quan trọng hơn cả.

(Theo <https://sachvui.com/doc-sach/nhung-bai-hoc-cuoc-song/chuong-4.html>)

Câu 1. Khả năng kì diệu của con người được nói đến là gì? (0,5 điểm)

Câu 2. Những người nào được xem là những người đang *tồn tại* chứ không phải sống thực sự? (0,5 điểm)

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến của tác giả “*Bản chất của sự việc xảy đến không quan trọng bằng cách chúng ta đối phó với nó*” (1,0 điểm)

Câu 4. Anh/chị đồng tình với quan điểm “*Cuộc sống là do chúng ta lựa chọn chứ không phải do may rủi*” không? Vì sao? (1,0 điểm)

B. PHẦN LÀM VĂN

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ gợi ý phần *Đọc hiểu* trên, anh (chị) hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về việc *chọn để nghĩ và chọn để làm* trong cuộc sống.

PHẦN	Câu	Nội dung	Điểm
A (3	1	Khả năng kỳ diệu nhất của con người đó là có được quyền tự do	0,5

điểm)		chọn lựa, chọn lựa một thái độ, chọn lựa một cách sống, một cách nhìn	
	2	- Những người suy sụp tinh thần hay thất bại, thường đưa ra những lý do để biện minh... - Không biết sử dụng quyền được lựa chọn của mình.	0,5
	3	<i>Bản chất của sự việc xảy đến không quan trọng bằng cách chúng ta đối phó với nó</i> - Bản chất của sự việc xảy đến rất đa dạng, bất ngờ, không thể lường trước được. - Con người cần chọn cách ứng phó phù hợp với hoàn cảnh để vượt qua, mới là điều quan trọng. <i>(Chấp nhận những cách diễn đạt tương đồng)</i>	0,5 0,5
	4	<i>Cuộc sống là do chúng ta lựa chọn chứ không phải do may rủi</i> - Đồng tình hoặc không đồng tình - Lí giải - Chính tả, dùng từ, ngữ pháp	0,25 0,5 0,25
PHẦN B (7 điểm)	Câu 1. Suy nghĩ của mình về việc <i>chọn để nghĩ và chọn để làm</i> trong cuộc sống		2,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc thân mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn</i>		0,25
	<i>b. Nội dung.</i> - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận - Suy nghĩ về vấn đề nghị luận + Trong cuộc sống, luôn có rất nhiều điều xảy ra, đôi khi là những trở ngại rất lớn nên phải tính toán, tìm ra những giải pháp hợp lí nhất để giải quyết. + Từ những định hướng đã được xác định, con người bắt đầu quá trình thực hiện công việc. + Đối với giải quyết sự việc, nghĩ và làm là một quá trình liên tục, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau,.. - Bài học bản thân		0,25 1,0 0,25
	<i>c. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i>		0,25
	<i>d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ nhưng phải hợp lí.</i> <i>(Đây là phần điểm mang tính khuyến khích, khi tổng điểm chưa đạt tới 2,0 điểm)</i>		+ 0,25 hoặc + 0,0

Đề 3

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Jonathan, một người có bộ óc thông minh, nhanh nhạy trong những phân tích về tình hình kinh tế, ông sống và làm việc hết sức chăm chỉ. Hiện Jonathan đang là một tỉ phú. Và Authur cũng là một người có trí thông minh không kém, chỉ cần ba mươi phút để giải ô chữ của tờ NewYork Times, phân tích tình hình kinh tế Mỹ Latinh trong vòng nửa giờ và tính nhẩm nhanh hơn hầu hết mọi người dù họ có dùng máy tính. Nhưng hiện giờ, Authur đang là tài xế của Jonathan. Điều gì giúp Jonathan đường hoàng ngồi ở băng ghế sau của xe limousine còn Authur thì ở phía trước cầm lái? Điều gì phân chia mức độ thành đạt của họ? Điều gì giải thích sự khác biệt giữa thành công và thất bại?

Câu trả lời nằm trong khuôn khổ một cuộc nghiên cứu của trường đại học Stanford. Những nhà nghiên cứu tập hợp thật đông những trẻ em từ 4 đến 6 tuổi, sau đó đưa chúng vào một căn phòng và mỗi em được phát một viên kẹo. Chúng được giao ước: có thể ăn viên kẹo ngay lập tức hoặc chờ thêm mười lăm phút nữa sẽ được thưởng thêm một viên kẹo cho sự chờ đợi. Một vài em ăn kẹo ngay lúc đó. Những em khác thì cố chờ đợi để có phần kẹo nhiều hơn. Nhưng ý nghĩa thực sự của cuộc nghiên cứu chỉ đến mười năm sau đó, qua điều tra và theo dõi sự trưởng thành của các em. Các nhà nghiên cứu nhận thấy rằng những đứa trẻ kiên trì chờ đợi phần thưởng đã trưởng thành và thành đạt hơn so với những trẻ vội ăn ngay viên kẹo.

Điều đó được giải thích ra sao? Điểm khác biệt mấu chốt giữa thành công và thất bại không chỉ đơn thuần là làm việc chăm chỉ hay sở hữu bộ óc của thiên tài mà đó chính là khả năng trì hoãn những mong muốn tức thời. Những người kiềm chế được sự cám dỗ của “những viên kẹo ngọt” trên đường đời thường vươn tới đỉnh cao thành công. Ngược lại, những ai vội ăn hết phần kẹo mình đang có thì sớm hay muộn cũng sẽ rơi vào cảnh thiếu thốn, cùng kiệt. (...) Có thể nói, cuộc đời như một viên kẹo thơm ngọt, nhưng khi nào thưởng thức và thưởng thức nó như thế nào thì đó là điều chúng ta phải tìm hiểu.

(Joachim de Posada & Ellen Singer – **Không theo lối mòn**, NXB Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh, 2016, tr.03)

Câu 1. Theo tác giả, ông Jonathan và ông Authur giống và khác nhau ở điểm nào?

Câu 2. Từ câu chuyện về ông Jonathan và Authur, tác giả chỉ ra điểm khác biệt mấu chốt giữa thành công và thất bại là gì?

Câu 3. Ngoài sự lí giải của tác giả, anh/chị hãy chỉ ra ít nhất 2 yếu tố khác tạo nên thành công theo quan điểm của mình.

Câu 4. Anh/chị có đồng tình khi tác giả cho rằng “cuộc đời như một viên kẹo thơm ngọt” không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1(2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về khả năng trì hoãn những mong muốn tức thời của bản thân để vươn tới thành công.

II. Đáp án và thang điểm

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	Ông Jonathan và ông Authur giống và khác nhau ở chỗ: - Giống: đều có bộ óc thông minh, nhanh nhạy - Khác: Ông Jonathan là tỉ phú. Ông Authur là người lái xe cho Jonathan.	0.5
	2	Từ câu chuyện về ông Jonathan và Authur, tác giả chỉ ra điểm khác biệt mấu chốt giữa thành công và thất bại là: khả năng trì hoãn những mong muốn tức thời, kiềm chế được sự cám dỗ trên đường đời.	0.5
	3	Ngoài sự lí giải của tác giả, chỉ ra một điểm khác biệt tạo nên thành công và thất bại theo quan điểm của mình: Học sinh chọn ít nhất 2 lí giải khác, miễn là hợp lí (mỗi lí giải đúng đạt 0.5 điểm): - Những mục tiêu và quyết định đúng đắn. - Sự đam mê và kiên trì. - Sử dụng thời gian khôn ngoan...	1.0
	4	Học sinh nêu ý kiến của mình và lí giải được quan điểm đó. Học sinh có thể trả lời: - Đồng tình, vì: tác giả cho rằng <i>cuộc đời như một viên kẹo thơm ngọt</i> là một ví von để chỉ cuộc đời rất nhiều cám dỗ ngọt ngào đòi hỏi con người phải tỉnh táo kiềm chế để vươn tới thành công. - Đồng tình nhưng bổ sung thêm ý kiến riêng: vì cuộc đời có thể như viên kẹo thơm ngọt nhưng cũng có thể như viên thuốc đắng, quan trọng là thái độ ứng phó với cám dỗ cũng như trở ngại để vươn tới thành công. - Nếu học sinh trả lời không đồng tình, nhưng giải thích hợp lí vẫn cho điểm.	1.0
II		LÀM VĂN	7.0
	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về khả năng trì hoãn những mong muốn tức thời	2.0

	của bản thân để vươn tới thành công.	
	a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, song hành hoặc móc xích.	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: khả năng trì hoãn những mong muốn tức thời của bản thân để vươn tới thành công.	0.25
	c. Triển khai vấn đề cần nghị luận Học sinh chọn lựa các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ các ý sau: - Giải thích vấn đề: + Khả năng trì hoãn những mong muốn tức thời: Cái có thể làm được trong điều kiện nhất định là làm chậm lại, kéo dài những ham muốn, mong muốn đang diễn ra ngay lúc đó. + Vấn đề nghị luận: là khả năng kiềm chế cảm dỗ, ham muốn tức thì của bản thân để đạt được kết quả, mục tiêu xa hơn. - Bàn luận: + Cuộc đời ẩn chứa rất nhiều cám dỗ ngọt ngào mà con người khó vượt qua, dễ dẫn đến ham muốn tức thì, hưởng thụ tạm thời và dễ dẫn đến thất bại. + Nếu biết vượt qua những cám dỗ tức thì đó có thể đưa con người tới những mục tiêu xa hơn, những kết quả to lớn hơn. - Bài học: Để làm được điều đó đòi hỏi con người phải hiểu rõ điểm yếu, điểm mạnh của bản thân, phải có mục tiêu, kế hoạch và quyết tâm hành động, phải biết kiên nhẫn, tỉnh táo trước cám dỗ,...	1.0
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0.25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ	0.25

Đề 4 :

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

“Theo Tiến sĩ Vũ Thu Hương, chuyên gia tâm lý giáo dục, các “giang hồ” mạng truyền cảm hứng cho giới trẻ chẳng khác nào sự nguy hại của trò chơi “Cá voi xanh”, “Thử thách momo” mà phụ huynh lo lắng bấy lâu. “Hiện tượng này đặc biệt nguy hiểm, bởi việc học sinh thần tượng những “giang hồ” mạng có thể là một trong những nguyên nhân khiến bạo lực học đường gia tăng. Những hành vi vi phạm pháp luật được cổ vũ như hành động anh hùng sẽ góp phần làm tăng các vụ án nghiêm trọng về cả mức độ lẫn số lượng”, Tiến sĩ Vũ Thu Hương phân tích (.....).

Tâm lý lứa tuổi với sở thích vượt khỏi sự hiểu biết của phụ huynh cùng những ảnh hưởng của đám đông bạn bè khiến cho “văn hóa thần tượng” của giới trẻ ngày càng khó nắm bắt, khó kiểm soát. Nhiều xu hướng thần tượng lệch lạc hiện diện rõ hơn. Hành động của giới trẻ với cộng đồng cũng có nhiều biểu hiện không giống với thế hệ trước (.....).

Xu hướng thần tượng đến mê muội, cảm tính đang trở thành mối lo ngại về những hành vi lệch chuẩn của một bộ phận thanh niên. Để ngăn chặn xu hướng này, không chỉ trông cậy sự vào cuộc, quản lý của cơ quan chức năng mà hơn hết là sự chung tay của gia đình, nhà trường trong tuyên truyền, nâng cao khả năng thẩm mỹ và nhân cách, đạo đức đối với giới trẻ”

(Trích “Thần tượng” lệch lạc - Hồi chuông báo động trong giới trẻ, theo Hoàng Lâm, báo Hà Nội mới)

Câu 1 (0.5điểm) Xác định nội dung chính của văn bản trên ?

Câu 2 (0.5điểm) Theo tác giả, hậu quả của việc giới trẻ thần tượng các hiện tượng giang hồ “mạng” là gì ?

Câu 3 (1.0điểm) Theo anh chị, tại sao một bộ phận giới trẻ ngày nay lại thần tượng các hiện tượng “giang hồ” trên mạng xã hội ?

Câu 4 (1.0điểm) Anh/ chị có đồng tình với quan điểm cho rằng : “ việc học sinh thần tượng những “giang hồ” mạng có thể là một trong những nguyên nhân khiến bạo lực học đường gia tăng” ? Vì sao ?

Phần II. Làm văn (7điểm)

Câu 1 (2điểm) : Từ những thông tin của văn bản phần đọc hiểu, anh / chị hãy viết một đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ) bàn về **lẽ sống đẹp** cho giới trẻ ngày nay.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		3.0
	1	- Nội dung chính bàn về xu hướng thần tượng lệch lạc đáng báo động trong giới trẻ	0.5
	2	- Hậu quả : khiến bạo lực học đường gia tăng. ; sẽ góp phần làm tăng các vụ án nghiêm trọng về cả mức độ lẫn số lượng	0.5
	3	- Nguyên nhân: do thiếu hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và pháp luật, đua đòi theo đám đông, tâm lý tò mò, thích nổi loạn để khẳng định bản thân, không ý thức được hậu quả...	1.0
	4	- Học sinh trả lời ngắn gọn rõ ý theo quan điểm cá nhân - Học sinh giải thích hợp lí, tránh lối diễn đạt chung chung hoặc sáo rỗng (hiện tượng giang hồ mạng thường gắn liền với hành vi bạo lực và các tệ nạn xã hội khác; từ đó sẽ kích động giới trẻ aduua, học đòi dùng bạo lực để giải quyết các mâu thuẫn, hoặc khẳng định bản thân,...)	0.5 0.5
II	LÀM VĂN		7.0
	1	Viết một đoạn văn với chủ đề : <i>lẽ sống đẹp cho giới trẻ ngày nay</i>	2.0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: lẽ sống đẹp</i>	0.25
		<i>c. Triển khai vấn đề cần nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ Có thể theo hướng sau: - Giải thích được <i>lẽ sống đẹp</i> là gì (tuân theo các chuẩn mực đạo đức pháp luật, phát huy được năng lực sở trường của bản thân, sống nhân hậu, sống có ích,..) - Bàn luận được về vai trò, giá trị của <i>lẽ sống đẹp</i> : + <i>Sống đẹp</i> mang lại hạnh phúc cho bản thân và những điều tốt đẹp cho người thân, bạn bè, đồng nghiệp, cộng đồng nói chung (dẫn chứng..)	1.0

	+ Sống đẹp không đồng nghĩa với một cuộc sống giàu có dùng tiền bạc để làm từ thiện nhằm đánh bóng tên tuổi , hay một cuộc sống nổi tiếng mà tai tiếng,... (dẫn chứng..) - Rút ra được bài học cho bản thân – làm thế nào để hình thành nếp sống đẹp	
	<i>d. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, có suy nghĩ riêng sâu sắc về vấn đề nghị luận nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.	0.25
	<i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25

Đề 5 :

I ĐỌC HIỂU: (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

“ Nhiều người chúng ta từ lâu đã quen đối phó với cuộc sống và hoàn cảnh thay vì hãy hành động. Chúng ta để thái độ người khác chi phối cảm nhận của mình về bản thân. Để có sự lựa chọn hành động một cách kín đáo thay vì đối phó, chúng ta cần có sự suy nghĩ chín chắn. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về bản thân, cam kết giữ vững lập trường thay vì sự phụ thuộc vào ý kiến người khác là điều góp phần thiết lập nên cái nhìn tổng quát về bản chất của mỗi cá nhân. Đối với nhiều người đây là một bước tiến vĩ đại.

Khi quyết định chịu trách nhiệm về bản thân và cố gắng kiểm soát mọi hành động và cảm xúc cho phù hợp với từng hoàn cảnh, chúng ta đã tạo tiền đề cho việc hình thành những mối quan hệ tốt đẹp. Nhiều người tỏ ra không thích “sự độc lập” mà chúng ta lựa chọn, bởi điều đó đồng nghĩa với việc họ không còn có khả năng kiểm soát hành động của chúng ta nữa. Việc giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát của người khác có lợi cho cả hai bên. Mỗi lần áp dụng cách cư xử này, bạn sẽ cảm nhận được nguồn sức mạnh tiềm ẩn mà bạn chưa từng biết mình đang sở hữu.

Hành động thay vì đối phó không chỉ hữu ích trong những cuộc chạm trán gây go. Và việc tự giác chịu trách nhiệm về hành vi của mình là một yêu cầu quan trọng.”

(“**Khi thay đổi thế giới sẽ đổi thay**”- Karen Casey,

NXB Tổng hợp TP. HCM, 2010, tr.72)

Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

Câu 1(NB): Dựa vào đoạn trích hãy cho biết điều “*góp phần thiết lập nên cái nhìn tổng quát về bản chất của mỗi cá nhân*” là gì?

Trả lời: Điều góp phần thiết lập nên cái nhìn tổng quát về bản chất của mỗi cá nhân: “*Sẵn sàng chịu trách nhiệm về bản thân, cam kết giữ vững lập trường thay vì sự phụ thuộc vào ý kiến người khác.*”(0.5 điểm)

Câu 2(NB):Theo tác giả, tại sao “*Nhiều người tỏ ra không thích “sự độc lập” mà chúng ta lựa chọn*”? (0.5 điểm)

Trả lời:Theo tác giả, “*Nhiều người tỏ ra không thích “sự độc lập” mà chúng ta lựa chọn*” vì nó đồng nghĩa với việc họ không còn có khả năng kiểm soát hành động của chúng ta nữa.

Câu 3 (TH): Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: “*Việc giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát của người khác có lợi cho cả hai bên*” ?

Trả lời: Có thể hiểu về ý kiến: “*Việc giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát của người khác có lợi cho cả hai bên*” như sau:

-Đối với người bị kiểm soát: khiến họ tự tin, phát huy ưu thế của bản thân.(0.5 điểm)

- Đối với người kiểm soát: học được cách tôn trọng người khác, từ đó có được mối quan hệ bình đẳng, hài hòa.(0.5 điểm)

Câu 4 (VD): Bài học có ý nghĩa mà anh/chị rút ra cho bản thân từ việc đọc văn bản trên?

Trả lời: Có thể rút ra những bài học khác nhau:

Phải có sự độc lập trong suy nghĩ và hành động; chịu trách nhiệm về suy nghĩ và bản thân,... (1.0 điểm)

.II LÀM VĂN (7.0 điểm):

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản phần Đọc-hiểu, anh/chị viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu ý kiến của mình về sự cần thiết của “*việc tự giác chịu trách nhiệm về hành vi*” đối với bản thân của mỗi người trong cuộc sống.

Trả lời:

a.*Đảm bảo cấu trúc đoạn văn:*

HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân- hợp, móc xích, song hành.(0,25 điểm).

b. *Xác định đúng vấn đề nghị luận:*(0,25 điểm)

Nêu kiến của bản về sự cần thiết của “*việc tự giác chịu trách nhiệm về hành vi*” đối với bản thân của mỗi người trong cuộc sống

c.*Triển khai vấn đề nghị luận* (1,0 điểm)

Học sinh lựa chọn thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề một cách mạch lạc sáng rõ. Có thể trình bày theo hướng sau:

-“*Việc tự giác chịu trách nhiệm về hành vi*” là một biểu hiện của lòng tự trọng, khiến con người trưởng thành hơn, không dựa dẫm vào người khác...

- “Việc tự giác chịu trách nhiệm về hành vi” là cần thiết để cải thiện các mối quan hệ, giúp xã hội phát triển

d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. (0,25 điểm)

e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới lạ, suy nghĩ sâu sắc. (0,25 điểm)

ĐỀ 6 :

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

[...]Cứ đến chủ đề về ơn nghĩa sinh thành thì ngập tràn hộp thư “Thay lời muốn nói” sẽ là những câu xin lỗi ba mẹ từ các bạn trẻ. Là những lời xin lỗi được gửi đến những bậc ba mẹ còn sống. Mà, nội dung của những lời xin lỗi cũng... na ná nhau, kiểu như: “Con biết ba mẹ rất cực khổ vì con... Con biết con đã làm cho ba mẹ buồn rất nhiều. Con xin lỗi ba mẹ”. Xin lỗi, nhưng mình hay gọi đây là “những lời xin lỗi mang tính phong trào”, và những áy náy ray rứt này là “những áy náy ray rứt theo làn sóng”, mỗi khi có ai hay có chương trình nào gọi nhắc, thì các bạn mới sực nhớ ra. Mà khổ cái, bản thân những lời xin lỗi ấy sợ rằng khó làm người được xin lỗi vui hơn, bởi vì đâu đợi tới chính họ, ngay cả chúng mình là những người làm chương trình đây cũng đều hiểu rằng, có lẽ chỉ vài ngày sau chương trình, cùng với nhịp sống ngày càng nhanh ngày càng vội, cùng với lịch đi học, đi làm, đi giải trí sau giờ học, giờ làm..., những lời xin lỗi ấy sợ rằng sẽ sớm được vứt ra sau đầu; và những cảm giác áy náy, ăn năn ấy sẽ sớm chìm sâu, chẳng còn mảy may gợn sóng. Cho đến khi... lại được nhắc mà sực nhớ ra ở lần kế tiếp. Điều đó, đáng buồn là một sự thật ở một bộ phận không nhỏ những người trẻ, bây giờ.

(Thương còn không hết..., ghét nhau chi, Lê Đỗ Quỳnh Hương, Nxb Trẻ, tr.31-32)

1. Chỉ ra những nghịch lý trong những lời xin lỗi của các bạn trẻ được nêu trong đoạn trích. (0.5 điểm)
2. Tác giả thể hiện tâm trạng như thế nào trước thực trạng những lời xin lỗi phong trào tràn ngập mỗi dịp làm về chủ đề ơn nghĩa sinh thành? (0.5 điểm)
3. Theo anh/chị, nguyên nhân nào dẫn tới những lời xin lỗi mang tính phong trào và những áy náy ray rứt theo làn sóng trong ứng xử của một bộ phận không nhỏ những người trẻ ngày nay? (1.0 điểm)
4. Theo anh/chị, điều gì quan trọng nhất trong một lời xin lỗi? Vì sao? (1.0 điểm)

PHẦN II: LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm) Từ thông điệp của đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) với chủ đề: *Giá trị của lời xin lỗi đúng cách.*

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Phần	Câu/ Ý	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu	3.0
	1	<p>Những nghịch lí trong những lời <i>xin lỗi</i> của các bạn trẻ được nêu trong đoạn trích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung lời xin lỗi <i>na ná</i> nhau, không xuất phát từ tình cảm chân thành của con cái với đấng sinh thành; - Tâm trạng của người xin lỗi: <i>áy náy ray rứt theo làn sóng</i>, xuất hiện rồi tan biến ngay sau đó. - Người được nhận lời xin lỗi: khó có thể <i>vui hơn</i>. 	0.5
	2	<p>Trước thực trạng những lời xin lỗi phong trào tràn ngập mỗi dịp làm về chủ đề về <i>ơn nghĩa sinh thành</i>, tác giả thể hiện tâm trạng băn khoăn, lòng ngậm ngùi buồn.</p>	0.5
	3	<p>Học sinh có thể đề xuất những nguyên nhân khác nhau. Yêu cầu hợp lí và thuyết phục</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tâm lí e ngại thể hiện tình cảm của người Á Đông. - Lối sống hối hả, thiếu sâu sắc. - Bị cuốn theo nhịp sống vội vã khiến con người dễ quên đi những việc ân nghĩa. 	1.0
	4	<p>Học sinh có thể có nhiều lựa chọn trả lời.</p> <p>Gợi ý: Sự chân thành; Thái độ hối lỗi...</p> <p>Ví dụ: Điều quan trọng nhất trong một lời xin lỗi là thái độ chân thành. Vì một lời xin lỗi chân thành cho thấy sự hối lỗi thực sự, tỏ rõ người xin lỗi muốn được cảm thông, tha thứ và muốn khắc phục, sửa chữa lỗi lầm mình mắc phải.</p>	1.0
II		Làm văn	
	1	<p>Từ thông điệp của đoạn trích, hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ với chủ đề: <i>Giá trị của lời xin lỗi đúng cách</i>.</p>	2.0
		<p>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ</p> <p>Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn.</p> <p>Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển</p>	0.25

	<p>khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề. (Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một tư tưởng đạo lí: <i>Giá trị của lời xin lỗi đúng cách.</i></p>	0.25
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:</p> <p>c.1. Câu mở đoạn: Dẫn ý liên quan (có thể lấy câu chuyện trong phần Đọc hiểu) để nêu vấn đề cần nghị luận.</p> <p>c.2. Các câu phát triển đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: Lời xin lỗi là lời nói, hành động thể hiện sự nhận thức và hối lỗi của mình khi có những suy nghĩ, hành động sai trái. - Bàn luận: <ul style="list-style-type: none"> + Có nhiều cách để thực hiện lời xin lỗi, tuy nhiên để lời xin lỗi có giá trị cao nhất, cần thực hiện nó đúng cách. + Xin lỗi đúng cách sẽ dễ nhận được sự đồng cảm tha thứ hơn. + Xin lỗi đúng cách sẽ giúp bạn thoải mái hơn vì được giải tỏa mặc cảm tội lỗi. + Xin lỗi đúng cách cũng góp phần nâng cao phẩm giá, nhân cách của bạn. <p>c.3. Câu kết đoạn: đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp: Cần rèn luyện cho mình một cái tâm chân thành để khi sai lỗi, biết nhận lỗi và thực hiện việc hối lỗi đúng đắn.</p>	1.00
	<p>d. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,25

Đề 7 :

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Nhà tâm lý học Angela Lee Duckworth đã bỏ ra nhiều năm tìm hiểu về chìa khoá để thành công. Sau thời gian nghiên cứu, bà chỉ ra rằng: Điều cơ bản làm nên thành công của con người là sự bền bỉ. Bà nói: “Bền bỉ là sự đam mê, tính kiên trì cho những mục tiêu dài hạn. Bền bỉ là có khả năng chịu đựng khó khăn. Bền bỉ là tập trung vào tương lai của mình một cách liên tục, không phải tính theo tuần, theo tháng mà là năm. Bền bỉ là làm việc thật chăm chỉ để biến tương lai thành hiện thực. Bền bỉ là việc sống một cuộc đời như thể nó là một cuộc chạy marathon, chứ không phải là một cuộc đua nước rút”. Không phải chỉ số IQ, không phải ngoại hình, hay sức mạnh thể chất, hay kỹ năng xã hội. Sự bền bỉ là yếu tố quyết định để thành công.

Sân vườn nhà tôi có bày những cái ghế đá, trên một trong những cái ghế ấy có khắc dòng chữ: “Cây kiên nhẫn đắng chát nhưng quả nó rất ngọt.” Nếu không có những giờ ngồi kiên trì từ ngày này qua ngày khác trong phòng suốt nhiều năm liền của những con người bền bỉ cống hiến như thế, chúng ta đã không có Heman, One Piece, Sherlock Holmes, Tarzan, Doraemon. Không có sự bền bỉ, sẽ không có bất cứ thứ gì vĩ đại được sinh ra trên đời. Bóng đèn điện, định luật bảo toàn năng lượng, thuyết tương đối, máy bay và nhiều phát minh khác. Nếu không có những giờ kiên tâm hy sinh thầm lặng hay nhẫn nại làm việc của con người, nhân loại sẽ tổn thất biết bao.

Hôm trước một anh bạn gửi cho tôi câu danh ngôn: “Những người đứng đầu trên thế giới đều là những người bình thường với ý chí phi thường.” Nên ta làm gì không quan trọng. Quan trọng là ta có làm cho đến khi ra được kết quả mong muốn hay không. Người ta thường nhấn mạnh tới việc sống phải có ước mơ, hoài bão nhưng theo tôi cái khó là kiên trì từng ngày vươn tới nó.

(Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu, Rosie Nguyễn, NXB

Nhã Nam, 2017)

Câu 1. Tác giả đề cập đến yếu tố nào được coi là điều cơ bản làm nên thành công của con người ?

Câu 2. Theo anh (chị) vì sao tác giả cho rằng bền bỉ là sống một cuộc đời như thể nó là một cuộc chạy marathon?

Câu 3. Việc tác giả liệt kê các nhân vật văn học nổi tiếng: “Heman, One Piece, Sherlock Holmes, Tarzan, Doraemon” có tác dụng gì?

Câu 4. Anh chị đồng tình hay không đồng tình với ý kiến “Những người đứng đầu trên thế giới đều là những người bình thường với ý chí phi thường.”? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn(khoảng 200 chữ) về điều quan trọng nhất để có được thành công trong cuộc đời ?

II. Đáp án và thang điểm

	Nội dung	Điểm
	Đọc đoạn trích sau đây và thực hiện các yêu cầu:	
Câu 1	Điều cơ bản làm nên sự thành công của con người là sự bền bỉ	0,5
Câu 2	Vì cuộc chạy marathon là một cuộc chạy dài, người muốn chiến thắng cần nỗ lực liên tục trong suốt cuộc hành trình . Bền bỉ cũng cần cố gắng liên tục không ngừng nghỉ như thế	0,5
Câu 3	Tác dụng của việc liệt kê: + Các nhân vật văn học đều rất nổi tiếng, rất quen thuộc và gần gũi với người đọc, do đó khiến lập luận chặt chẽ, thuyết phục hơn. +Nhấn mạnh vào dẫn chứng lập luận, tăng sức thuyết phục bởi các nhân vật ấy đều là kết quả của sự bền bỉ, nỗ lực của các nhà văn.	1,0
Câu 4	- Đồng tình. - Phải có nghị lực phi thường thì những con người đó mới có thể vượt qua mọi khó khăn, thử thách để đi đến thành công	1,0
	Phần làm văn (7,0 điểm)	
Câu 1	Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về điều quan trọng nhất để có được thành công trong cuộc đời. * Về hình thức yêu cầu - Viết đúng một đoạn văn, khoảng 200 chữ - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,...	
	* Về nội dung, đoạn văn cần thể hiện được những ý cơ bản sau:	0.25
	a. Câu mở đoạn: Nêu vấn đề cần nghị luận	0,25
	b. Các câu phát triển đoạn:	
	- Giải thích: Thành công là kết quả quý giá mà con người đạt được sau một quá trình lao động, đấu tranh mất nhiều công sức.	0.5 0.5

- Bàn luận:	0,25
+ Điều quan trọng nhất để có được thành công : ...	0,25
+ Lý do :	
+ Dẫn chứng minh họa	
- Phê phán một bộ phận giới trẻ hiện nay không dám đương đầu với thử thách, chỉ biết sống nhờ, sống gửi, lệ thuộc vào người khác...	
c.Câu kết đoạn: đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp:	

Đề 8 : I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản:

Điều cô chưa nói

*Trời đã không mưa cho tới buổi chiều nay
Các em đẹp bất ngờ buổi sáng ngày bé giăng
Cái khoảnh khắc em cầm sen tạo dáng
Thướt tha áo dài điệu múa ở đẳng xa*

*Sau sân trường này sẽ là những ngã ba
Các em phải đi và tự mình chọn lựa
Lắm chông gai và cũng nhiều lời hứa
Cám dỗ em, em phải biết giữ mình*

*Đời người tránh sao được những phút “chùng chình”
Ai cũng có một “bến quê” để lãng quên rồi mơ ước
Mong em bình tâm trước những điều mất được
Và bền gan đi đến cuối hành trình*

*Trái tim em thao thức một mối tình
Mối tình nói hay mối tình chưa ngộ
Những hạnh phúc ngọt ngào hay phút giây lâm lữ
Những nỗi nhớ không lời, những cảm xúc không tên*

*Và giấc mơ theo điệu múa cháy lên
Cô ở lại, cánh chim bay đi nhé
Lau nước mắt đi những tâm hồn rất trẻ
Ngoài cửa sổ này, chân trời mới đợi em*

(“Điều cô chưa nói”- Hà Thị Hạnh, Trích *Văn học và Tuổi trẻ*, số 5+ 6 năm 2014, tr 64)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Bài thơ là lời của ai, nói với ai?

Câu 2: Vẻ đẹp của “em” trong ngày bế giảng hiện lên qua những hình ảnh nào?

Câu 3: Tác giả muốn gửi gắm tâm sự gì qua hai câu thơ:

Lau nước mắt đi những tâm hồn rất trẻ

Ngoài cửa sổ này, chân trời mới đợi em

Câu 4: Anh/chị có đồng tình với quan điểm của tác giả trong câu thơ “*Sau sân trường này sẽ là những ngã ba/ Các em phải đi và tự mình chọn lựa*” không? Vì sao?

II. Phần Làm văn(7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm):

Từ nội dung phần đọc hiểu hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của anh /chị về: ***Vai trò của nghị lực, sự kiên trì, biết chấp nhận thất bại trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống.***

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		3.0
	1	Bài thơ là lời của người cô, nói với các em học sinh chuẩn bị ra trường	0.5
	2	Vẻ đẹp của “em” trong ngày bế giảng hiện lên qua những hình ảnh : em cầm sen tạo dáng, thướt tha áo dài điệu múa	0.5
	3	Qua hai câu thơ: <i>Lau nước mắt đi những tâm hồn rất trẻ/Ngoài cửa sổ này, chân trời mới đợi em</i> , người cô bộc lộ tình cảm yêu mến, xúc động, niềm tin, niềm hi vọng vào các em học sinh cuối cấp- thế hệ trẻ của đất nước. Đó cũng là lời nhắn nhủ, động viên các em về con đường rộng mở, tương lai tươi sáng phía trước.	1.0
	4	Học sinh trả lời ngắn gọn rõ ý theo quan điểm cá nhân và giải thích hợp lí, tránh lối diễn đạt chung chung hoặc sáo rỗng.	1.0
II	LÀM VĂN		7.0
	1	Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về: <i>Vai trò của nghị lực, sự kiên trì, biết chấp nhận thất bại trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống.</i>	2.0

	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0.25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Trên con đường vươn đến các mục tiêu trong cuộc sống mỗi cá nhân cần có nghị lực, sự kiên trì, biết chấp nhận thất bại</p>	0.25
	<p><i>c. Triển khai vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vai trò của ý chí, nghị lực, lòng kiên trì, biết chấp nhận thất bại trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống.</p> <p>Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được có nghị lực, sự kiên trì là gì, thế nào là biết chấp nhận thất bại? + <i>Có nghị lực, sự kiên trì:</i> có bản lĩnh, không nản chí, lùi bước, quyết tâm với mục tiêu đề ra + <i>Biết chấp nhận thất bại:</i> bình thản trước khó khăn, thử thách, biết chấp nhận dù kết quả ra sao <p>Ý nghĩa cả câu: Để đi đến thành công, đạt được mục tiêu trong cuộc sống mỗi cá nhân cần có ý chí, bản lĩnh, bình thản chấp nhận thất bại, quyết tâm không nản chí lùi bước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn luận được về vai trò, giá trị của ý chí, nghị lực, lòng kiên trì, biết chấp nhận thất bại trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống. - Rút ra được bài học cho bản thân. 	1.0
	<p><i>d. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, có suy nghĩ riêng sâu sắc về vấn đề nghị luận nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.</p>	0.25
	<p><i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.</p>	0.25

Đề 9 : PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi :

“Có lẽ chúng ta cần một cái nhìn khác. Rằng chẳng có ước mơ nào tầm thường. Và chúng ta học không phải để thoát khỏi nghề rẽ rúng này, để được làm nghề danh giá kia. Mà học để có

thể làm điều mình yêu thích một cách tốt nhất và từ đó mang về cho bản thân thu nhập cao nhất có thể, một cách xứng đáng và tự hào.

Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lí do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phần đông, đều làm công việc rất đổi bình thường. Và đó là một thực tế mà chúng ta cần nhìn thấy. Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti. Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kỹ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính?

Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày. Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường ”

(Phạm Lữ Ân – Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn, 2012)

Câu 1: Tác giả đã chỉ ra những thái độ nào của con người đối với công việc ?

Câu 2: Theo tác giả, vì sao chúng ta “ không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác” ?

Câu 3: Chỉ ra các biện pháp tu từ và phân tích hiệu quả biểu đạt của chúng trong những câu văn sau trong văn bản : *Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kỹ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính?*

Câu 4: Anh chị có đồng tình với ý kiến “Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày. Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường ” ? Vì sao?

PHẦN II. LÀM VĂN

Câu 1(2đ) :

Dựa vào nội dung đoạn trích phần Đọc- hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn 200 chữ với chủ đề “ *theo đuổi ước mơ*”.

II. Đáp án và thang điểm

Phần I (Đọc hiểu)	Nội dung	Điểm
Câu 1	Tác giả đã chỉ ra những thái độ nào của con người đối với công việc : thèm khát, rẻ rúng, trân trọng, mặc cảm, bình thản , tự ti.	0,5
Câu 2	Theo tác giả, chúng ta “ <i>không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác</i> ” Vì mỗi người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều	0,5

	đáng được ghi nhận.	
Câu 3	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: Điệp(từ, ngữ, điệp cấu trúc), Liệt kê, Câu hỏi tu từ - Hiệu quả: <ul style="list-style-type: none"> + Nhấn mạnh mỗi người có một nhiệm vụ, một vai trò khác nhau trong xã hội và tất cả đều đáng trân trọng vì đều góp phần giúp ích cho cuộc sống, xây dựng xã hội. + Tạo giọng điệu khẳng định, tăng sức thuyết phục trong bản luận và tạo sự liên kết câu trong đoạn văn. 	0,5 0,5
Câu 4	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý với quan điểm của tác giả - Vì: <ul style="list-style-type: none"> + Cuộc sống luôn vận động và phát triển đòi hỏi con người phải có ý thức sống tích cực (sống có mục đích, lí tưởng,...), cố gắng, vươn lên từng ngày. + Phải quyết tâm, tâm huyết với nghề mình đã chọn, nỗ lực không ngừng để đạt được thành quả cao nhất, đạt đến đỉnh cao của nghề. + Vươn lên trong cuộc sống để khẳng định giá trị bản thân, hoàn thành vai trò trách nhiệm công dân trong việc xây dựng và phát triển đất nước. 	0,25 0,75
PHẦN 2:		
Câu 1	<p>Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 100 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị hiểu về việc theo đuổi ước mơ.</p> <p>* Về hình thức yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng cấu trúc một đoạn văn NLXH , khoảng 100 chữ. - Vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận đã học. - Lập luận chặt chẽ, lý lẽ xác đáng, có dẫn chứng thuyết phục - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,... 	
	<p>* Về nội dung, đoạn văn cần thể hiện được những ý cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ước mơ là gì ? - Vai trò, ý nghĩa của ước mơ trong cuộc sống con người. - Làm thế nào để biến ước mơ thành hiện thực 	0.5 0.5 0.5 0.5

	- Rút ra bài học cho bản thân.
--	--------------------------------

Đề 10 Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Mới đây các giáo sư tâm lý học ở Trường Đại học York và Toronto đã tìm ra những bằng chứng để chứng minh rằng: *Đọc sách văn học thực sự giúp con người trở nên thông minh và tốt tính hơn.*

Những nghiên cứu của các giáo sư đã cho thấy những người thường xuyên đọc sách văn học thường có khả năng thấu hiểu, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ. Ngược lại những cá nhân có khả năng thấu cảm tốt cũng thường lựa chọn sách văn học để đọc. Sau khi đã tìm thấy mối liên hệ hai chiều ở đối tượng độc giả là người lớn, các nhà nghiên cứu tiếp tục tiến hành với trẻ nhỏ và nhận thấy những điều thú vị, rằng những trẻ được đọc nhiều sách truyện thường có cách ứng xử ôn hòa, thân thiện hơn, thậm chí trở thành những đứa trẻ được yêu mến nhất trong nhóm bạn.

Đọc một nội dung sâu sắc khác với cách đọc “mì ăn liền của chúng ta” khi lướt qua các trang mạng. Hiện tại, việc thực sự đọc, chìm đắm vào một nội dung văn học là việc ngày càng hiếm thấy trong đời sống đương đại.

Theo các nhà tâm lý học, việc chú tâm đọc một nội dung sâu sắc có tầm quan trọng đối với mỗi cá nhân giống như việc người ta cần bảo tồn những công trình lịch sử hay những tác phẩm nghệ thuật quý giá. Việc thiếu đi thói quen đọc nghiêm túc sẽ gây ảnh hưởng tới sự phát triển trí tuệ và cảm xúc của những thế hệ “sống trên mạng”.

(Trích *Đọc sách văn học giúp chúng ta thông minh hơn?*

Theo <http://www.dantri.com.vn>, ngày 12/08/2015)

Câu 1. Ghi lại câu nêu ý khái quát của đoạn trích trên.

Câu 2. Anh/ Chị hiểu ý kiến sau như thế nào?

Theo các nhà tâm lý học, việc chú tâm đọc một nội dung sâu sắc có tầm quan trọng đối với mỗi cá nhân giống như việc người ta cần bảo tồn những công trình lịch sử hay những tác phẩm nghệ thuật quý giá.

Câu 3. Dựa vào đoạn trích giải thích vì sao: *Việc thiếu đi thói quen đọc nghiêm túc sẽ gây ảnh hưởng tới sự phát triển trí tuệ và cảm xúc của những thế hệ “sống trên mạng”.*

Câu 4. Từ đoạn trích anh/ chị hãy rút ra 2 bài học cho bản thân

II. Phần làm văn (7,0 điểm)**Câu 1 (2 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu. Anh/ Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về việc hình thành thói quen đọc sách văn học để trở thành người có khả năng thấu cảm tốt.

II. Đáp án và thang điểm

Phần	Câu	Ý/ Nội dung	Điểm
------	-----	-------------	------

Đọc - hiểu	1	Câu nêu ý khái quát của đoạn trích: <i>Đọc sách văn học thực sự giúp con người trở nên thông minh và tốt tính hơn.</i>	0,5
	2	Tham khảo cách trả lời sau: Ý kiến đó nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chú tâm “đọc một nội dung sâu sắc” giống như “người ta cần bảo tồn những công trình lịch sử hay những tác phẩm nghệ thuật quý giá” vì: những tác phẩm và công trình ấy cần công phu, cẩn trọng, tỉ mỉ,... Việc “chú tâm đọc một nội dung sâu sắc” cũng phải như vậy: giúp người ta có khả năng thấu hiểu, cảm thông, và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ.	0,5
	3	Có thể nói <i>Việc thiếu đi thói quen đọc nghiêm túc sẽ gây ảnh hưởng tới sự phát triển trí tuệ và cảm xúc của những thế hệ “sống trên mạng”</i> vì: không đọc nghiêm túc người ta sẽ không có khả năng thấu hiểu, cảm thông, nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ. Việc đọc “mì ăn liền” của chúng ta khi lướt qua các trang mạng hiện nay đang gây ảnh hưởng tới sự phát triển trí tuệ và cảm xúc của chúng ta.	1.0
	4	Tham khảo 2 bài học: <ul style="list-style-type: none"> • Cần hình thành thói quen thường xuyên đọc sách văn học và cổ vũ mọi người đọc sách văn học để trở nên thông minh và tốt tính hơn. Mặt khác góp phần làm cho những lối sống đẹp, những giá trị nhân văn được nhân rộng lên. • Cần rèn luyện thói quen chú tâm “đọc một nội dung sâu sắc” để trở thành người có khả năng thấu cảm tốt, không nên đọc theo kiểu “mì ăn liền”. 	1.0

Câu NLXH

a. Về hình thức

- Đảm bảo là một đoạn văn hoàn chỉnh, có câu mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.
- Đảm bảo dung lượng khoảng 200 chữ
- Đảm bảo các quy tắc dùng từ, đặt câu, chính tả
- Đoạn văn có thể trình bày theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, song hành...sử dụng linh hoạt các thao tác lập luận.

b. Về nội dung

- Thói quen đọc sách, nhất là sách văn học đang bị mai một bởi một sự phát triển như vũ bão của các phương tiện nghe nhìn có kết nối mạng internet, thay vì cầm sách người ta thường đọc trên máy tính, máy tính bảng. Nhịp sống hiện đại người ta có xu hướng đọc những tác phẩm ngắn, lướt ý...kiểu “mì ăn liền” nên không giúp người ta có khả năng thấu hiểu, cảm thông...

- Thực tế những tác phẩm văn học có giá trị vẫn có sức hấp dẫn lớn đối với nhiều người vì: đem lại những giá trị nhận thức, thẩm mỹ, giáo dục...

- Cần hình thành thói quen thường xuyên đọc sách văn học và cổ vũ mọi người đọc sách văn học để trở nên thông minh và tốt tính, trở thành người có khả năng thấu cảm tốt và làm cho văn học thịnh hành hơn.

Đề 11 : I. Đọc - Hiểu (3 điểm):

Đọc đoạn văn sau và thực hiện nhiệm vụ nêu bên dưới:

.... Lãng phí thời gian là mất tuyệt đối. Mất tiền có thể kiếm lại được tiền, mất xe có thể sắm lại được nhưng mất thời gian thì chịu, đó ai có thể kiếm lại được. Thời gian là một dòng chảy thẳng; không bao giờ dừng lại và cũng không bao giờ quay lùi. Mọi cơ hội, nếu bỏ qua là mất. Tuổi trẻ mà không làm được gì cho đời, cho bản thân thì nó vẫn xòng xộc đến với tuổi già. Thời gian là một dòng chảy đều đặn, lạnh lùng, chẳng bao giờ chờ đợi sự chậm trễ. Hãy quý trọng thời gian, nhất là trong thời đại trí tuệ này; nền kinh tế tri thức đã và đang làm cho thời gian trở nên vô giá. Chưa đầy một giờ, công nghệ Nhật Bản đã có thể sản xuất một tấn thép; con tàu tốc hành của các nước phát triển trong vài giờ đã có thể vượt qua được vài ngàn kilomet. Mọi biểu hiện đứng đĩnh, rềnh ràng đều trở nên lạc lõng trong xu thế toàn cầu hiện nay. Giải trí là cần thiết, nhưng chơi bời quá mức, để thời gian trôi qua vô vị là có tội với đời, với tương lai đất nước.....

(**Phong cách sống của người đời** - <http://www.chungta.com>)

Câu 1: (0.5đ). Xác định đề tài của văn bản

Câu 2: (0.5đ). Tác giả đã triển khai lập luận (trình bày văn bản) theo cách nào?

Câu 3: (1.0đ). Chỉ ra dẫn chứng mà tác giả dùng để minh họa cho lí lẽ: *nền kinh tế tri thức đã và đang làm cho thời gian trở nên vô giá*.

Câu 4: (1.0đ). Tại sao tác giả viết: *Giải trí là cần thiết nhưng chơi bời quá mức, để thời gian trôi qua vô vị là có tội với đời, với tương lai đất nước?* (trình bày 3 đến 4 câu).

II. Làm văn (7 điểm):

Câu 1: (2.0đ). Từ thông điệp của văn bản trên, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu nói của Steve Jobs:

Tương lai được mua bằng hiện tại.

Phần	Câu	Đáp án - Hướng dẫn chấm
Đọc-Hiểu	1	Đề tài: Vai trò, tầm quan trọng của thời gian với cuộc sống của con người hiện đại.
	2	Đoạn văn trình bày theo cách: diễn dịch

	3	<p>Dẫn chứng: Chưa đầy một giờ, công nghệ Nhật Bản đã có thể sản xuất một tấn thép; con tàu tốc hành của các nước phát triển trong vài giờ đã có thể vượt qua được vài ngàn kilomet</p>
	4	<p>Tác giả viết như vậy bởi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải trí giúp chúng ta cân bằng lại cuộc sống, cân bằng lại tâm trạng sau những giờ lao động mệt nhọc, lấy lại tinh thần và thể chất để tiếp tục công việc. - Còn chơi bởi là sự ăn chơi quá mức, không lo đến tương lai, công việc, để thời gian trôi đi một cách vô nghĩa. <p>Bởi vậy, giải trí trong một thời gian nhất định sẽ giúp ta làm việc tốt hơn, còn chơi bởi là tiêu tốn thời gian một cách vô ích nên sẽ làm hại đến tương lai bản thân và đất nước.</p>
Làm văn	1	<p>* Yêu cầu về kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng 1 đoạn văn khoảng 200 chữ. - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận, vận dụng tốt các thao tác lập luận trong một đoạn văn. <p>Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau, có thể bày tỏ quan điểm, suy nghĩ riêng nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <p>* Yêu cầu về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Tương lai</i>: là những diễn biến, sự kiện diễn ra ở phía trước, cái mà không thể đoán trước, biết trước được. + <i>Hiện tại</i>: là thời điểm này, lúc này, là không gian và thời gian mà chúng ta đang hít thở, đang sống. <p>Vậy tại sao nói <i>Tương lai được mua bằng hiện tại</i> ?</p> <p><i>Bởi:</i> * Cuộc sống của chúng ta không phải ngẫu nhiên mà có, cứ vậy mà diễn ra mà nó là cả một quá trình, là mối quan hệ nhân - quả.</p> <p>* Tương lai ngày mai sẽ là kết quả của những cố gắng, nỗ lực của chúng ta trong cuộc sống hiện tại.</p> <p>=> Câu nói hoàn toàn chính xác: chỉ khi chúng ta cố gắng, nỗ lực ở hiện tại thì kết quả mới tốt đẹp ở tương lai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình luận: <ul style="list-style-type: none"> + Bất cứ một kết quả nào cũng là hệ quả của một quá trình mà

		<p>trong đó sự chuẩn bị là điều quan trọng nhất. Nếu chúng ta không hành động - không học tập, không lao động, không rèn luyện thì tương lai chúng ta không có gì cả.</p> <p>+ Để không lãng phí thời gian, chuẩn bị tốt cho tương lai chúng ta cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> . Phân bổ thời gian hợp lý giữa việc học tập và giải trí. . Có mục tiêu cụ thể, rõ ràng cho mỗi giai đoạn và hoàn thành được các mục tiêu đó.
--	--	---

Đề 12:

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (3,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Trên thế giới này có quá nhiều sách dạy con người tương tác và giao tiếp, dạy chúng ta làm thế nào để trở thành một “cao thủ thuyết phục”, chuyên gia đàm phán, nhưng lại không có sách nào dạy chúng ta làm thế nào để đối thoại với chính mình. Khi bạn bắt đầu hiểu được tất cả những thứ bên trong của bản thân, bạn sẽ nhận được sự tín nhiệm và yêu mến của người khác một cách rất tự nhiên. Nếu như không hiểu được chính mình, bạn sẽ khiến nội tâm bị nhiễu loạn, làm nguy hại đến môi trường giao tiếp với mọi người. Sự tương tác giả dối với người khác sẽ là mầm họa lớn nhất khiến cho bạn tự trách mình và trách người, nó cũng là mầm mống tạo ra những giông bão cả phía bên trong và bên ngoài của bạn.

Sự đối nhân xử thế rất quan trọng! Nhưng bạn bắt buộc phải hiểu được chính mình, giao tiếp với chính mình, thì lúc đó bạn mới hiểu và tương tác lành mạnh với người khác. Biết được bản thân cần gì, bạn mới biết được người khác cần gì. Điều này sẽ giúp ích cho hành trình xuất phát lại từ đầu của sự nghiệp cũng như sự điều chỉnh lại trong gia đình, tất cả đều bắt đầu từ việc bạn buộc phải hiểu được chính mình!

(Lư Tô Vỹ, *Con không ngốc, con chỉ thông minh theo một cách khác*, NXB Dân trí, 2017, tr. 206-207)

Câu 1. Theo tác giả, trên thế giới có quá nhiều loại sách nào và còn thiếu loại sách nào?

Câu 2. Vì sao tác giả cho rằng, “biết được bản thân cần gì, bạn mới biết được người khác cần gì”?

Câu 3. Trong văn bản trên, tác giả đề cao việc “làm thế nào để đối thoại với chính mình”, vì từ “đối thoại với chính mình” mới hiểu được mình để có cách ứng xử và hành động hợp lý.

Theo anh/chị, có thể coi đoạn văn sau (trong tác phẩm *Chí phèo* của Nam Cao) là lời “đối thoại với chính mình” của Chí Phèo không? Sau những lời này, Chí Phèo có thực sự “hiểu được chính mình” không?

Hắn nhìn bát cháo hành bốc khói mà băng khuâng [...] Thị Nở giục hắn ăn nóng. Hắn cầm lấy bát cháo đưa lên mũi. Trời ơi cháo mới thơm làm sao! Chỉ khói xông lên cũng đủ làm người nhẹ nhõm. Hắn húp một húp và nhận ra rằng: Những người suốt đời không ăn cháo hành không biết rằng cháo hành ăn rất ngon. Nhưng tại sao mãi đến tận bây giờ hắn mới nếm mùi vị cháo?

Hắn tự hỏi rồi lại tự trả lời: Có ai nấu cho mà ăn đâu? Mà còn ai nấu cho mà ăn nữa! (Chí Phèo – Ngữ văn 11 Tập 1)

Câu 4: Từ đoạn trích trong phần Đọc hiểu, anh/chị rút ra cho mình thông điệp gì? Hãy bình luận ngắn gọn về thông điệp ấy.

II. Làm văn

Câu 1: (2 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về ý nghĩa của việc hiểu mình và hiểu người.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu			
	1	Theo tác giả, trên thế giới có quá nhiều loại sách <i>dạy con người tương tác và giao tiếp, dạy chúng ta làm thế nào để trở thành một “cao thủ thuyết phục”, chuyên gia đàm phán, nhưng lại không có sách nào dạy chúng ta làm thế nào để đối thoại với chính mình.</i>	0,5
	2	tác giả cho rằng, “ <i>biết được bản thân cần gì, bạn mới biết được người khác cần gì</i> ”. Vì phải hiểu rõ nhu cầu của bản thân mới đủ sâu sắc hiểu được nhu cầu của người khác. Không hiểu rõ bản thân mình sẽ khó có sự cảm thông để hiểu người khác.	0,5
	3	- Đoạn văn được trích viết về những lời độc thoại nội tâm, cũng chính là đối thoại với chính mình của Chí Phèo. - Sau những lời ấy, Chí Phèo bắt đầu tỉnh táo, ý thức sâu sắc về những buồn tủi, cay cực trong cuộc đời mình.	0,5 0,5
	4	HS có thể tự rút ra những thông điệp phù hợp và bình luận thông điệp ấy. Sau đây là một số gợi ý: - Hãy cố gắng hiểu mình sâu sắc để biết thêm yêu bản thân mình và mọi người xung quanh. - Đừng sống thờ ơ, vô cảm mà hãy biết cảm thông, yêu	1,0

		thương và thấu hiểu người khác,....	
II.	Làm văn		
	1	<i>Hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về ý nghĩa của việc hiểu mình và hiểu người.</i>	2.0
		- Yêu cầu về hình thức: Viết đúng đoạn văn nghị luận ngắn khoảng 200 từ, yêu cầu trình bày mạch lạc rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.	
		- Yêu cầu về nội dung: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đạt được các ý sau:	
		- Hiểu mình và hiểu người là biểu hiện cao của trí tuệ. + Hiểu mình là biết rõ những ưu điểm, nhược điểm của mình, hiểu rõ những điều gì là mình thực sự yêu thích và mong muốn cũng như những điều khiến mình không hài lòng trong cuộc sống. + Hiểu người là phát hiện chính xác nhu cầu, mục đích, nỗi lo lắng, niềm hi vọng, cách nhìn thế giới, các mối quan tâm, hiện trạng cảm xúc của người đó.	0,5
		- Hiểu mình và hiểu người là một trong những điều kiện quan trọng giúp chúng ta biết cách ứng xử và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. Hiểu người để rồi đáp ứng người, thì kết quả là người cũng sẽ đáp ứng lại mọi điều ta mong muốn. Nếu không hiểu mình và hiểu người thì mọi suy nghĩ của ta chỉ là áp đặt hoặc hời hợt, mọi vấn đề gặp phải đều khó giải quyết thấu đáo. Hiểu mình để có cái nhìn cảm thông người khác và hiểu được tất cả những điều người khác nghĩ.	0,75
		- Phê phán những người sống ích kỉ, hời hợt, vô tâm không hiểu mình mà cũng không hiểu người, sống lạnh nhạt với mọi vấn đề của cuộc sống.	0,25
		- Bài học: Nhìn nhận lại bản thân một cách nghiêm túc để thấy ưu, khuyết điểm của mình, hiểu rõ ước mơ khát vọng của bản thân. Hãy tập để ý quan tâm đến mọi người mình gặp gỡ thường ngày trong cuộc sống, trong công việc, lắng nghe những điều họ nói, quan sát những điều họ làm,...	0,5

Đề 13 : Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

Có bao giờ chúng ta yêu thế gian này như yêu ngôi nhà có bếp lửa ấm áp của mình không?
 Có bao giờ chúng ta yêu nhân loại như yêu một người máu thịt của mình không? Chúng ta

từng nói đến việc làm sao trở thành những công dân toàn cầu. Danh từ công dân toàn cầu rất dễ làm cho những ai đó lầm tưởng về một siêu nhân trong những khía cạnh nào đấy. Nhưng bản chất duy nhất của một công dân toàn cầu là một người biết yêu thương thế gian này và luôn tìm cách cải biến thế gian. Có thể sẽ có những công dân kêu lên đầy bất lực: Ta chỉ là một sinh linh bé nhỏ làm sao ta có thể yêu thương và che chở cả thế gian rộng lớn như thế kia! Việc yêu thương và che chở cho cả thế gian có phải là một ước mơ hay một nhân cách hảo huyền không? Không. Đó là một hiện thực và đó là một nguyên lý. Khi một con người yêu thương chân thực mảnh đất con người đó đang đứng dù chỉ vừa hai bàn chân thì người đó đã yêu cả trái đất này. Khi bạn yêu một cái cây bên cạnh bạn thì bạn yêu mọi cái cây trên thế gian. Khi bạn yêu thương một con người bên cạnh thì bạn yêu cả nhân loại. Và khi tất cả những con người dù bé nhỏ đến đâu yêu thương, người bên cạnh thì tình thương yêu ấy sẽ ngập tràn thế gian này.

Tình yêu thương nhân loại sẽ ngay lập tức trở nên hảo huyền và mang thói đạo đức giả khi chúng ta nói đến tình yêu thương đó mà không bao giờ chúng ta yêu thương nổi một người bên cạnh. Và thói đạo đức giả đang lan rộng trên thế gian chúng ta đang sống.

Hãy cứu thế gian này khỏi những hận thù, những ích kỷ, những vô cảm và giá lạnh bằng những hành động cụ thể của mỗi con người đang sống trên thế gian này. Đây là tiếng kêu khẩn thiết, đầy tình thương yêu và trách nhiệm của biết bao con người đang sống trên thế gian này.

(Trích Cần một ngày hoà giải để yêu thương, theo vietnamnet.vn, ngày 7/9/2010)

Câu 1: Theo tác giả đoạn trích, phẩm chất cốt lõi của một "công dân toàn cầu" là gì?

Câu 2: Chỉ ra và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 3: Tác giả sử dụng thao tác lập luận nào khi bàn về "bản chất duy nhất của công dân toàn cầu"?

Câu 4: Anh/ Chị thử đưa ra một định nghĩa khác về "công dân toàn cầu".

Phần II. LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm): Theo anh/chị, thế hệ trẻ Việt Nam cần làm gì để trở thành "công dân toàn cầu"?

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày quan điểm của mình.

PHẦN	HƯỚNG DẪN CHẤM
PHẦN I: ĐỌC - HIỂU	Câu 1: Theo tác giả, phẩm chất cốt lõi của một "công dân toàn cầu" là biết yêu thương và luôn tìm cách cải biến thế gian này.
	Câu 2: HS có thể chỉ ra và nêu tác dụng của một trong các phép tu từ sau: - Phép so sánh (Có bao giờ chúng ta yêu thế gian này như yêu ngôi nhà có bếp lửa ấm áp của mình không? Có bao giờ chúng ta yêu

	<p>nhân loại như yêu một người máu thịt của mình không?) khiến cho câu văn giàu cảm xúc, hình ảnh, tạo sự gần gũi, thân mật khi đề cập đến một vấn đề thoát nghe rất cao siêu: tình yêu thế gian, yêu nhân loại.</p> <p>- Phép điệp cấu trúc câu (Có bao giờ chúng ta yêu thế gian này như yêu ngôi nhà có bếp lửa ấm áp của mình không? Có bao giờ chúng ta yêu nhân loại như yêu một người máu thịt của mình không?; Khi bạn yêu một cái cây bên cạnh bạn thì bạn yêu mọi cái cây trên thế gian. Khi bạn yêu thương một con người bên cạnh thì bạn yêu cả nhân loại. Và khi tất cả những con người dù bé nhỏ đến đâu yêu thương người bên cạnh thì tình thương yêu ấy sẽ ngập tràn thế gian này.) có tác dụng liên kết và nhấn mạnh ý nghĩa, tác dụng của tình yêu thương, tạo nên giọng điệu nghị luận đầy nhiệt huyết.</p> <p>- Sử dụng câu hỏi tu từ (Có bao giờ chúng ta yêu thế gian này như yêu ngôi nhà có bếp lửa ấm áp của mình không? Có bao giờ chúng ta yêu nhân loại như yêu một người máu thịt của mình không?) tác động mạnh mẽ đến tình cảm và lí trí của người đọc. .</p>
	<p>Câu 3: Bàn về "bản chất duy nhất của công dân toàn cầu", tác giả sử dụng thao tác lập luận bác bỏ: nêu ý kiến cho rằng yêu thương nhân loại là một ước mơ hay nhân cách hảo huyền, rằng mỗi người chỉ là một sinh linh bé nhỏ làm sao có thể yêu thương và che chở cả thế gian rộng lớn, sau đó đưa ra lí lẽ để lật lại vấn đề. Điều này khiến cho lập luận trở nên thuyết phục, sắc bén, hấp dẫn.</p>
	<p>Câu 4: HS có thể nêu một trong các cách định nghĩa dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công dân toàn cầu là những người sống, làm việc ở nhiều quốc gia khác nhau, có thể có một hoặc nhiều quốc tịch. - Công dân toàn cầu là công dân có kiến thức nền tảng về các vấn đề văn hoá nhân loại, có thể giao lưu, học tập, làm việc tại bất cứ quốc gia nào; có khả năng hoà nhập với những người dân trên khắp thế giới; có năng lực giải quyết những vấn đề chung của toàn nhân loại: bảo vệ môi trường, chống chiến tranh, đẩy lùi dịch bệnh,... - Công dân toàn cầu là người coi những vấn đề của nhân loại là vấn đề của dân tộc mình, của cá nhân mình và biết suy nghĩ, hành động vì một thế giới tốt đẹp hơn,...
LÀM	<p>Câu 1 (2,0 điểm)</p> <p>- Yêu cầu chung</p> <p>+ Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần</p>

VĂN	<p>bám sát vào quan niệm sống được thể hiện qua hai câu thơ ở phần Đọc – hiểu, từ đó bày tỏ quan điểm, suy nghĩ của mình về quan điểm sống đó.</p> <p>+ Đảm bảo bố cục một đoạn văn nghị luận: có đủ các phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, thân đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.</p> <p>- Yêu cầu về kiến thức: Có thể có những quan điểm khác nhau nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức, lễ phải.</p>
	<p>- Giải thích "công dân toàn cầu" là gì.</p> <p>- Để trở thành "công dân toàn cầu", con người cần phải làm gì?</p> <p>+ Xây dựng nền tảng tri thức phổ thông cơ bản, vững chắc;</p> <p>+ Có những hiểu biết về các nền văn hoá khác nhau trên thế giới; có những kỹ năng thiết yếu như kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự học, sáng tạo,... trong đó năng lực tiếng Anh, năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông là cực kì quan trọng.</p> <p>+ Bồi dưỡng những phẩm chất đạo đức mang tính cốt lõi: lòng tự trọng, tự tôn, tinh thần yêu nước, tinh thần trách nhiệm, lòng bác ái, khát vọng thay đổi, sự trung thực, tinh thần kỉ luật,...</p> <p>- "Công dân toàn cầu" có thể hoà nhập vào thế giới phẳng nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc của mình. Đây là một thách thức lớn đối với giới trẻ trong xu hướng hội nhập với thế giới.</p> <p>- Phê phán những người vì hiểu chưa đúng về khái niệm "công dân toàn cầu" mà sẵn sàng đánh mất bản sắc dân tộc, biểu dương những con người lao động không mệt mỏi để cống hiến cho dân tộc, cho đất nước, cho nhân loại.</p> <p>- Liên hệ bản thân</p>

Đề 14 : Câu chuyện về bốn ngọn nến

Trong phòng tối, có bốn ngọn nến đang cháy. Xung quanh thật yên tĩnh, đến mức người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của chúng.

Ngọn nến thứ nhất nói : Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người.

Ngọn nến thứ hai lên tiếng : Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi.

Đến lượt mình, ngọn nến thứ ba nói : Tôi là hiện thân của tình yêu. Tôi mới thực sự quan trọng. Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu?

Đột nhiên, cánh cửa chợt mở tung, một cậu bé chạy vào phòng. Một cơn gió ulla theo làm tắt cả ba ngọn nến. "Tại sao cả ba ngọn nến lại tắt?" - cậu bé sững sốt nói. Rồi cậu bé òa lên khóc.

Lúc này, ngọn nến thứ tư mới lên tiếng: Đừng lo lắng, cậu bé. Khi tôi vẫn còn cháy thì vẫn có thể thắp sáng lại cả ba ngọn nến kia. Bởi vì, tôi chính là niềm hy vọng.

Lau những giọt nước mắt còn đọng lại, cậu bé lần lượt thắp sáng lại những ngọn nến vừa tắt bằng ngọn lửa của niềm hy vọng.

(Trích "Những bài học về cuộc sống", NXB Thanh Niên, 2005)

Câu 1(0,5 điểm): Chỉ ra 2 biện pháp tu từ trong văn bản trên?

Câu 2(0,75 điểm): Anh/chị hiểu thế nào về lời thăm thì của ngọn nến thứ nhất: *Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người?*

Câu 3(0,75 điểm): Anh chị hiểu như thế nào về lời thì thăm của ngọn nến thứ hai: *Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi?* **Câu 4(1,0**

điểm): Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra được từ văn bản trên. Vì sao?**Phần II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

Câu 1(2 điểm): Anh/Chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trả lời cho câu hỏi trong phần đọc hiểu: *Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu?*

HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN	HƯỚNG DẪN CHẤM	THANG ĐIỂM
PHẦN I:	- HS chỉ ra 2 trong các biện pháp tu từ sau: Liệt kê, điệp cấu trúc, hoặc nhân hóa...	0.50
ĐỌC - HIỂU	<i>Ngọn nến thứ nhất cho rằng mình quan trọng bởi nó là hiện thân của hòa bình.</i>	0,25
	- Hòa bình là một nơi không có chiến tranh và chết chóc, nơi mọi người gắn bó với nhau cùng giúp đỡ nhau phát triển vì sự phồn vinh và hạnh phúc của nhân loại.	0,25
	- Hòa bình sẽ mang lại cuộc sống và hạnh phúc cho mỗi người, mỗi gia đình và xã hội. Khi con người được sống trong cảm giác yêu thương, hòa ái, an lạc, vô ưu sẽ tạo nên động lực mạnh mẽ cho con người sống, học tập và lao động cống hiến hết mình cho sự phát triển chung của nhân loại.	0,25
	- Nếu không có hòa bình con người phải sống trong đau thương, đói nghèo, bệnh tật, chia li chết chóc...	
	<i>Ngọn nến thứ hai cho rằng mình quan trọng bởi nó là hiện</i>	

LÀM VĂN	<p><i>thân của lòng trung thành.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung thành là phẩm chất tốt đẹp cần có ở tất cả mọi người bởi đó là lối sống trước sau như một, một lòng một dạ, giữ trọn niềm tin và tình cảm gắn bó không thay đổi trước bất kì hoàn cảnh nào trong quan hệ giữa người với người. - Trung thành sẽ tạo dựng được niềm tin, sự tín nhiệm của mọi người và vun đắp các mối quan hệ ngày càng bền chặt, trở nên tốt đẹp hơn. 	0,5 0,25
	<p><i>(HS có thể rút ra những thông điệp khác nhau nhưng phải có căn cứ và thuyết phục)</i></p> <p><u>Yêu cầu</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi tên thông điệp • Lý giải thuyết phục <p>Sau đây là 1 số gợi ý: Thông điệp về hòa bình, về lòng trung thành, về tình yêu, về <u>niềm hy vọng</u> trong cuộc sống.</p>	0,25 0,75
	<p>Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về câu hỏi: <i>Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu ?</i></p>	2.0
	<p>a.Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</p> <p>Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một trong các cách diễn dịch, quy nạp, song hành hoặc tổng – phân – hợp</p>	0.25
	<p>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Giá trị, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của tình yêu thương trong cuộc sống.</p>	0.25
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của tình yêu trong cuộc sống. Có thể triển khai theo hướng sau - Tình yêu là tình cảm cao đẹp của con người; biết yêu thương quan tâm, chia sẻ ... những niềm vui nỗi buồn trong cuộc sống. 	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nếu thiếu đi tình yêu cuộc sống sẽ</i> + Trở nên nhàm tẻ và không đáng sống + Con người sẽ trở nên lạnh lùng và vô cảm với nhau + Sẽ không thấu hiểu và cảm nhận được niềm hạnh phúc khi <i>cho</i> và <i>nhận</i> + Thay vì yêu thương quan tâm sẻ chia sẽ là chiến tranh chét chóc, hận thù... 	0,5

	<p>- Vì vậy con người cần yêu thương để</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xoa dịu và chữa lành những vết thương + Cảm hóa những con người lầm đường lạc lối + Xóa bỏ hận thù, chiến thắng cái ác và bóng tối + Cảm nhận được hạnh phúc khi mang đến hạnh phúc cho người khác . 	0,5
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn về chính tả và ngữ pháp tiếng Việt</p> <p>e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận</p>	0.25

Đề 15 : Phần 1: ĐỌC- HIỂU(3 ĐIỂM)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu

Đôi khi cuộc sống dường như muốn cố tình đánh ngã bạn. Nhưng hãy đừng mất lòng tin. Tôi biết chắc chắn rằng, điều duy nhất đã giúp tôi tiếp tục bước đi chính là tình yêu của tôi dành cho những gì tôi đã làm. Các bạn phải tìm ra được cái các bạn yêu quý. Điều đó luôn đúng cho công việc và cho cả những người thân yêu của bạn. Công việc sẽ chiếm phần lớn cuộc đời bạn và cách duy nhất để thành công một cách thực sự là hãy làm những việc mà bạn tin rằng đó là những việc tuyệt vời. Và cách để tạo ra những công việc tuyệt vời là bạn hãy yêu việc mình làm. Nếu như các bạn chưa tìm thấy nó, hãy tiếp tục tìm kiếm. Đừng bỏ cuộc bởi vì bằng trái tim bạn, bạn sẽ biết khi bạn tìm thấy nó. Và cũng sẽ giống như bất kỳ một mối quan hệ nào, nó sẽ trở nên tốt dần lên khi năm tháng qua đi. Vì vậy hãy cố gắng tìm kiếm cho đến khi nào bạn tìm ra được tình yêu của mình, đừng từ bỏ.

(Trích Steve Jobs với những phát ngôn đáng nhớ, theo

<http://www.vnexpress.net>, ngày 26/8/2011)

Câu 1: Chỉ ra ít nhất 05 cụm từ trong đoạn trích thể hiện tính chất kêu gọi, động viên, khích lệ(0,5 điểm)

Câu 2: Em hiểu thế nào về câu: *Đôi khi cuộc sống dường như muốn cố tình đánh ngã bạn?* (0,75 điểm)

Câu 3: Theo em, vì sao tác giả cho rằng: *Các bạn phải tìm ra được cái các bạn yêu quý?*(0,75 điểm)

Câu 4: Thông điệp nào từ đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/ chị?(1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm)

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến của Steve Jobs được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Cách duy nhất để thành công một cách thực sự là hãy làm những việc mà bạn tin rằng đó là những việc tuyệt vời.*

PHẦN 5: HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN	HƯỚNG DẪN CHẤM	THANG
------	----------------	-------

		ĐIỂM
PHẦN I: ĐỌC - HIỂU	Câu 1: HS nêu được 05 trong số các cụm từ: "đừng mất lòng tin", "đừng bỏ cuộc", "hãy cố gắng", "hãy tiếp tục", "hãy yêu việc mình làm", "đừng từ bỏ"...	0,5
	Câu 2: HS trình bày cách hiểu của mình một cách hợp lí, thuyết phục. Tham khảo các cách trả lời sau - Câu nói cho thấy trong cuộc sống, đôi khi chúng ta đã cố gắng rất nhiều nhưng vẫn thất bại. - Câu nói cho thấy trong cuộc sống, đôi khi có những khó khăn khách quan bất ngờ xảy ra khiến chúng ta thất bại.	0,75
	Câu 3: Tham khảo cách trả lời sau Mỗi người cần phải tìm ra được cái mình yêu quý - đó có thể là một công việc hoặc một con người. Đó là công việc/ con người mà chúng ta thích thú, đam mê, theo đuổi và tin tưởng là tuyệt vời. Chỉ khi đó chúng ta mới có động lực để làm việc hoặc sống có trách nhiệm hơn.	0,75
	Câu 4: HS trình bày hợp lí, thuyết phục về thông điệp của đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với mình. Tham khảo một số thông điệp sau: - Phải luôn có lòng tin vào những việc mình làm. - Phải yêu quý những công việc mình làm. - Không được bỏ cuộc khi thất bại. - Hãy kiên trì và cố gắng liên tục.	1.0
LÀM VĂN	- Học sinh viết một đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, đảm bảo đúng yêu cầu về nội dung và hình thức của một đoạn văn. Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần có lập luận hợp lí, thuyết phục, bày tỏ quan điểm rõ ràng, không vi phạm các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật. Sau đây là gợi ý: - Đồng tình với ý kiến: lập luận cần theo hướng khẳng định niềm tin, tình yêu đối với công việc (tin rằng đó là những việc tuyệt vời) sẽ là động lực mạnh mẽ để mỗi người vượt qua những khó khăn, trở ngại (bao gồm cả những yếu tố khách quan và chủ quan) để	0.5
		1.5

	<p>thành công. Người ta không thể thành công nếu không có niềm tin vào công việc và không tin đó là việc tốt (tuyệt vời).</p> <p>- Phản đối ý kiến: lập luận cần theo hướng để thành công trong công việc, nếu chỉ có niềm tin, tình yêu thôi thì chưa đủ, cần phải có hiểu biết kiến thức về công việc, kỹ năng và kỹ xảo để thực hiện công việc đó, ngoài ra, các yếu tố khách quan và sự may mắn cũng ảnh hưởng không nhỏ đến thành công của mỗi người trong công việc.</p> <p>- Vừa đồng tình, vừa phản đối ý kiến: kết hợp hai cách lập luận trên.</p>	
--	---	--

Đề 16: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

“Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt, đều to khỏe và chắc mẩy.

Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: “Đại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lăn vào đó.

Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.

Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì - nó chết dần chết mòn. Trong khi đó, hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...

Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ sự nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ - đó là sự chọn lựa của hạt giống thứ hai”.

(Dẫn theo <http://www.toikhacbiet.vn>)

Câu 1. (1 điểm). Câu văn *"Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới"* sử dụng biện pháp tu từ gì?

Câu 2. (2 điểm). Nêu ý nghĩa của văn bản và hãy đặt cho văn bản trên một nhan đề.

Câu 3. (2 điểm). Nếu được lựa chọn, em sẽ chọn cách sống như hạt lúa thứ nhất hay hạt lúa thứ hai? Vì sao?

Câu 4. (5 điểm). Trình bày suy nghĩ và quan điểm của em về cách sống như hạt lúa số một *“Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”*

ĐÁP ÁN MÔN NGỮ VĂN

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	Nghệ thuật : Nhân hóa (hạt lúa...ngày đêm mong...thật sự sung sướng)	1 điểm
2	Ý nghĩa văn bản: Từ sự lựa chọn cách sống của hai hạt lúa, câu chuyện đề cập đến quan niệm sống của con người: nếu bạn chọn cách sống ích kỉ, bạn sẽ bị lãng quên; ngược lại, nếu bạn chọn cách sống biết cho đi, biết hi sinh, bạn sẽ nhận lại quả ngọt của cuộc đời Nhan đề: Học sinh tự đặt theo suy nghĩ của mình	2 điểm
3	Học sinh đưa ra quan điểm của bản thân và lí giải thuyết phục	2 điểm
4	<p>* Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Dẫn dắt vấn đề, giới thiệu câu chuyện trong đề bài – Nêu vấn đề cần nghị luận <p>* Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hai hạt lúa nêu lên hai quan niệm sống, hai lối sống trái chiều nhau: một bên luôn sẵn sàng cho đi, một bên ích kỷ chỉ biết giữ lại những điều tốt đẹp cho bản thân mình. - Hạt lúa muốn giữ lại chất dinh dưỡng cho riêng mình trong một hình hài nguyên vẹn tuy không nát tan trong đất nhưng lại tan nát trong cuộc đời, lại bị tuyệt diệt. - Trong cuộc sống đôi khi chúng ta cần phải biết hi sinh, sống vì người khác, sẵn sàng chấp nhận sự thiệt thòi, không nên ích kỉ, hẹp hòi, chỉ biết bản thân... - Đừng tự hủy diệt mình bằng sự ích kỷ. Cứ sẵn sàng dâng hiến cho cuộc đời những gì mình có - Phải biết sống vì người khác, dám chấp nhận cả những thiệt thòi, hi sinh về phía bản thân mình. Đó cũng chính là một trong những cách sống của mỗi con người cần hướng đến trong cuộc đời <p>Bên cạnh những người sống ích kỉ , nhỏ nhen vẫn còn có nhiều người biết sống vì người khác, biết cống hiến, sẻ chia</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện gợi cho chúng ta cần phải lựa chọn cho mình một lối sống tích cực: không nhỏ nhen, ích kỉ 	<p>1 điểm</p> <p>3 điểm</p> <p>1 điểm</p>

	<p>- Chúng ta cần phải tu dưỡng, rèn luyện, bồi dưỡng đời sống tâm hồn phong phú hơn, sống phải vị tha, chan hòa, biết vì mọi người, không nên tư lợi cá nhân..</p> <p>* Kết bài:</p> <p>Liên hệ rút ra bài học về nhận thức và hành động</p>	
--	---	--

Đề 22

I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm. Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.

Tôi xin chia sẻ với các bạn về câu chuyện về những người đã tìm cách rút kinh nghiệm từ thất bại của mình để đạt được những thành quả to lớn trong cuộc đời.

Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện. J.K.Rowling, tác giả của “Harry Potter”, đã bị hơn 10 nhà xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách. Giờ đây, bộ tiểu thuyết này của bà trở nên vô cùng nổi tiếng và đã được chuyển thể thành loạt phim rất ăn khách. Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã không thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood. Thực tế bộ phim Hollywood đầu tay của anh, thất vọng lắm chứ, nhưng điều đó cũng đâu ngăn được anh vùng lên với những phim cực kì ăn khách sau đó như “Giờ cao điểm” hay “Hiệp sĩ Thượng Hải”.

Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.

(Trích **Tại sao lại chần chừ?**, Tác giả Teo Aik Cher, Người dịch: Cao Xuân Việt Khương, An Bình, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr 39,40)

Câu 1. Chỉ ra mặt tích cực của thất bại mà “người thành công luôn dùng” được nêu trong đoạn trích.

Câu 2. Theo anh/ chị, “suy nghĩ tích cực về thất bại” được nói đến trong đoạn trích được hiểu là gì?

Câu 3. Việc tác giả trích dẫn các câu chuyện của *Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long* có tác dụng gì?

Câu 4. Anh/ chị có cho rằng trong cuộc sống thất bại luôn “là cái có để ta chần chừ” không? Vì sao?

II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) về bản thân cần chấp nhận sự thất bại như thế nào để thành công trong cuộc sống?

Phần I		Yêu cầu	Điểm
Câu			3,0
	1	Những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân.	0,5
	2	“ <i>Suy nghĩ tích cực về thất bại</i> ” được nói đến trong đoạn trích được hiểu là: Thất bại không phải là bước cản mà là động lực để đi tới thành công.	0,5
	3	Việc tác giả trích dẫn các câu chuyện của <i>Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long</i> có tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Nhấn mạnh ý nghĩa tích cực của thất bại đối với thành công của mỗi người. + Câu chuyện của <i>Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long</i> đều là người thật, việc thật được nhiều người biết đến như những “tấm gương sống” nên có giá trị thuyết phục cao cho luận điểm được nêu. 	1,0
	4	Học sinh có thể đưa ra quan điểm cá nhân, đồng tình hoặc không đồng tình nhưng phải lý giải vì sao. <ul style="list-style-type: none"> Gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> - Trong thực tế cuộc sống thất bại nhiều khi đúng là “<i>cái có để ta chần chừ</i>”. Vì nhiều người thường chùn bước trước khó khăn, cản trở hay vấp ngã; không tự tin vào năng lực bản thân; thấy chán nản,... - Tuy nhiên <i>Thất bại không phải là cái có để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.</i> Vì: <ul style="list-style-type: none"> + Không có con đường nào đi tới thành công mà dễ dàng, luôn có những khó khăn thử thách nếu ta coi thất bại chỉ như một thử thách, ranh giới cần vượt qua; 	1,0

	<ul style="list-style-type: none"> + Thực tế chứng minh nhiều người thành công sau thất bại; + Thất bại còn như một phép thử, là thước đo cho ý chí, nghị lực và lý tưởng, năng lực của bản thân. 	
Phần II		
Câu	1	2,0
	<p>- Giải thích: <i>Thất bại</i>: là 1 thời điểm mà người ta chưa thể thực hiện được những mục tiêu mà mình đề ra, là những vấp ngã, khiến ta cảm thấy dễ dàng chán nản và mệt mỏi. Vấn đề nêu ra: cách ứng xử, thái độ của bản thân cần chấp nhận sự thất bại như thế nào để thành công trong cuộc sống.</p> <p>- Bình luận: bản thân cần chấp nhận sự thất bại như thế nào để thành công trong cuộc sống.</p> <p>+ Cần nhận thức rõ: Thất bại chỉ là khoảnh khắc, là câu chuyện của một thời điểm; Con đường đi đến thành công là con đường đi xuyên qua sự thất bại.</p> <p>+ Thừa nhận và đối diện với thất bại. Chính nhờ thất bại mà con người tích lũy được kinh nghiệm, mài sắc được ý chí và nghị lực.</p> <p>+ Kiểm điểm và nhìn nhận, đánh giá lại bản thân mình: Đánh giá lại năng lực, những kinh nghiệm mình đã gặt hái được.</p> <p>+ Tìm kiếm một hướng đi mới hoặc tiếp tục cuộc hành trình.</p> <p>- Bài học, liên hệ:</p> <p>+ Vấn đề nêu ra đã thể hiện lối sống lành mạnh tiến về phía trước. Thế hệ trẻ hiện nay rất ít chịu đựng được thất bại và vượt qua thất bại, hoặc bỏ cuộc, hoặc lảng tránh,...</p> <p>+ Thất bại và thành công không đối lập với nhau. Thất bại là thành công bị trì hoãn. Chấp nhận thất bại là một cách, thậm chí là cách duy nhất để kiến tạo thành công.</p>	

Đề 18 :

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Stephen Hawking (1942 – 2018) là nhà vật lý thiên tài người Anh, người dành cả cuộc đời để giải mã các bí ẩn của vũ trụ. Từ Guardian gọi Stephen Hawking là “Ngôi sao sáng nhất trong ngành vũ trụ học hiện đại”. Ông là tác giả của cuốn “A Brief History of Time” (Lược sử thời gian), một trong những cuốn sách phổ thông về khoa học nổi tiếng nhất mọi thời đại.

Đối lập với cơ thể tật nguyền là một sức mạnh trí tuệ tuyệt vời của Hawking, cơ thể ông là hệ quả của căn bệnh thoái hóa thần kinh vận động (ALS) đã dày vò nhà vật lý học thiên tài từ lúc ông mới 21 tuổi. Và từ đó đến khi qua đời ở tuổi 76, gần như toàn bộ cuộc đời của Hawking gắn với chiếc xe lăn. Khi được hỏi về căn bệnh ALS có ảnh hưởng đến bản thân như thế nào, Hawking đã trả lời: “không nhiều lắm, tôi cố gắng sống một cuộc sống bình thường nhất có thể, không nghĩ về tình trạng của mình, không hối hận về những gì mình không thể làm, mà cũng không nhiều điều tệ lắm diễn ra”.

Hawking có niềm say mê với ngành khoa học vũ trụ, dù ông phải vật lộn với căn bệnh quái ác. Bên trong thân thể gần như bất động là một bộ não sắc bén và tò mò trước bản chất của vũ trụ, cách nó hình thành cũng như số phận mà nó đi đến. Hawking có lẽ không phải là nhà vật lý vĩ đại nhất trong thời đại của ông, nhưng trong vũ trụ học ông lại là một nhân vật khổng lồ của thế kỷ XX. Không có đại diện hoàn hảo cho giá trị khoa học, nhưng Hawking đã giành được giải thưởng Albert Einstein, giải Wolf, huy chương Copley, giải thưởng Vật lý...

(Theo, Dân Trí)

Câu 1. Stephen Hawking đã nói như thế nào về bệnh tật của ông?

Câu 2. Qua câu trả lời về bệnh ALS, anh/chị nhận thấy được điều gì ở con người Stephen Hawking?

Câu 3. Anh/Chị suy nghĩ gì về những giải thưởng mà Stephen Hawking nhận được?

Câu 4. Hãy cho biết thông điệp ý nghĩa nhất mà anh/chị rút ra từ cuộc đời của Stephen Hawking.

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của nghị lực và niềm đam mê trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Hawking nói: <i>Không nhiều lắm, tôi cố gắng sống một cuộc sống bình thường nhất có thể, không nghĩ về tình trạng của mình...</i>
2	- Hawking là một người giàu ý chí, nghị lực và có ý thức nỗ lực vượt qua nghịch cảnh.
3	- Những giải thưởng mà Stephen Hawking nhận được cho thấy ông là một người trí tuệ, tài năng và là một con người đam mê nghiên cứu khoa học. - Những giải thưởng khoa học danh giá ấy là sự tôn vinh con người có những cống hiến lớn lao cho khoa học.
4	Có thể rút ra một trong những thông điệp sau:

	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị lực có thể giúp con người vượt qua những khó khăn, trở ngại. - Niềm đam mê ở bất cứ một lĩnh vực nào cũng có thể đưa con người đến những thành công. - Khát vọng cống hiến trí tuệ, tài năng cho nhân loại là những cống hiến vẻ vang và cao quý.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn ngắn bàn về ý nghĩa của nghị lực và niềm đam mê trong cuộc sống.</i>
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Ý nghĩa của nghị lực và niềm đam mê trong cuộc sống.</p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, ý nghĩa của nghị lực và niềm đam mê trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được: Nghị lực là gì? Niềm đam mê là gì? - Bàn luận, chứng minh: <ul style="list-style-type: none"> + Nghị lực và niềm đam mê hết sức có ý nghĩa trong cuộc sống đối với mỗi một con người. Nghị lực giúp con người vượt lên trên hoàn cảnh còn niềm đam mê sẽ giúp con người phát huy hết khả năng của mình để đạt được những thành công trong cuộc sống. + Con người cần phải có nghị lực và niềm đam mê để sẵn sàng đối mặt với những thử thách và đi đến tận cùng mơ ước của mình. + Đề cao những người có nghị lực và biết theo đuổi niềm đam mê đến cùng. Phê phán những con người thiếu nghị lực, dễ từ bỏ niềm đam mê khi gặp khó khăn.
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

Đề 19 :

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau đây:

Trong một buổi diễn thuyết đầu năm học, Brian Dison – Tổng giám đốc tập đoàn Coca Cola đã nói chuyện với sinh viên về mối tương quan giữa nghề nghiệp với những trách nhiệm khác của con người. Trong bài diễn thuyết có đoạn:

“Bạn chớ đặt mục tiêu của bạn vào những gì mà người khác cho là quan trọng. Chỉ có bạn mới biết rõ điều gì tốt nhất cho chính mình.

Bạn chớ nên thờ ơ với những gì gần gũi với trái tim bạn. Bạn hãy nắm chắc lấy như thể chúng là những phần trong cuộc sống của bạn. Bởi vì nếu không có chúng, cuộc sống của bạn phần nào sẽ mất đi ý nghĩa.

Bạn chớ để cuộc sống trôi qua kẽ tay vì bạn cứ đắm mình trong quá khứ hoặc ảo tưởng về tương lai. Chỉ bằng cách sống cuộc đời mình trong từng khoảnh khắc của nó, bạn sẽ sống trọn vẹn từng ngày của đời mình.

Bạn chớ bỏ cuộc khi bạn vẫn còn điều gì đó để cho đi. Không có gì là hoàn toàn bế tắc, mà nó chỉ thật sự trở nên bế tắc khi ta thôi không cố gắng nữa.

Bạn chớ ngại nhận rằng mình chưa hoàn thiện. Đó chính là sợi chỉ mỏng manh ràng buộc mỗi người chúng ta lại với nhau.

Bạn chớ ngại mạo hiểm. Nhờ mạo hiểm với những vận hội của đời mình mà bạn biết cách sống dũng cảm...”.

(Theo, Quà tặng cuộc sống)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra tác hại của lối sống thờ ơ với những gì gần gũi với trái tim bạn được nêu trong đoạn trích.

Câu 2. Theo anh/chị, điều gì tốt nhất cho chính mình được nói đến trong câu: *Chỉ có bạn mới biết rõ điều gì tốt nhất cho chính mình là gì?*

Câu 3. Việc tác giả nêu lên mối tương quan giữa nghề nghiệp với những trách nhiệm khác của con người có tác dụng gì?

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với câu nói của Brian Dison *Bạn chớ ngại mạo hiểm. Nhờ mạo hiểm với những vận hội của đời mình mà bạn biết cách sống dũng cảm không?* Vì sao?

II. LÀM VĂN**Câu 1.**

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến của Brian Dison trong phần đọc hiểu: *Không có gì là hoàn toàn bế tắc, mà nó chỉ thật sự trở nên bế tắc khi ta thôi không cố gắng nữa.*

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Tác hại của lối sống thờ ơ với những gì gần gũi với trái tim bạn được nêu trong đoạn trích: Nếu không có chúng, cuộc sống của bạn phần nào

	sẽ mất đi ý nghĩa.
2	- Điều gì tốt nhất cho chính mình được nói đến trong đoạn trích là: Sự tự nhận thức về khả năng, trình độ của bản thân mỗi người để có thể thích ứng với thực tế nghề nghiệp theo đuổi.
3	- Việc tác giả nêu lên mối tương quan giữa nghề nghiệp với những trách nhiệm khác của con người nhằm: + Giúp sinh viên biết cách định hướng nghề nghiệp gắn với những trách nhiệm khác của con người. + Truyền thông điệp tới độc giả, hãy rèn luyện thêm nhiều hơn nữa những kỹ năng sống thiết yếu để hoàn thiện mình và sống trọn vẹn cuộc sống.
4	- Bày tỏ thái độ: đồng tình hay không đồng tình. + Nếu lập luận theo hướng khẳng định, cần nhấn mạnh: Mạo hiểm giúp con người có thêm bản lĩnh trước cuộc sống, chiến thắng ngay chính bản thân mình; nhờ mạo hiểm con người có thể bộc lộ chính năng lực, bản ngã cá nhân của mình để làm được những điều lớn lao, giúp con người có chính kiến, quyết đoán và không ỷ lại... + Nếu lập luận theo hướng phủ định ý kiến, cần nhấn mạnh: Cuộc sống muôn hình vạn trạng, luôn chứa đựng cả những rủi ro, thất bại, sự mạo hiểm đôi khi không mang lại cho con người thành công, thắng lợi như mong muốn. Điều đó sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của bản thân và xã hội. - Nếu lập luận theo hướng vừa khẳng định vừa phủ định ý kiến thì cần kết hợp cả hai nội dung trên.
II	LÀM VĂN
1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến của Brian Dison trong phần đọc hiểu: “Không có gì là hoàn toàn bế tắc, mà nó chỉ thật sự trở nên bế tắc khi ta thôi không cố gắng nữa”.
	a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Không có gì là hoàn toàn bế tắc, mà nó chỉ thật sự trở nên bế tắc khi ta thôi không cố gắng nữa.
	c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ nội dung câu nói, không có gì là hoàn toàn bế tắc, mà nó chỉ thật sự trở nên bế tắc khi ta thôi không cố gắng nữa. Có thể theo hướng sau: - Giải thích ngắn gọn nội dung ý kiến: Không có khó khăn nào là không

	<p>tìm ra cách giải quyết nhưng sẽ không thể tìm ra cách giải quyết những khó khăn đó nếu ta không hết sức cố gắng vì nó.</p> <p>- Bàn luận, chứng minh:</p> <p>+ Khi đứng trước những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua, chúng ta thường nghĩ đó là sự bế tắc, đường cùng. Nhưng thực ra, đó chỉ là rào cản tạm thời để thử thách ý chí, nghị lực con người.</p> <p>+ Mỗi người đừng tự đẩy mình vào bế tắc, phải luôn cố gắng, nỗ lực không ngừng để vượt qua khó khăn.</p> <p>+ Ý chí, nghị lực, sự tự tin, bản lĩnh, dũng cảm...sẽ giúp chúng ta chiến thắng mọi khó khăn, thách thức trong cuộc sống.</p> <p>+ Đề cao những người luôn biết cố gắng vượt qua khó khăn và phê phán những người chưa cố gắng đã vội nản lòng, bỏ cuộc.</p>
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

ĐỀ 20 :

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích dưới đây:

Cuộc sống vốn không hề bằng phẳng mà luôn chứa đựng những vất vả, thách thức dành cho tất cả chúng ta. Và đời người là cuộc hành trình vượt qua những thử thách đó. Hãy hướng về phía trước. Bạn đừng vội nản chí, mỗi lần vượt qua một khó khăn, bạn sẽ thấy mình trưởng thành hơn. Và cách tốt nhất để đánh giá năng lực của một người là nhìn vào cách người đó đã vượt qua những khó khăn, trở ngại trong cuộc sống. Sau cùng, khó khăn gian khổ sẽ đem lại cho mỗi người một tài sản vô giá, đó là sự trưởng thành và trải nghiệm.

Ai cũng muốn công việc của mình được suôn sẻ, không gặp rắc rối nào cả. Thế nhưng, khó khăn lại thường xảy ra vào những lúc không ngờ nhất. Trước khó khăn, nhiều người thường than thân trách phận sao mình bất hạnh đến vậy. Chỉ mới gặp chút rắc rối, họ đã thay đổi thái độ, thậm chí rơi vào bi quan, chán nản. Ngược lại, có những người lại xem khó khăn xảy đến là cơ hội, là thử thách, như lẽ thường của cuộc sống. Họ luôn có niềm tin vào một viễn cảnh tươi sáng và sẵn sàng đương đầu, thách thức với chúng và quyết tâm phải vượt qua.

(Theo, <https://muonthanhcongthidungngainhungkhokhan>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Cách tốt nhất để đánh giá năng lực của một người là gì?

Câu 2. Thái độ của người viết đối với những người *mới gặp chút rắc rối*, họ đã thay đổi thái độ, thậm chí rơi vào *bị quan, chán nản*.

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào khi nói: *khó khăn gian khổ sẽ đem lại cho mỗi người một tài sản vô giá, đó là sự trưởng thành và trải nghiệm*.

Câu 4. Anh/chị có đồng ý với ý kiến: *Mỗi khó khăn chính là một cơ hội tiềm ẩn* không? Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của những khó khăn, thử thách trong cuộc sống của mỗi con người.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Cách tốt nhất để đánh giá năng lực của một người là nhìn vào cách người đó đã vượt qua những khó khăn, trở ngại trong cuộc sống.
2	- Thái độ của người viết là phê phán những người thiếu ý chí, dễ bỏ cuộc khi gặp khó khăn, thất bại.
3	- Khó khăn giúp con người trưởng thành hơn về ý chí, nghị lực khi đối mặt với những thử thách. - Con người sẽ có thêm những kinh nghiệm, bài học và đặc biệt họ sẽ biết cách vượt qua khó khăn.
4	- Học sinh có thể trả lời có/không và lý giải thuyết phục.
II	LÀM VĂN
	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của những khó khăn, thử thách trong cuộc sống của mỗi con người.</i>
1	a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Ý nghĩa của những khó khăn, thử thách trong cuộc sống của mỗi con người.
	c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, ý nghĩa của những khó khăn, thử thách trong cuộc sống của mỗi con người. Có thể theo hướng sau: - Giải thích: Khó khăn là những trở ngại, thử thách mà con người thường gặp trong cuộc sống.

	<p>- Bàn luận, chứng minh: Ý nghĩa của những khó khăn, thử thách trong cuộc sống của mỗi con người.</p> <p>+ Nếu xem khó khăn như một chướng ngại việc vượt qua chướng ngại ấy có nghĩa là bạn có cơ hội chứng tỏ được năng lực của mình.</p> <p>+ Khó khăn là một thách thức mà con người cần phải vượt qua nó để vươn tới ước mơ, khát vọng của mình.</p> <p>+ Khó khăn càng lớn thì thành công sẽ càng ngọt ngào.</p> <p>+ Khó khăn sẽ là cơ hội để con người rèn luyện nghị lực, ý chí và lòng can đảm khi đương đầu với những thách thức của cuộc sống.</p>
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

ĐỀ 21 : I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Hi vọng là một thứ rất tuyệt diệu. Hi vọng cong, xoắn, thỉnh thoảng nó khuất đi, nhưng hiếm khi nó tan vỡ... Hi vọng duy trì cuộc sống của chúng ta mà không có gì có thể thay thế được... Hi vọng cho chúng ta có thể tiếp tục, cho chúng ta can đảm để tiến lên phía trước, khi chúng ta tự nhủ là mình sắp bỏ cuộc...

Hi vọng đặt nụ cười lên gương mặt chúng ta khi mà trái tim không chủ động được điều đó...

Hi vọng đặt đôi chân chúng ta lên con đường mà mắt chúng ta không nhìn thấy được ...

Hi vọng thúc giục chúng ta hành động khi tinh thần chúng ta không nhận biết được phương hướng nữa... Hi vọng là điều kỳ diệu, một điều cần được nuôi dưỡng và áp ủ và đổi lại nó sẽ làm cho chúng ta luôn sống động... Và hi vọng có thể tìm thấy trong mỗi chúng ta, và nó thể mang ánh sáng vào những nơi tăm tối nhất...

Đừng bao giờ mất hi vọng!

(Trích, *Luôn mỉm cười với cuộc sống* - NXB Trẻ)

Câu 1. Hình ảnh *hi vọng* được tác giả miêu tả qua những từ ngữ nào?

Câu 2. Việc lặp lại hai từ *hi vọng* có tác dụng gì?

Câu 3. Anh/chị có cho rằng: *Hi vọng duy trì cuộc sống của chúng ta mà không có gì có thể thay thế được không ? Vì sao?*

Câu 4. Thông điệp mà Anh/chị tâm đắc nhất trong văn bản là gì?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Dựa trên thông tin của văn bản Đọc hiểu, Anh/chị hãy viết 01 đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của *hi vọng* trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Hình ảnh <i>hi vọng</i> được tác giả miêu tả qua những từ ngữ: <i>tuyệt diệu, cong, xoắn, nó khuất đi, nó tan vỡ...</i>
2	- Việc lặp lại hai từ <i>hi vọng</i> có tác dụng: Làm cho văn bản thêm tính hài hoà, cân đối, nhịp nhàng, sinh động, hấp dẫn; Tăng tính liên kết giữa các câu trong văn bản; Nhấn mạnh vai trò quan trọng của <i>hi vọng</i> trong cuộc sống của mỗi con người. <i>Hi vọng</i> là điều kỳ diệu, là điểm tựa để đưa con người vượt qua những khó khăn thử thách hướng đến những điều tốt đẹp ở phía trước.
3	- Đồng ý với ý kiến: <i>Hi vọng duy trì cuộc sống của chúng ta mà không có gì có thể thay thế được.</i> - Vì cuộc sống nhiều khó khăn và thử thách, nhờ <i>hi vọng</i> mà ta có được năng lượng để duy trì cuộc sống. <i>Hi vọng</i> tạo ra niềm tin, ý chí, động lực, lòng can đảm; <i>Hi vọng</i> sẽ giúp con người sống lạc quan, yêu đời, chiến thắng nghịch cảnh.
4	- Thông điệp tâm đắc nhất: <i>Đừng bao giờ mất hy vọng!</i> . Vì mất <i>hi vọng</i> chúng ta sẽ mất năng lượng và động lực sống. Hãy nuôi <i>hi vọng</i> mỗi ngày, tạo động lực và hành động mỗi ngày để sống lạc quan.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết 01 đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của “hi vọng” trong cuộc sống.</i>
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Ý nghĩa của <i>hi vọng</i> trong cuộc sống.
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của <i>hi vọng</i> trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau: - <i>Hi vọng</i> là chìa khóa thành công của mỗi người. - <i>Hi vọng</i> mang đến cho cuộc sống này nhiều ý nghĩa. - <i>Hi vọng</i> tạo cho con người động lực để sống, để tồn tại. Nó cũng tạo cho con người niềm tin, sự lạc quan hướng đến thế giới của tương lai.
	<i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.
	<i>e. Sáng tạo</i>

ĐỀ 22 :

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

(1) Cuộc sống quanh ta có biết bao nhiêu điều tốt đẹp đáng quý và cần trân trọng. Chỉ cần ta biết khéo léo nhận ra và chọn lọc, chúng ta không hề thiếu thốn những hạt giống tốt đẹp để gieo trồng. Mặt khác, trong cuộc sống cũng đầy rẫy những cỏ dại xấu xa. Chỉ cần ta sống buông trôi, thiếu hiểu biết, cuộc đời ta sẽ phải trả giá bằng những u ám, tối tăm kéo dài.

(2) Một tâm hồn tươi đẹp đầy hoa thơm trái quý, hay tiêu điều hoang vắng với cỏ dại lan tràn... Điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào nhận thức và nỗ lực của chính chúng ta, không phụ thuộc vào bất kỳ ai khác.

(3) Nuôi dưỡng tâm hồn cũng quan trọng, cần thiết không kém gì việc nuôi dưỡng thể xác, nhưng chúng ta rất thường lãng quên không chú ý đến việc này. Chúng ta đôi khi bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại. Nếu ý thức được điều này và bắt đầu chăm sóc gieo trồng những hạt giống tốt lành, chắc chắn bạn sẽ có được một cuộc sống tươi vui và hạnh phúc hơn nhiều.

(Theo, <http://www.kynang.edu.vn/>)

Câu 1. Anh/chị hiểu như thế nào về đoạn (2): Một tâm hồn tươi đẹp đầy hoa thơm trái quý, hay tiêu điều hoang vắng với cỏ dại lan tràn... Điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào nhận thức và nỗ lực của chính chúng ta, không phụ thuộc vào bất kỳ ai khác ?

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong đoạn (1)

Câu 3. Việc nuôi dưỡng tâm hồn có ý nghĩa như thế nào đối với con người?

Câu 4. Thông điệp mà anh/chị tâm đắc nhất qua văn bản là gì? Nêu rõ lí do chọn thông điệp đó

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về hậu quả của việc bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay được gọi ở phần Đọc hiểu.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Đoạn (2) có thể hiểu là: Chính chúng ta lựa chọn và quyết định để làm nên một tâm hồn tốt đẹp hay u ám; Mỗi người phải nỗ lực làm đẹp cuộc sống, tâm hồn của mình; đừng nên trông chờ vào người khác.
2	- Việc nuôi dưỡng tâm hồn có ý nghĩa:

	<p>+ Hướng con người tới những giá trị tốt đẹp; tránh xa những điều tối tăm, u ám.</p> <p>+ Tâm hồn đẹp sẽ giúp chúng ta tự tin, yêu đời; nhận ra những điều giản đơn nhưng vô cùng ý nghĩa đối với tâm hồn.</p>
3	<p>- Biện pháp tu từ ẩn dụ (<i>hạt giống tốt đẹp; cỏ dại xấu xa</i>).</p> <p>- Tác dụng: làm tăng tính hình tượng, biểu cảm cho đoạn; chỉ ra những sự lựa chọn phải trái; đúng sai trong cuộc sống.</p>
4	<p>- Thông điệp tâm đắc nhất: Con người phải nỗ lực không ngừng để làm nên một cuộc sống tốt đẹp.</p> <p>- Lý giải: Nhiều người vẫn đang loay hoay đi tìm lời giải về hạnh phúc, giá trị sống đích thực mà quên mất đáp án tồn tại ngay trong họ; Cuộc sống và lòng người đang có nhiều biến đổi, nếu mỗi người biết tự ý thức làm đẹp tâm hồn cuộc sống này sẽ đáng yêu biết bao.</p>
II	LÀM VĂN
1	<p><i>Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về hậu quả của việc “bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại” đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay.</i></p>
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Suy nghĩ về hậu quả của việc <i>bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại</i> đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay.</p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, hậu quả của việc <i>bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại</i> đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay. Có thể theo hướng sau:</p> <p>- Câu mở đoạn: Dẫn ý liên quan (có thể lấy cảm hứng từ văn bản ở phần Đọc hiểu); nêu vấn đề cần nghị luận: hiện tượng về việc <i>bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại</i>.</p> <p>- Các câu phát triển đoạn:</p> <p>+ <i>Bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn</i>: những người không biết làm cho đời sống tinh thần của mình trở nên phong phú, tươi mới; họ lựa chọn và hài lòng với lối sống khô khan, thờ ơ, vô cảm với mọi người và chính mình...</p> <p>+ <i>Mọc đầy cỏ dại</i>: những kẻ không biết tu dưỡng tâm hồn; để mặc những điều xấu xa, đen tối xâm nhập tâm hồn...</p>

	<p>- Bàn luận:</p> <p>+ Nêu tác hại: tạo ra những nhân cách tâm thường, mở ra cơ hội cho những suy nghĩ, hành vi đen tối len lỏi vào cuộc sống; tạo nên một lớp người sống hoặc khô cứng hoặc buông thả ảnh hưởng đến gia đình và xã hội; cuộc sống ngày càng trở nên u ám hơn, đất nước thiếu đi những công dân tốt ngược lại đầy rẫy những nhân cách tha hóa tác động xấu đến cộng đồng.</p> <p>+ Chỉ ra nguyên nhân: mỗi người chưa tìm ra cho mình một ý nghĩa, động lực sống đích thực; những lối suy nghĩ ảo tưởng, chạy theo những hạnh phúc phù phiếm, những niềm vui sa đọa; lối sống đua đòi, thể hiện bản thân bằng những hành vi phản cảm, trái đạo lý; gia đình, xã hội ngày càng thực dụng, khô khan; giáo dục chạy theo thành tích mà không chú trọng giá trị nhân bản; đào tạo tâm hồn...</p> <p>- Câu kết đoạn: Nêu những bài học thiết thực cho bản thân (cố gắng làm đẹp cuộc sống của mình và mọi người; rèn luyện lối sống ấy từ những việc nhỏ nhất; luôn nỗ lực tìm thấy giá trị sống, hạnh phúc đích thực từ những điều giản đơn; tạo nên sợi dây gắn kết yêu thương trong gia đình và ngoài xã hội...).</p>
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

Đề 23 :

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Em tên là Phương, du học sinh đang trải trải để thi đậu mấy môn cuối và tìm việc.

Còn nửa kia của em là ngữ văn.

Bọn em đã bên nhau được 12 năm, mà tạm xa rời vì bây giờ em đã có nhiều bạn khác thú vị hơn. Nguyên nhân khiến cho em viết lách, giao tiếp và phản biện vô cùng kém so với những đứa bạn đến từ các nước khác. Bởi:

Thứ nhất: Tính gia trưởng

Đề bài yêu cầu học sinh nêu cảm nghĩ của mình về một vấn đề/tác phẩm, nhưng nếu cảm nghĩ của học sinh mà không giống với bảng điểm là “không có ý để chấm”. Điều này dẫn đến 1.000 học

sinh sản xuất ra 1.000 phiên bản khác nhau vài cái chấm phẩy. Như vậy, từ trong trường lớp học sinh đã bị hạn chế chuyện nêu ra ý kiến của mình!

Thứ hai: Hay mơ mộng

Mình cảm thấy chuyện học văn rất hữu ích, vì trong cuộc sống mình sử dụng văn nhiều hơn toán. Ví dụ nhé! Mình bị lạc mất con mèo và muốn nhờ mọi người giúp, thế thì phải biết sử dụng văn miêu tả làm sao cho người ta tưởng tượng ra con mèo nhà mình. Thế nhưng mèo ở Việt Nam, 100 con thì tới 99 con có đôi mắt như hai hòn bi ve! (...)

Kết: Hãy trở thành một nửa lý tưởng của mọi bạn đời, chứ đừng là kẻ lúc nào cũng bị ly dị sau 12 năm gắn bó.

(Lược trích bài viết của Lê Uyên Phương, <https://thanhnien.vn/giao-duc/>)

Câu 1. Đặt một nhan đề phù hợp cho văn bản.

Câu 2. Vì sao bạn Phương tạm xa rời môn Văn?

Câu 3. Vì sao bạn Phương cho rằng học văn rất hữu ích?. Anh/Chị hiểu như thế nào về câu nói, *Thế nhưng mèo ở Việt Nam, 100 con thì tới 99 con có đôi mắt như hai hòn bi ve!* ?

Câu 4. Anh/Chị có đồng tình với ý kiến môn Văn hay mơ mộng không? Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, Anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ về vai trò, ý nghĩa của việc học Ngữ văn ở bậc phổ thông ngày nay.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Học sinh đặt được một nhan đề phù hợp với văn bản.
2	- Bạn Phương tạm xa rời môn Văn, vì: + Thứ nhất: Tính gia trưởng. + Thứ hai: Hay mơ mộng.
3	- Bạn Phương cho rằng học văn rất hữu ích, vì trong cuộc sống mình sử dụng văn nhiều hơn toán. - Câu nói, <i>Thế nhưng mèo ở Việt Nam, 100 con thì tới 99 con có đôi mắt như hai hòn bi ve!</i> chỉ học sinh học theo văn mẫu/thụ động/...
4	- Học sinh có thể đồng tình hoặc không đồng tình, nhưng cần thể hiện qua một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu hợp lí.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ về vai trò, ý nghĩa của việc học Ngữ văn ở bậc phổ thông ngày nay.</i>
	a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn

	Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Suy nghĩ về vai trò, ý nghĩa của việc học Ngữ văn ở bậc phổ thông ngày nay.</p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, ý nghĩa của việc học Ngữ văn ở bậc phổ thông ngày nay. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường, Ngữ Văn là môn học rất quan trọng vì nó góp phần giáo dục tư tưởng, bồi dưỡng hoàn thiện nhân cách học sinh. + Mỗi bài thơ, bài văn, mỗi tác phẩm văn học trong chương trình học phổ thông là một bài học đạo đức dành cho chúng ta. + Nếu không học môn văn thì làm sao thế hệ trẻ ngày nay hiểu được những tấm gương chiến đấu ngoan cường của những chiến sĩ cách mạng, những người đã hy sinh xương máu nhằm giành lại độc lập, tự do để bao thế hệ ngày sau được sống yên vui, hạnh phúc?... + Học tốt môn văn, tâm hồn học sinh như được nuôi dưỡng bởi một liều thuốc bổ để hoàn thiện nhân cách của mình.
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

Đề 24

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích dưới đây:

Thái độ sống tích cực chính là chìa khóa của hạnh phúc mà qua đó bạn nhìn cuộc đời tốt hay xấu, đưa đến cho bạn những cách nhìn nhận và giải quyết vấn đề khác nhau. Nếu người có thái độ tích cực nhìn cuộc sống bằng lăng kính lạc quan, màu sắc rực rỡ, thì người tiêu cực lại chỉ thấy một màu xám xịt, ảm đạm mà thôi.

Thái độ sống tích cực còn giúp ta nhìn được những cơ hội trong khó khăn cũng như không cảm thấy khó chịu, than trách cuộc sống. Ngoài ra, thái độ sống tích cực còn có thể giúp cho chúng ta cảm thấy yêu đời, yêu cuộc sống và biết quan tâm những người xung quanh hơn.

Người có thái độ sống không tốt thường nhìn nhận tiêu cực về các vấn đề, họ cho rằng không thể giải quyết được và tự tăng mức độ trầm trọng lên. Những người này luôn chú ý đến những nhược điểm của bản thân, có thái độ nuối tiếc, suy nghĩ về những điều mất mát và lo sợ điều tồi tệ sẽ xảy đến.

Trong cuộc sống, vốn dĩ hai mẫu người này đã có sự khác nhau về cách cư xử, suy nghĩ, cách giao tiếp... Nhưng đến khi họ cùng gặp một vấn đề, sự khác biệt này mới thể hiện rõ và từ đó, cuộc sống của họ cũng được tạo nên từ những yếu tố này.

(Mac Anderson, *Điều kì diệu của thái độ sống*,
NXB Tổng Hợp TP.HCM, năm 2016, tr.17)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Sự khác nhau về cách nhìn cuộc sống giữa người tích cực và người tiêu cực là gì?

Câu 2. Anh/chị hiểu như thế nào về câu: *Thái độ sống tích cực chính là chìa khóa của hạnh phúc?*

Câu 3. Thông điệp ý nghĩa nhất mà anh/chị nhận được từ đoạn trích trên.

Câu 4. Đặt một nhan đề khác cho văn bản.

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về giá trị của việc sở hữu một thái độ sống tích cực.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Người có thái độ tích cực nhìn cuộc sống bằng lăng kính lạc quan, màu sắc rực rỡ, còn người tiêu cực lại chỉ thấy một màu xám xịt, ảm đạm.
2	- Thái độ sống tích cực chính là chìa khóa của hạnh phúc: + Thái độ sống tích cực sẽ làm cho con người luôn thấy lạc quan, dễ chịu, yêu đời... đó là cảm xúc của hạnh phúc. + Thái độ tích cực sẽ dẫn đến hành động tích cực, như thế con người dễ đạt được thành công.
3	- Học sinh có thể rút ra một trong những thông điệp: + Giá trị của thái độ sống tích cực + Hai thái độ sống khác nhau (tích cực và tiêu cực) sẽ mang lại những giá trị khác nhau trong cuộc sống.
4	- Học sinh đặt được một nhan đề hợp lí.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về giá trị của việc sở hữu một thái độ sống tích cực.</i>

	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Giá trị của việc sở hữu một thái độ sống tích cực.</p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, giá trị của việc sở hữu một thái độ sống tích cực. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: Thái độ sống tích cực là thái độ chủ động trước cuộc sống, được biểu hiện thông qua cách nhìn, cách nghĩ, cách hành động. - Bàn luận, chứng minh: <ul style="list-style-type: none"> + Thái độ sống tích cực làm cho con người luôn chủ động trước mọi hoàn cảnh. + Người có thái độ sống tích cực luôn phấn đấu để đạt được ước mơ cho dù phải đối diện với nhiều thử thách, khó khăn. + Thái độ sống tích cực giúp con người có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân và hoàn thiện mình. + Một thái độ sống tích cực là yếu tố quan trọng giúp con người đạt đến thành công.
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

Đề 25 :

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích dưới đây:

(1) *Hãy nói lời yêu thương một cách thật lòng với mọi người xung quanh, đặc biệt là với người thân. Vì tình thương yêu có sức mạnh rất lớn, nó giúp người khác vững tin hơn trong cuộc sống, giúp người khác vượt qua gian khổ, nó cảm hóa và làm thay đổi những người sống chưa tốt... Tình yêu thương đưa ta vượt lên trên những điều tầm thường. Tình yêu thương là điều quý giá nhất trên đời mà người với người có thể trao tặng nhau. Rất nhiều người hối hận vì chưa kịp nói lời yêu thương với người thân khi người thân của họ còn sống. Vì vậy đừng ngại nói lời yêu thương với những người mà ta quý mến họ...*

(2) *Tất cả mọi người đều cần có tình yêu thương. Muốn có tình yêu thương thì trước hết, ta phải trao tặng tình yêu thương cho thế giới. Một đứa trẻ cần rất nhiều tình thương, mà người đời không phải ai cũng có đủ tình thương dành cho chúng. Có những đứa trẻ trở nên hư hỏng cũng vì thiếu tình thương. Con người ngày nay có rất nhiều thứ, song có hai thứ mà họ không có đó là sự bình an và tình yêu thương. Bình an cũng cần thiết như không khí để thở, nước để uống và thức ăn hàng ngày. Phải sống sao cho lương tâm của mình không bị cắn rứt.*

(Nguyễn Hữu Hiếu, *Sức mạnh của tình yêu thương*,

NXB Trẻ, 2014, tr.92)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Tình yêu thương có sức mạnh như thế nào?

Câu 2. Anh/chị hiểu như thế nào về câu: *tình yêu thương đưa ta vượt lên trên những điều tầm thường?*

Câu 3. Nêu tác dụng của phép điệp trong đoạn (1).

Câu 4. Anh/chị có đồng ý với ý kiến: *Tình yêu thương là điều quý giá nhất trên đời mà người với người có thể trao tặng nhau không? Vì sao?*

II. LÀM VĂN

1. Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Sức mạnh của tình yêu thương: giúp người khác vững tin hơn trong cuộc sống, giúp người khác vượt qua gian khổ, nó cảm hóa và làm thay đổi những người sống chưa tốt.
2	- Tình yêu thương đưa ta vượt lên trên những điều tầm thường: + Có tình thương, con người sẽ không ích kỷ, đố kị, tranh giành, giẫm đạp lên nhau để sống. + Con người sẽ sống bao dung, vị tha hơn, nhân ái hơn.
3	- Phép điệp: tình yêu thương. - Tác dụng: vừa tạo ra sự liên kết vừa nhấn mạnh ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống.
4	- Học sinh có thể trả lời có hoặc không và lý giải thuyết phục.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống.</i>
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i>

	Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống.
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau: - Giải thích: Tình yêu thương là sự đồng cảm, giúp đỡ, chia sẻ giữa người với người trong cuộc sống. - Bàn luận, chứng minh: Tình yêu thương trong cuộc sống có ý nghĩa: + Mang đến cho con người niềm vui, sự ấm áp và hạnh phúc. + Làm vơi đi những khổ đau, bất hạnh và khiến cho con người có niềm tin vào cuộc sống. + Có khả năng cảm hóa những con người lầm lạc để họ trở thành một người tốt.
	<i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.
	<i>e. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.

Đề 26

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích dưới đây:

Trên thế giới này có quá nhiều sách dạy con người tương tác và giao tiếp, dạy chúng ta làm thế nào để trở thành một “cao thủ thuyết phục”, chuyên gia đàm phán, nhưng lại không có sách nào dạy chúng ta làm thế nào để đối thoại với chính mình. Khi bạn bắt đầu hiểu được tất cả những thứ bên trong của bản thân, bạn sẽ nhận được sự tín nhiệm và yêu mến của người khác một cách rất tự nhiên. Nếu như không hiểu được chính mình, bạn sẽ khiến nội tâm bị nhiễu loạn, làm nguy hại đến môi trường giao tiếp với mọi người. Sự tương tác giả dối với người khác sẽ là mầm họa lớn nhất khiến cho bạn tự trách mình và trách người, nó cũng là mầm mống tạo ra những giông bão cả phía bên trong và bên ngoài của bạn.

Sự đối nhân xử thế rất quan trọng! Nhưng bạn bắt buộc phải hiểu được chính mình, giao tiếp với chính mình, thì lúc đó bạn mới hiểu và tương tác lành mạnh với người khác. Biết được bản thân

cần gì, bạn mới biết được người khác cần gì. Điều này sẽ giúp ích cho hành trình xuất phát lại từ đầu của sự nghiệp cũng như sự điều chỉnh lại trong gia đình, tất cả đều bắt đầu từ việc bạn buộc phải hiểu được chính mình!

(Lư Tô Vỹ, *Con không ngốc, con chỉ thông minh theo một cách khác*)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Theo tác giả, trên thế giới có quá nhiều loại sách nào và còn thiếu loại sách nào?

Câu 2. Vì sao tác giả cho rằng: *Biết được bản thân cần gì, bạn mới biết người khác cần gì.?*

Câu 3. Từ đoạn trích trong phần Đọc hiểu, anh/chị hãy rút ra cho mình thông điệp có ý nghĩa sâu sắc.

Câu 4. Đặt một nhan đề khác cho văn bản.

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của việc hiểu mình và hiểu người.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Theo tác giả, trên thế giới này có quá nhiều sách dạy con người tương tác và giao tiếp nhưng lại thiếu loại sách dạy chúng ta làm thế nào để đối thoại với chính mình.
2	- Tác giả cho rằng, biết được bản thân cần gì, bạn mới biết được người khác cần gì vì phải hiểu rõ nhu cầu của bản thân mới đủ sâu sắc để hiểu được nhu cầu của người khác. Không hiểu rõ bản thân mình cần gì sẽ khó có được sự cảm thông để hiểu nhu cầu của người khác.
3	- Học sinh có thể tự rút ra cho mình thông điệp ý nghĩa sâu sắc phù hợp và bình luận ngắn gọn về thông điệp ấy. Sau đây là một số gợi ý: + Hãy cố gắng hiểu mình sâu sắc để biết thêm yêu bản thân và mọi người xung quanh + Đừng sống thờ ơ, vô cảm mà hãy biết cảm thông, yêu thương và thấu hiểu người khác.
4	- Học sinh đặt được một nhan đề khác phù hợp với nội dung của văn bản.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của việc hiểu mình và hiểu người.</i>
	a. <i>Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.

	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Ý nghĩa của việc hiểu mình và hiểu người.</p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, ý nghĩa của việc hiểu mình và hiểu người. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích hiểu mình và hiểu người là biểu hiện cao của trí tuệ: + Hiểu mình là biết rõ những ưu điểm, nhược điểm của mình, hiểu rõ những gì mình thật sự yêu thích và mong muốn cũng như những điều khiến mình không hài lòng trong cuộc sống. + Hiểu người là phát hiện chính xác nhu cầu, mục đích, nỗi lo lắng, hi vọng, cách nhìn thế giới, các mối quan tâm, hiện trạng cảm xúc... của người đó. - Bàn luận: + Hiểu mình và hiểu người là một trong những điều kiện quan trọng giúp chúng ta biết cách ứng xử và giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống. Hiểu người, để rồi đáp ứng đúng nhu cầu, sở thích của người thì kết quả là cũng được người đáp ứng mọi điều mình mong muốn. + Nếu không hiểu mình, hiểu người thì mọi suy nghĩ của ta chỉ là áp đặt hoặc hời hợt, mọi vấn đề gặp phải đều khó giải quyết thấu đáo. Hiểu mình để có cái nhìn cảm thông với người khác và hiểu được tất cả những điều người khác nghĩ. - Phê phán những con người sống ích kỉ, hời hợt, vô tâm, không hiểu mình và cũng không hiểu người, sống lạnh nhạt với mọi vấn đề trong cuộc sống.
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

Đề 27

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích dưới đây:

(1) Có thể lâu nay chúng ta vẫn nghĩ về từ “hạnh phúc” như một từ sáo rỗng, bởi không thể xác định được một cách cụ thể nó bao hàm điều gì. Là thành đạt, giàu có? Là được tôn vinh? Là được hưởng thụ bất kỳ điều gì ta muốn? Là chia sẻ và được chia sẻ? Là đem đến niềm vui cho người khác? Hay chính là sự hài lòng của riêng bản thân mình?

(2) Có thể, chúng ta vẫn nghĩ hạnh phúc là vấn đề “riêng tư” và “cá nhân”. Nhưng không phải vậy. Nếu bạn lo buồn hay gặp bất trắc thì ít nhất, thầy cô, cha mẹ, bạn bè đều cảm thấy xót xa, lo lắng cho bạn. Còn nếu bạn vui tươi, hạnh phúc thì ít nhất cũng làm cho chừng đó người cảm thấy yên lòng, lạc quan và vui vẻ khi nghĩ về bạn.

(3) Mỗi con người là một mắt xích, dù rất nhỏ nhưng đều gắn kết và ảnh hưởng nhất định đến người khác. Và người khác ấy lại có ảnh hưởng đến những người khác nữa. Tôi thích nghĩ về mối quan hệ giữa con người với nhau trong cuộc đời như mạng tinh thể kim cương. Mỗi người là một nguyên tử cacbon trong cấu trúc đó, có vai trò như nhau và ảnh hưởng lẫn nhau trong một mối liên kết chặt chẽ. Một nguyên tử bị tổn thương sẽ ảnh hưởng đến bốn nguyên tử khác, và cứ thế mà nhân rộng ra. Chúng ta cũng có thể vô tình tác động đến cuộc đời một người hoàn toàn xa lạ theo kiểu như vậy.

(Trích Đơn giản chỉ là hạnh phúc,

Phạm Lữ Ân, NXB Hội nhà văn, năm 2016, trang 40-41)

Câu 1. Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn lo buồn hay gặp bất trắc, cảm thấy không hạnh phúc?

Câu 2. Theo anh/chị hạnh phúc được hiểu như thế nào trong đoạn trích trên?

Câu 3. Việc tác giả liên tục đặt ra sáu câu hỏi liên tục trong đoạn văn 1 có tác dụng gì?

Câu 4. Anh/Chị có đồng ý rằng: *Mỗi con người là một mắt xích, dù rất nhỏ nhưng đều gắn kết và ảnh hưởng nhất định đến người khác* không? Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể trong cuộc sống con người.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Nếu bạn lo buồn hay gặp bất trắc thì ít nhất, thầy cô, cha mẹ, bạn bè đều cảm thấy xót xa, lo lắng cho bạn.
2	- Hạnh phúc không phải là vấn đề cá nhân, riêng tư mà còn ảnh hưởng, tác động đến nhiều người khác, từ cha mẹ, thầy cô, bạn bè tới cả những người xa lạ.
3	- Tác dụng: + Nhấn mạnh những quan niệm khác nhau về hạnh phúc của con người + Nhấn nhủ con người phải biết hài hòa hạnh phúc cá nhân và hạnh phúc tập thể để có hạnh phúc trọn vẹn.
4	- Học sinh nêu ra quan điểm của mình có thể đồng ý hoặc không đồng

	<p>ý.</p> <p>+ Đồng ý: <i>Con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội nên mỗi con người là một mắt xích, dù rất nhỏ nhưng đều gắn kết và ảnh hưởng nhất định đến người khác.</i></p> <p>+ Không đồng ý: Phải lí giải được quan điểm của mình.</p>
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể trong cuộc sống con người.</i>
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể trong cuộc sống con người.</p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể trong cuộc sống con người. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: Cá nhân: những con người cụ thể tồn tại và hoạt động không chỉ là một thực thể tự nhiên mà còn là một thực thể xã hội. Tập thể: tập hợp của những cá nhân trong xã hội - Vai trò của tập thể với cá nhân: Môi trường để con người bộc lộ tài năng; Được đồng cảm, sẻ chia khi gặp khó khăn; Tạo áp lực để mỗi cá nhân phấn đấu. - Vai trò của cá nhân với tập thể: Là nhân tố quan trọng làm nên tập thể; Quyết định thành công hay thất bại của tập thể - Mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể: Gắn bó khăng khít, tác động qua lại nhau, mỗi cá nhân đều cần tập thể và tập thể cũng cần các cá nhân.
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau:

Cách đây hàng triệu năm, sa mạc Sahara còn là những khu rừng xanh tốt, cây cối um tùm. Các loài cây đều thỏa thuê hút và tận hưởng dòng nước ngầm dồi dào mát lạnh và thi nhau đâm cành trở lá xum xuê. Riêng có cây sồi Tenere là vẫn chịu khó đâm xuyên những chiếc rễ của mình xuống tận sâu dưới lòng đất. Cho đến một ngày kia khi nguồn nước ngầm như vô tận bỗng cạn kiệt dần rồi biến mất hẳn, các loài cây đều không chịu nổi hạn hán và chết dần, duy chỉ có cây sồi Tenere là vẫn còn tồn tại giữa sa mạc Sahara. Tên tuổi của nó được cả thế giới biết đến khi một mình đứng giữa sa mạc, xung quanh bán kính 400km không một bóng cây nào bầu bạn. Người ta kinh ngạc khi phát hiện ra rễ cây đã đâm sâu xuống đất tận 36m để tìm nước.

Bạn có thấy rằng trong cuộc sống cũng có một dòng chảy luôn vận động không ngừng không? Đó chính là thời gian; nó quan trọng như là nước đối với cây cối.

Sẽ có những người chỉ sử dụng thời gian để lớn lên, hưởng những thú vui đời thường và rồi những thách thức cuộc đời sẽ đánh gục họ, khiến họ phải đau khổ, giống như những cái cây chỉ biết “hút và tận hưởng”.

Nhưng có những người có sự chuẩn bị tốt, họ học cách sử dụng thời gian hiệu quả, họ đầu tư cho sự phát triển bản thân cũng giống như cây sồi đầu tư cho sự phát triển bộ rễ của mình.

Họ hiểu triết lý: Bộ rễ yếu ớt không thể nào giữ được cái thân to khỏe. Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về những kỹ năng và kiến thức nền tảng.

(Phỏng theo, Hạt giống tâm hồn –

Câu chuyện về cây sồi, <https://saostar.vn>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra tác hại của việc sử dụng thời gian không hiệu quả và không đúng mục đích của mà tác giả nói đến thông qua hình ảnh những cái cây chỉ biết “hút và tận hưởng” trong văn bản.

Câu 2. Theo anh (chị) câu văn sau có ý nghĩa gì: *Nhưng có những người có sự chuẩn bị tốt, họ học cách sử dụng thời gian hiệu quả, họ đầu tư cho sự phát triển bản thân cũng giống như cây sồi đầu tư cho sự phát triển bộ rễ của mình.*

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về ý nghĩa biểu tượng của hai hình ảnh: Hình ảnh cây sồi Tenere với bộ rễ đâm sâu xuống lòng đất để tìm kiếm nguồn nước và hình ảnh những loài cây khác chỉ biết “hút và tận hưởng”?

Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến: *Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức nền tảng.*

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU

1	- Những cái cây chỉ biết hút và tận hưởng giống như những người chỉ sử dụng thời gian để lớn lên, hưởng những thú vui đời thường và rồi những thách thức cuộc đời sẽ đánh gục họ, khiến họ phải đau khổ, thậm chí sự sống có thể bị đe dọa.
2	- Câu văn khẳng định vai trò, tầm quan trọng của việc sử dụng thời gian. Con người muốn tồn tại trong xã hội cạnh tranh khốc liệt hiện nay cần biết sử dụng thời gian hợp lý để đầu tư cho sự phát triển của bản thân.
3	- Hình ảnh cây sồi Tenere với bộ rễ đâm sâu xuống lòng đất để tìm kiếm nguồn nước là biểu tượng cho những người biết tranh thủ thời gian để học tập mọi kỹ năng và kiến thức cần thiết để sinh tồn. - Hình ảnh những cây chỉ biết “hút và tận hưởng” là biểu tượng cho những người chỉ biết lãng phí thời gian vào những việc vô bổ và hưởng thụ lạc thú của cuộc đời mà không biết lo xa, phòng bị trước cho bản thân.
4	- Có thể lựa chọn một trong các thông điệp sau: + Thông điệp về thái độ sống biết lo xa, phòng trước mọi biến cố không may trong cuộc đời. + Thông điệp về việc tranh thủ thời gian để học hỏi mọi kiến thức và kỹ năng cần thiết.
II	LÀM VĂN
1	<i>Trình bày suy nghĩ về ý kiến: Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức nền tảng.</i>
	a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức nền tảng.
	c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức nền tảng. Có thể theo hướng sau: - Giải thích: + <i>Thành công</i> : Là có được thành quả, đạt được những mục đích mà mình đặt ra. + <i>Kỹ năng</i> : Là khả năng thích nghi, ứng phó và giải quyết các tình huống thực tiễn.

	<p>+ <i>Kiến thức</i>: Là những hiểu biết có được từ sách vở và đời sống thông qua quá trình học tập, trải nghiệm.</p> <p>-> <i>Ý kiến khẳng định</i>: muốn có được thành công trong cuộc sống cần phải chuẩn bị tốt cả về kỹ năng và kiến thức cơ bản.</p> <p>- Bàn luận:</p> <p>+ Thành công luôn là đích đến của mỗi người trong cuộc sống. Cuộc sống luôn có những khó khăn, thuận lợi chia đều cho mỗi người, vì vậy cần biết vượt qua những khó khăn, tận dụng những thuận lợi để đạt được mục đích của mình.</p> <p>+ Kỹ năng và kiến thức chính là nền tảng để có được thành công.</p> <p>- Mở rộng: Chuẩn bị tốt kiến thức, kỹ năng nền tảng phải gắn liền với việc thực hành những kiến thức và kỹ năng ấy mới đem lại hiệu quả cao.</p>
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

Đề 29

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường,

Ngữ văn 7, tập 2, NXB Giáo dục, 2015, tr.70 – 71)

Câu 1. Trong đoạn văn thứ nhất, người có tính khiêm tốn có biểu hiện như nào?

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói sau: *Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la.*

Câu 4. Anh/Chị có đồng tình với ý kiến: *Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi?* Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: *Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.*

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	<p>- Người có tính khiêm tốn có biểu hiện:</p> <p>+ Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa.</p> <p>+ Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.</p>
2	<p>- Biện pháp liệt kê: <i>tự cho mình là kém, phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, học hỏi thêm.</i></p> <p>- Tác dụng: Diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những biểu hiện của lòng khiêm tốn.</p>
3	<p>- Tài nghệ của mỗi người quan trọng nhưng hữu hạn, bé nhỏ như <i>những giọt nước</i> trong thế giới rộng lớn, mà kiến thức của loài người lại mênh mông như đại dương bao la. Vì thế cần khiêm tốn để học hỏi.</p>
4	<p>- Đồng tình với quan điểm trên:</p> <p>+ Tài năng là cái vốn có, nó chỉ thực sự phát huy khi ta có kiến thức và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.</p> <p>+ Kiến thức là đại dương, không chỉ vậy mỗi ngày lượng kiến thức mới lại có thêm. Bởi vậy chúng ta cần liên tục trau dồi để làm phong phú tri thức của bản thân.</p>
II	LÀM VĂN
1	<p><i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: “Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành</i></p>

	<i>công trên đường đời.”</i>
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Suy nghĩ về ý kiến: <i>Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.</i></p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> + Khiêm tốn: là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không đề cao cái mình có và luôn coi trọng người khác. + Thành công là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra. -> <i>Khiêm tốn và thành công có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chỉ khi bạn có lòng khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự trên đường đời.</i> - Bàn luận vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> + Cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Bởi vậy cần học nữa, học mãi để làm đầy, làm phong phú vốn tri thức, sự hiểu biết của bản thân. + Chúng ta đạt được thành công mà không khiêm tốn dẫn đến thói tự cao, tự đại, đề cao thái quá thành tích của bản thân, không chịu tiếp tục cố gắng, tất yếu sẽ dẫn đến thất bại. + Khi đạt được thành công bước đầu, nếu có lòng khiêm tốn, không ngừng học hỏi thêm chúng ta sẽ đạt được thành công lớn hơn, vinh quang hơn. + Khiêm tốn là biểu hiện của con người biết nhìn xa, trông rộng, hiểu mình, hiểu người. + Phê phán những kẻ thiếu khiêm tốn, luôn tự cao tự đại, cho mình tài giỏi hơn những người khác.
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

Đề 30

ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau:

Trên mộ của một giáo sĩ người Anh ở cung điện Westminster có viết những lời sau đây:

“Khi tôi còn trẻ và tự do, trí tưởng tượng của tôi không có giới hạn, tôi đã mơ về việc thay đổi cả thế giới. Khi tôi lớn hơn và khôn ngoan hơn, tôi nhận ra thế giới sẽ không thay đổi và tôi chỉ quyết định chỉ thay đổi đất nước mình. Nhưng ngay cả đất nước tôi cũng vậy, dường như không thể thay đổi được. Khi tôi bước vào tuổi xế bóng và nỗ lực cuối cùng đây tuyệt vọng, tôi quyết định chỉ thay đổi gia đình mình, những con người gần gũi với tôi nhất nhưng họ vẫn là họ và vào những giây phút cuối cùng của cuộc đời tôi chợt nhận ra nếu tôi thay đổi bản thân trước thì có lẽ tôi đã có thể thay đổi được gia đình mình. Có được sự khích lệ và tình cảm của họ tôi có thể làm cho đất nước mình tốt đẹp hơn và biết đâu tôi có thể thay đổi được cả thế giới.”

Những người gặp khó khăn trong các mối quan hệ thường chỉ nhìn vào người khác chứ không chịu nhìn nhận bản thân để giải thích vấn đề. Để thay đổi bất kỳ khuyết điểm của bản thân, chúng ta phải xem lại chính mình và sẵn sàng chấp nhận. Nhà phê bình Samuel Johnson khuyên.” Những người không hiểu biết nhiều về con người thường lãng phí cả cuộc đời kiếm tìm hạnh phúc bằng cách thay đổi mọi thứ mà quên mất phải thay đổi chính con người mình. Nỗ lực của họ không mang lại kết quả mà còn nhân lên sự đau khổ.

(Trích Johnson Maxwell, *Thuật đặc nhân tâm*,
NXB Lao Động, 2016, tr. 48-49)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Tóm tắt quá trình chuyển biến về nhận thức của giáo sĩ người Anh trong đoạn trích.

Câu 2. Hãy tìm một câu trong đoạn trích hàm chứa chủ đề của cả đoạn.

Câu 3. Theo anh (chị) điều gì đã quyết định sự thay đổi nhận thức của người giáo sĩ?

Câu 4. Theo tác giả đoạn trích, trong các mối quan hệ xã hội, việc nhìn nhận chính bản thân của mỗi người có vai trò như thế nào ?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ đoạn trích trong phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về quan điểm: *Hãy thay đổi bản thân mình trước khi nghĩ đến việc thay đổi mọi thứ ở ngoài kia.*

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Quá trình nhận thức của giáo sĩ người Anh:

	<p>+ Khi còn trẻ giáo sĩ mơ ước thay đổi cả thế giới, rồi thu hẹp ước mơ thay đổi đất nước, hẹp hơn nữa là muốn thay đổi gia đình và người thân.</p> <p>+ Nhưng đến những giây phút cuối cùng của cuộc đời thì ông nhận ra điều quan trọng nhất là phải thay đổi chính bản thân mình.</p>
2	- Câu nói hàm chứa chủ đề của cả đoạn: <i>Những người không hiểu biết nhiều về con người thường lãng phí cả cuộc đời tìm kiếm hạnh phúc, bằng cách thay đổi mọi thứ mà quên mất phải thay đổi chính con người mình.</i>
3	- Sở dĩ giáo sĩ người Anh phải điều chỉnh mục đích sống và ước mơ của mình là vì: Những ước mơ đó đều là ảo huyền, thiếu thực tế. Nó vượt ra ngoài khả năng của bản thân và không thể thực hiện được chỉ với mong muốn cá nhân.
4	- Theo tác giả, trong các mối quan hệ xã hội, thì cần xuất phát từ bản thân để lí giải các vấn đề, thay đổi các khuyết điểm của bản thân, thay đổi chính bản thân mình. Vì có thay đổi bản thân thì mới thay đổi được cả thế giới này.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về quan điểm: “Hãy thay đổi bản thân mình trước khi nghĩ đến việc thay đổi mọi thứ ở ngoài kia”.</i>
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Hãy thay đổi bản thân mình trước khi nghĩ đến việc thay đổi mọi thứ ở ngoài kia.</p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, hãy thay đổi bản thân mình trước khi nghĩ đến việc thay đổi mọi thứ ở ngoài kia. Có thể theo hướng sau:</p>
	<p>- Giải thích nội dung quan điểm: <i>“hãy thay đổi bản thân mình trước khi nghĩ đến việc thay đổi mọi thứ ngoài kia”.</i></p> <p>+ Khẳng định mọi người phải luôn đề cao sự tự ý thức cá nhân, phải tự đánh giá quan sát phán xét bản thân về mọi mặt như về ưu điểm, nhược điểm, năng lực, hạn chế, hành vi đúng, sai của bản thân.</p> <p>+ Tự ý thức giúp ta hoàn thiện bản thân, có khả năng thích ứng tốt với cuộc sống trước, sau đó mới tùy theo sức mà nghĩ tới chuyện thay đổi thế giới ngoài kia.</p>

	<p>- Phân tích chứng minh:</p> <p>+ Ngày còn bé, ta thường chỉ muốn mọi người phải làm theo ý mình. Nếu không được đáp ứng ta giận dỗi khóc lóc. Nhưng khi trưởng thành chúng ta nhận ra rằng chỉ đòi hỏi người khác hoặc làm theo ý riêng của mình thì dễ khiến bản thân mình rơi vào bế tắc, phiền muộn. Cho nên muốn người khác thay đổi cho vừa ý ta là một yêu cầu vô lí. Bởi vậy muốn mọi sự tốt đẹp bản thân chúng ta phải nên thay đổi trước khi đòi hỏi người khác thay đổi.</p> <p>+ Tuy nhiên, khi chúng ta cố gắng thay đổi để cuộc sống tốt hơn mà người khác vẫn cố tình không thay đổi thì dễ dẫn đến những bất công ngang trái khổ đau. Hơn nữa, nếu mọi thứ trong cuộc sống đến với bạn quá dễ dàng và thuận lợi thì bạn cũng chẳng nhìn ra giá trị lao động, không trân trọng những giá trị mình làm ra. Vì thế mà cuộc sống càng nhiều chông gai, thử thách thì bạn càng có nhiều cơ hội khám phá để thành công.</p> <p>+ Bàn luận: Chỉ có sự tự ý thức về bản thân thì ta mới xử lí tốt các mối quan hệ xã hội, mới đánh giá được người khác và bản thân, để ngày càng hoàn thiện. Mỗi người có một sự tự ý thức thì cuộc sống xã hội dần dần trở nên tốt đẹp hơn. Đó chính là lúc để ta có cơ hội thay đổi người thân, bạn bè, thế giới.</p>
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p><i>e. Sáng tạo:</i></p> <p>Thể hiện sâu sắc vấn đề cần nghị luận, có những phát hiện mới mẻ.</p>

Đề 31

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích dưới đây:

Không cần phải là một thiên tài hay một người đặc biệt giàu có thì mới hạnh phúc. Thậm chí trong nhiều trường hợp điều này còn ngược lại.

Lý do là, hạnh phúc là cảm nhận chủ quan của bạn đối với những gì bạn làm, những gì bạn có và những gì xung quanh bạn. Hạnh phúc không phải là khái niệm vật lí với những công thức khô cứng. Nó là thứ thuộc về con người, và vì thế, nó có vẻ đẹp và sự bí ẩn mà chỉ chính bạn mới giải mã cho mình được. Nếu biết giải mã hạnh phúc sẽ đến từ những điều nhỏ nhất nhất.

Trong bước đường sắp tới, các bạn sẽ phải luôn bám đuổi trong một cuộc cạnh tranh gay gắt về danh lợi. Nhưng hãy đừng để nó cuốn các bạn đi vĩnh viễn. Hãy biết dừng lại, dành thời gian để cảm nhận và tự vui với những gì mình có.

(Theo, <http://soha.vn>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Lý do nào tác giả đưa ra để lí giải cho việc không cần phải là một thiên tài hay một người đặc biệt giàu có thì mới hạnh phúc?.

Câu 2. Theo anh/chị điều ngược lại được nói đến trong đoạn trích là điều gì?

Câu 3. Rút ra những thông điệp ý nghĩa từ đoạn trích trên.

Câu 4. Anh/ chị có đồng ý với ý kiến: ...*hạnh phúc sẽ đến từ những điều nhỏ nhất nhất* không? Vì sao?

I. LÀM VĂN

Câu 1.

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Hạnh phúc là cảm nhận chủ quan của bạn đối với những gì bạn làm, những gì bạn có và những gì xung quanh bạn.*

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Lý do là, hạnh phúc là cảm nhận chủ quan của bạn đối với những gì bạn làm, những gì bạn có và những gì xung quanh bạn.
2	- Điều ngược lại là: Người đặc biệt nổi tiếng hoặc giàu có nhiều khi không có hạnh phúc.
3	<p>- Hạnh phúc rất gần gũi với chúng ta. Hạnh phúc là mục tiêu, là cái đích cuối cùng mà tất cả mọi người đều hướng đến, và ai cũng có thể có được.</p> <p>- Hạnh phúc hay không là do quan niệm của mỗi người; hạnh phúc có từ những điều rất bình dị, gần gũi. Bởi vậy mỗi người hãy biết dành thời gian để cảm nhận và vui với nó</p> <p>- Muốn có hạnh phúc thì mỗi người phải biết tự mình cố gắng, phấn đấu để đạt được.</p>
4	<p>- Học sinh có thể đồng ý hoặc không:</p> <p>+ Đồng ý: Chinh phục đích cùng của cuộc đời là một hành trình dài lâu, gian khổ. Cuộc đời thì lại hữu hạn mà hạnh phúc đích thực nằm ngay trong chính những điều hiện hữu thường ngày quanh ta. Nếu biết trân trọng những điều hiện hữu hiện tại đó chính là hạnh phúc của ta vậy.</p> <p>+ Không đồng ý: Con người thường có tâm lí không hài lòng với hiện tại nên hay đi kiếm tìm hạnh phúc ở những chân trời mới lạ. Chinh</p>

	phục được đích đến đó cũng mang lại hạnh phúc cho con người.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “hạnh phúc là cảm nhận chủ quan của bạn đối với những gì bạn làm, những gì bạn có và những gì xung quanh bạn”.</i>
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Suy nghĩ về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: <i>Hạnh phúc là cảm nhận chủ quan của bạn đối với những gì bạn làm, những gì bạn có và những gì xung quanh bạn.</i></p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, hạnh phúc là cảm nhận chủ quan của bạn đối với những gì bạn làm, những gì bạn có và những gì xung quanh bạn. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạnh phúc là gì? Có nhiều quan niệm khác nhau, cơ bản nó là trạng thái tâm lí được mãn nguyện, hài lòng - Hạnh phúc xét cho cùng là giá trị nhân sinh ý nghĩa, vĩnh hằng của nhân loại - Hạnh phúc không phải ở sự giàu có, danh vị xã hội cao, đó không phải là thước đo hạnh phúc - Để có hạnh phúc, mỗi chúng ta đều phải tự nỗ lực phấn đấu từ những điều rất nhỏ - Nếu không tìm thấy niềm vui trong công việc mình đảm trách, không biết trân quý những gì mình đang có, chạy theo danh lợi, vô cảm với xung quanh thì chẳng bao giờ tìm thấy hạnh phúc cho cuộc đời mình.
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích dưới đây:

Tuổi trẻ không chỉ là khái niệm chỉ một giai đoạn trong đời người, mà còn chỉ một trạng thái tâm hồn. Tuổi trẻ không nhất thiết phải gắn liền với sức khỏe và vẻ tráng kiện bên ngoài, mà lại gắn với ý chí mạnh mẽ, trí tưởng tượng phong phú, sự mãnh liệt của tình cảm và cảm nhận phần khởi với suối nguồn cuộc sống.

Tuổi trẻ thể hiện ở lòng can đảm chứ không phải tính nhút nhát, ở sở thích phiêu lưu trải nghiệm hơn là ở sự tìm kiếm an nhàn. Những đức tính đó thường dễ thấy ở những người năm sáu mươi tuổi hơn là ở đa số thanh niên tuổi đôi mươi. Không ai già đi vì tuổi tác, chúng ta già đi khi để tâm hồn mình héo hơn.

Thời gian hình thành tuổi tác, thái độ tạo nên tâm hồn. Năm tháng in hằn những vết thương trên da thịt, còn sự thờ ơ với cuộc sống tạo nên những vết nhăn trong tâm hồn. Lo lắng, sợ hãi, mất lòng tin vào bản thân là những thói xấu hủy hoại tinh thần của chúng ta.

(Trích, *Điều kỳ diệu của thái độ sống* – Mac Anderson, tr.68, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2017)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra các yếu tố gắn với tuổi trẻ được nêu trong đoạn trích.

Câu 2. Phân tích ngắn gọn tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: *Thời gian hình thành tuổi tác, thái độ tạo nên tâm hồn ?*

Câu 4: Anh/chị có cho rằng *Lo lắng, sợ hãi, mất lòng tin vào bản thân là những thói xấu hủy hoại tinh thần của chúng ta* không? Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để chăm sóc tâm hồn.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Yếu tố gắn với tuổi trẻ được nêu trong đoạn trích: + Ý chí mạnh mẽ; + Trí tưởng tượng phong phú; + Sự mãnh liệt của tình cảm và cảm nhận phần khởi với cuộc sống.
2	- Biện pháp liệt kê: <i>ý chí....cuộc sống/ ở lòng can đảm....an nhàn/ lo lắng...bản thân.</i> - Tác dụng: Kể ra cụ thể những yếu tố, những biểu hiện tích cực của tâm hồn đầy tuổi trẻ; cũng như những trạng thái tiêu cực có thể hủy hoại tinh thần chúng ta. Từ đó giúp chúng ta nhận thức đúng đắn, sâu

	sắc hơn về tuổi trẻ và có ý thức bồi dưỡng đời sống tâm hồn.
3	<p>- Ý kiến <i>Thời gian hình thành tuổi tác, thái độ tạo nên tâm hồn</i> có thể hiểu:</p> <p>+ Theo quy luật cuộc sống, cùng với sự chảy trôi của thời gian, con người lớn lên về tuổi tác, già đi về mặt hình thức;</p> <p>+ Tuổi tác, thời gian không kiến tạo nên thế giới tinh thần chúng ta. Cái tạo nên nó chính là thái độ, tức là những ý nghĩ, tình cảm, là cách nhìn, cách ứng xử, cách lựa chọn lối sống của mỗi cá nhân trong cuộc đời.</p>
4	<p>- Nêu rõ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình.</p> <p>- Lí giải hợp lí, thuyết phục.</p>
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để “chăm sóc” tâm hồn.</i>
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Điều bản thân cần làm để “chăm sóc” tâm hồn.</p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Trên cơ sở những hiểu biết về đoạn trích ở phần Đọc hiểu, học sinh có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. Có thể theo hướng sau:</p> <p>- Chăm sóc tâm hồn chỉ sự quan tâm, chăm chút đến đời sống tâm hồn để nó luôn ở trạng thái lành mạnh, khỏe khoắn... với nhiều biểu hiện như: suy nghĩ tích cực, lạc quan, hướng thiện. Khi có một đời sống tâm hồn đẹp đẽ, một tinh thần tốt, chúng ta sẽ làm được nhiều điều có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.</p> <p>- Vậy nên cần phải làm gì để chăm sóc tâm hồn? Có thể bằng cách trau dồi hiểu biết để có cơ hội đạt được lí tưởng cuộc đời; làm nhiều việc tốt, biết chia sẻ và cảm thông với người khác; biết chăm sóc bản thân và luôn tự tin, lạc quan, yêu đời; cảm nhận hạnh phúc và ý nghĩa của cuộc sống từ những điều bình dị; chăm sóc đời sống tinh thần kết hợp với việc chăm sóc thể chất.</p> <p>- Từ đó phê phán những người sống chỉ biết chăm lo thể xác, để tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống và rút ra bài học.</p>
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<i>e. Sáng tạo</i>

ĐỀ 33

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích dưới đây:

Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn. Vô nghĩa của đời người là để tuổi xuân trôi qua trong vô vọng. (...) Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công. Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống. Nếu chỉ chăm chăm và tán dương tài năng thiên bẩm thì chẳng khác nào chim trời chỉ vỗ cánh mà chẳng bao giờ bay được lên cao. Mỗi ngày trôi qua rất nhanh. Bạn đã dành thời gian cho những việc gì? Cho bạn bè, cho người yêu, cho đồng loại và cho công việc? Và có bao giờ bạn rùng mình vì đã để thời gian trôi qua không lưu lại dấu tích gì không?

Các bạn hãy xây dựng tầm nhìn rộng mở (...), biến tri thức của loài người, của thời đại thành tri thức bản thân và cộng đồng, vận dụng vào hoạt động thực tiễn của mình. Trước mắt là tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp; tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân; nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt, thiếu nó không chỉ chông chênh mà có khi vấp ngã.

(Theo, Báo mới.com)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra điều cần làm trước mắt được nêu trong đoạn trích.

Câu 2. Phân tích ngắn gọn tác dụng của câu hỏi tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 3. Anh/chị hiểu thế nào về ý kiến: *Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt*?

Câu 4. Anh/Chị có cho rằng *Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống không?* Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Điều cần làm trước mắt là: + Tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi

	nghiệp; + Tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân; + Nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm.
2	- Câu hỏi tu từ: <i>Bạn đã giànhdấu tích gì không?</i> - Tác dụng: Hỏi thể hiện sự trăn trở về việc sử dụng quỹ thời gian, cảnh báo việc để thời gian trôi qua một cách vô nghĩa. Từ đó nhắc nhở mỗi người trân quý thời gian và có ý thức sử dụng thời gian hiệu quả, ý nghĩa.
3	- Ý kiến <i>Trường đời...mọi mặt</i> có thể hiểu: + Đời sống thực tiễn là một môi trường lí tưởng, tuyệt vời để chúng ta trau dồi kiến thức, rèn luyện kinh nghiệm, bồi dưỡng nhân cách; + Song muốn thành công trước hết ta cần chuẩn bị hành trang, xây dựng nền móng vững chắc từ nhiều môi trường giáo dục khác như gia đình, nhà trường.
4	- Nêu rõ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình. - Lí giải hợp lí, thuyết phục.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa.</i>
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Trên cơ sở những hiểu biết về đoạn trích ở phần Đọc hiểu, học sinh có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. Có thể theo hướng sau: - Tuổi trẻ là giai đoạn thanh xuân, là quãng đời đẹp đẽ, có ý nghĩa nhất của đời người...Song thời gian là một dòng chảy thẳng, tuổi trẻ sẽ dần qua đi. Mặt khác, ở độ tuổi này, chúng ta dễ đối mặt với phải nhiều cám dỗ cuộc đời. - Vậy phải làm gì để tuổi trẻ có ý nghĩa? + Trau dồi kiến thức, hiểu biết + Bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách; sống có ước mơ, lí tưởng. + Tích cực tham gia hoạt động xã hội, hoạt động thiện nguyện. + Dành thời gian quan tâm đến gia đình, đến những người thân yêu.

- | |
|---|
| <ul style="list-style-type: none"> + Biết hưởng thụ cuộc sống, quan tâm đến bản thân. + Từ đó phê phán những người sống uổng phí tuổi trẻ và rút ra bài học cho bản thân. |
|---|

Đề 34

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích dưới đây:

Có người tìm thấy chính mình trên hành trình vạn dặm, nhưng cũng có người ngộ ra đạo lý khi ngồi dưới mái nhà của mình, trên chiếc giường quen thuộc của mình. Ai cũng có quyền lựa chọn cách sống riêng, miễn là không phương hại đến người khác. Đừng vì người ta khác mình mà dè bủ gièm pha, đừng vì họ khác mình mà ghét họ. Đừng cho những người ở nhà là buồn chán cổ hủ, cũng đừng lên án kẻ lang thang là sống vô ích vô tâm. Có lẽ cách sống phù hợp nhất là làm tốt việc của bản thân, và ngừng xen vào chuyện người khác.

Nhưng lẽ đời, nói thường dễ hơn làm. Khác biệt thường gây ra xung đột. Tác giả “Chuyện con mèo dạy hải âu bay” có viết: “Thật dễ dàng và chấp nhận yêu thương một kẻ nào đó giống mình, nhưng để yêu thương ai đó khác mình thực sự rất khó khăn”. Tôi thực chỉ ước có một nơi nào đó trên thế giới, nơi những suy nghĩ tự do, độc đáo được khuyến khích, nơi những khác biệt chung sống cùng nhau, hòa thuận, an nhiên.

(Rosie Nguyễn – *Ta ba lô trên đất Á*,
NXB Hội nhà văn, 2018, tr. 21-22)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra những hoàn cảnh con người có thể tìm thấy chính mình.

Câu 2. Theo tác giả, *cách sống phù hợp nhất* là gì?

Câu 3. Anh/Chị có đồng tình với thái độ của tác giả về sự khác biệt? Tại sao?

Câu 4. Nếu viết một đoạn tiếp theo đoạn trích trên, anh/chị sẽ viết về vấn đề gì? Tại sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ văn bản trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của anh/ chị về vấn đề đặt ra trong câu nói: *để yêu thương ai đó khác mình thực sự rất khó khăn*.

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Con người có thể tìm thấy chính mình trên hành trình vạn dặm, khi ngồi dưới mái nhà của họ, trên chiếc giường quen thuộc của họ.

2	- Theo tác giả, cách sống phù hợp nhất là làm tốt việc của bản thân, và ngừng xen vào chuyện người khác.
3	- Đồng tình, vì chính sự khác biệt làm nên sự phong phú cho cuộc sống của con người. (Có thể trả lời theo cách khác và lập luận phù hợp).
4	- Gợi ý: + Một nơi nào đó dành cho những suy nghĩ tự do, độc đáo và những khác biệt có thể tìm thấy tiếng nói chung. + Một nơi nào đó mà bản thân đã từng sống trong sự hòa thuận, an nhiên.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ về vấn đề đặt ra trong câu nói: “để yêu thương ai đó khác mình thực sự rất khó khăn”.</i>
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Suy nghĩ về vấn đề đặt ra trong câu nói: <i>để yêu thương ai đó khác mình thực sự rất khó khăn.</i>
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, để yêu thương ai đó khác mình thực sự rất khó khăn. Có thể theo hướng sau: - Giải thích: Con người thường khó chấp nhận sự khác biệt. - Bàn luận: + Tại sao yêu thương một ai đó khác mình thực sự rất khó khăn? + Chỉ yêu người giống mình mà khó yêu người khác mình sẽ để lại hậu quả gì? + Phải biết chấp nhận, thừa nhận sự khác biệt. + Rèn tính kiên trì, nhẫn nại, biết lắng nghe để thấu hiểu và đồng cảm. + Phải có lòng nhân hậu, bao dung với tất cả mọi người.

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích sau:

Một cậu phụ hồ nghèo rót nuôi giấc mơ vào Nhạc viện! Nhiều người khuyên cậu nên theo một ước mơ khác, thực tế hơn. Nhưng cậu tin vào bản thân, và không có mục tiêu nào có thể làm cậu xao lãng. Tôi nghe tim mình nhói lên, vì một điều đã cũ, “người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ”.

... Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những ước mơ rõ rệt nhất trong lứa tuổi học trò - lứa tuổi bất ổn định nhất. Nếu bạn không theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dần vật bạn mỗi ngày.

Nếu vậy, sao ta không nghĩ đến điều này ngay từ bây giờ?

Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng, thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không, có thể nó sẽ là những màu sắc mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn. Dan Zadra viết rằng: “Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn”. Vậy thì hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim ta đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức...

(Theo, Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*,
NXB Hội Nhà văn, 2012)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Theo tác giả, thế nào là người nghèo nhất ?

Câu 2. Nêu nội dung đoạn trích ?

Câu 3. Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: *Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy?*

Câu 4. Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với anh chị? Vì sao

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần đọc hiểu: *Người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ.*

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Theo tác giả bài viết, người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ.
2	- Nội dung đoạn trích: + Niềm khâm phục của tác giả về niềm tin vào bản thân và ý chí, lòng quyết tâm thực hiện ước mơ của cậu bé phụ hồ nghèo.

	<p>+ Lời khuyên của tác giả đối với mọi người, đặc biệt là người trẻ tuổi: cần phải có ước mơ và luôn theo đuổi ước mơ để không bao giờ phải hối tiếc.</p> <p>+ Từ đó tác giả giục giã: <i>Hãy tìm ra và đánh thức ước mơ cháy bỏng nhất trong nơi sâu thẳm của trái tim mình</i> để cuộc sống thực sự có ý nghĩa với chính mình</p>
3	<p>- Vì để vẽ lên bức tranh: người họa sĩ phải là người chủ động, sáng tạo suy ngẫm từ điều muốn vẽ, màu sắc, chất liệu... <i>Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh. Nếu...</i> giống như người họa sĩ, chúng ta là người hoàn toàn chủ động tạo dựng, vẽ lên cuộc sống của chính mình. Chính chúng ta chủ động sống cuộc đời mà mình muốn.</p> <p>+ Vì Nếu chúng ta không chủ động: <i>nó sẽ là những màu sắc mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn.</i></p> <p>+ Vì cuộc đời chúng ta chính là một bức tranh đa sắc màu mà ta vẽ lên trong suốt cả một hành trình, vì vậy để bức tranh ấy trở lên đẹp đẽ, để cuộc sống của ta của ta thực sự có ý nghĩa, một trong những điều ta cần làm ngay là biết đánh thức những ước mơ trong trái tim.</p>
4	<p>- Thông điệp có ý nghĩa nhất:</p> <p>+ Thí sinh trình bày rõ suy nghĩ của cá nhân về thông điệp từ đoạn văn (Có thể là thông điệp về niềm tin vào bản thân khi thực hiện ước mơ, Thông điệp về việc luôn biết nuôi dưỡng và không ngừng theo đuổi ước mơ dù có người cho rằng nó không thực tế...)</p> <p>+ Thí sinh nêu rõ vì sao thông điệp đó có ý nghĩa nhất với bản thân một cách thuyết phục.</p>
1	<p><i>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần đọc hiểu: “Người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ.”</i></p>
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ.</p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ. Có thể theo hướng sau:</p> <p>- Giải thích: <i>nghèo</i> là sự thiếu thốn những nhu cầu tối thiểu, <i>ước mơ</i> là những điều tốt đẹp ở phía trước mà con người tha thiết, khao khát</p>

hướng tới mong đạt được. *Người không có lấy một ước mơ* là người nghèo hơn cả *người không có một đồng xu dính túi* – câu nói đề cao ước mơ, đề cao vai trò, giá trị, ý nghĩa của ước mơ trong đời sống con người.

- Bàn luận: Khẳng định và bày tỏ thái độ, suy nghĩ về ý kiến bằng những lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, có sức thuyết phục.

+ Không có lấy một ước mơ, cuộc đời sẽ trở lên tẻ nhạt và vô nghĩa; tâm hồn sẽ trở nên nghèo nàn, cần cỗi.

+ Nếu có ước mơ, con người sẽ có sức mạnh, có động lực để vượt qua những gian lao thử thách của cuộc sống và có thêm niềm tin vào tương lai, theo đuổi những khát vọng cao đẹp của đời mình vì *Chỉ có ước mơ mới giúp ta tạo dựng được tương lai* (Vic-to Huy-gô). Chính việc theo đuổi và nuôi dưỡng giấc mơ sẽ khiến chúng ta trở lên giàu có về tâm hồn, trí tuệ, tình cảm.

+ Phê phán những người sống không có ước mơ, những người vì sợ thất bại hoặc không đủ ý chí, nghị lực để nuôi dưỡng ước mơ.

Đề 36

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau:

Thái độ làm việc mới dẫn tới thành công chứ không phải thông minh. Các nhà khoa học đã chứng minh: Thái độ làm việc mới là yếu tố tiên quyết dẫn tới thành công trong công việc chứ không phải là mức độ thông minh.

Thái độ của con người thuộc một trong 2 trạng thái cốt lõi: nhận thức cố định (fixed mindset) và nhận thức phát triển (growth mind).

Đối với nhận thức cố định, bạn tin rằng bạn là ai và bạn không thể thay đổi. Do đó khi đối mặt với những thử thách mới, bạn sẽ cảm thấy rằng mọi thứ vượt quá tầm kiểm soát của bạn, từ đó dẫn tới cảm giác tuyệt vọng và bị choáng ngợp.

Những người có nhận thức phát triển lại tin rằng họ có thể cải thiện bằng sự nỗ lực. Họ làm việc hiệu quả hơn những người có nhận thức cố định ngay cả khi có chỉ số IQ thấp hơn, họ chủ động nắm bắt thử thách, xem nó như một cơ hội để học được những thứ mới.

Người ta thường nghĩ rằng có khả năng, có sự thông minh sẽ truyền cảm hứng cho sự tự tin. Điều đó chỉ đúng đối với công việc diễn ra một cách suôn sẻ. Yếu tố quyết định trong cuộc sống là cách bạn xử lý những thất bại và thách thức. Những người có nhận thức phát triển sẽ dang rộng vòng tay để chào đón sự thất bại. Theo giáo sư Dweck, sự thành công trong cuộc đời phụ thuộc vào cách bạn đối mặt với thất bại.”

(Theo, vietnamnet.vn)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Đây là yếu tố tiên quyết dẫn tới thành công được nói đến trong đoạn trích?

Câu 2. Theo tác giả, những người có nhận thức phát triển so với những người có nhận thức cố định mang những nét khác biệt nào?

Câu 3. Anh/ chị có đồng tình với ý kiến: *Yếu tố quyết định trong cuộc sống là cách bạn xử lý những thất bại và thách thức không?* Vì sao?

Câu 4. Để thành công trong học tập, anh/ chị tự nhận thấy cần xác định một thái độ như thế nào?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ, trình bày suy nghĩ của mình về sự thất bại trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Yếu tố tiên quyết dẫn tới thành công là thái độ làm việc chứ không phải thông minh.
2	- Những nét khác biệt giữa những người có nhận thức phát triển so với những người có nhận thức cố định là: + Họ có thể cải thiện bằng sự nỗ lực. + Họ làm việc hiệu quả hơn ngay cả khi có chỉ số IQ thấp hơn. + Họ chủ động nắm bắt thử thách, xem nó như một cơ hội để học được những thứ mới.
3	- Học sinh có thể trả lời đồng tình hoặc không đồng tình và có lý giải hợp lý.
4	- Để thành công trong học tập, bản thân tự nhận thấy cần xác định một thái độ: Nghiêm túc, cầu tiến, sẵn sàng đối mặt và giải quyết những khó khăn trong học tập, chịu khó học hỏi, không ngừng khám phá.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn khoảng 200 chữ, trình bày suy nghĩ về sự thất bại trong cuộc sống.</i>
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Suy nghĩ về sự thất bại trong cuộc sống.
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, suy nghĩ sự thất bại trong

	<p>cuộc sống. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự thất bại sẽ giúp ta rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu, giúp ta tìm được cách khắc phục để đi tới thành công. + Thất bại không phải là sự kết thúc mà là cơ hội tốt để ta bắt đầu làm lại khi đã có kinh nghiệm, sẽ không lặp lại sai lầm trước đó, một sự khởi đầu mới mang những thành công hơn. + Thất bại có khả năng làm bạn trở nên mạnh mẽ hơn, kiên cường hơn, vững vàng và trưởng thành hơn trong cuộc sống. - Tuy nhiên chúng ta cần phê phán một số người có những biểu hiện tiêu cực sau thất bại, thất vọng, bi quan, chán nản dễ đầu hàng. - Không có thành công nào không trải qua thất bại. Hãy dùng cảm đối diện với thất bại, biến nó thành một cơ hội tốt để đạt được thành công.
--	---

Đề 37

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích sau:

14.7.69

Hôm nay là ngày sinh của ba, mình nhớ lại ngày đó giữa bom rơi đạn nổ, mới hôm qua một tràng pháo bất ngờ đã giết chết năm người và làm bị thương hai người. Mình cũng nằm trong làn đạn lửa của những trái pháo cực nặng ấy. Mọi người còn chưa qua cái ngạc nhiên lo sợ. Vậy mà mình vẫn như xưa nay, nhớ thương, lo lắng và suy tư đè nặng trong lòng. Ba má và các em yêu thương, ở ngoài đó ba má và các em làm sao thấy hết được cuộc sống ở đây. Cuộc sống vô cùng anh dũng, vô cùng gian nan, chết chóc hy sinh còn dễ dàng hơn ăn một bữa cơm. Vậy mà người ta vẫn bền gan chiến đấu. Con cũng là một trong muôn nghìn người đó, con sống chiến đấu và nghĩ rằng mình sẽ ngã xuống vì ngày mai của dân tộc. Ngày mai trong tiếng ca khải hoàn sẽ không có con đâu. Con tự hào vì đã dâng trọn đời mình cho Tổ quốc."

(Trích Nhật ký Đặng Thùy Trâm, NXB Hội Nhà văn, 2016, tr.160)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Những từ ngữ, hình ảnh nào trong đoạn trích thể hiện sự ác liệt của chiến tranh?

Câu 2. Trong đoạn trích, nỗi nhớ thương của người viết hướng đến những ai? Tình cảm đó cho thấy tác giả nhật ký là người như thế nào?

Câu 4. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn sau: *Cuộc sống vô cùng anh dũng, vô cùng gian nan, chết chóc hy sinh còn dễ dàng hơn ăn một bữa cơm.*

Câu 4. Anh/chị có cảm xúc gì khi đọc lời tâm sự của liệt sĩ Đặng Thùy Trâm? Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung được gọi ra ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về lí tưởng của thanh niên trong thời đại ngày nay.

Đề 38

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích sau:

14.7.69

Hôm nay là ngày sinh của ba, mình nhớ lại ngày đó giữa bom rơi đạn nổ, mới hôm qua một tràng pháo bất ngờ đã giết chết năm người và làm bị thương hai người. Mình cũng nằm trong làn đạn lửa của những trái pháo cực nặng ấy. Mọi người còn chưa qua cái ngạc nhiên lo sợ. Vậy mà mình vẫn như xưa nay, nhớ thương, lo lắng và suy tư đè nặng trong lòng. Ba má và các em yêu thương, ở ngoài đó ba má và các em làm sao thấy hết được cuộc sống ở đây. Cuộc sống vô cùng anh dũng, vô cùng gian nan, chết chóc hy sinh còn dễ dàng hơn ăn một bữa cơm. Vậy mà người ta vẫn bền gan chiến đấu. Con cũng là một trong muôn nghìn người đó, con sống chiến đấu và nghĩ rằng mình sẽ ngã xuống vì ngày mai của dân tộc. Ngày mai trong tiếng ca khải hoàn sẽ không có con đâu. Con tự hào vì đã dâng trọn đời mình cho Tổ quốc."

(Trích Nhật ký Đặng Thùy Trâm, NXB Hội Nhà văn, 2016, tr.160)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Những từ ngữ, hình ảnh nào trong đoạn trích thể hiện sự ác liệt của chiến tranh?

Câu 2. Trong đoạn trích, nỗi nhớ thương của người viết hướng đến những ai? Tình cảm đó cho thấy tác giả nhật ký là người như thế nào?

Câu 4. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn sau: *Cuộc sống vô cùng anh dũng, vô cùng gian nan, chết chóc hy sinh còn dễ dàng hơn ăn một bữa cơm.*

Câu 4. Anh/chị có cảm xúc gì khi đọc lời tâm sự của liệt sĩ Đặng Thùy Trâm? Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung được gọi ra ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về lí tưởng của thanh niên trong thời đại ngày nay.

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU

1	- Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện sự ác liệt của chiến tranh: <i>bom rơi đạn nổ; tràng pháo bắt ngờ đã giết chết năm người và làm bị thương hai người; nằm trong làn đạn lửa của những trái pháo; chết chóc hy sinh còn dễ dàng hơn ăn một bữa cơm.</i>
2	- Đoạn trích hướng tới ba má và các em yêu thương. - Tình cảm đó cho thấy người viết nhật ký là người: sống tình cảm luôn hướng về người thân, ưa bày tỏ tâm tư, chia sẻ.
3	- Biện pháp tu từ so sánh (so sánh không ngang bằng): <i>chết chóc hy sinh còn dễ dàng hơn ăn một bữa cơm.</i> - Tác dụng: + Nhấn mạnh sự khốc liệt, dữ dội của chiến tranh và sự hy sinh, chết chóc nơi chiến trường diễn ra với tần suất lớn, quá dễ dàng. + Làm câu văn trở nên sinh động, giàu hình ảnh.
4	- Con người sống gắn với thực tế và hiểu hoàn cảnh chung của đất nước. - Con người hòa chung với quyết tâm đấu tranh, sẵn sàng hy sinh thân mình vì nền độc lập, sự nghiệp của dân tộc.
II	LÀM VĂN
1	<i>Trình bày suy nghĩ của bản thân về thế hệ thanh niên trong những tháng năm “bom rơi đạn nổ”.</i>
	a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Suy nghĩ của bản thân về thế hệ thanh niên trong những tháng năm “bom rơi đạn nổ”.
	c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh trình bày suy nghĩ về vấn đề nghị luận dựa trên những gợi ý sau đây: - Thế hệ thanh niên trong tháng năm “bom rơi đạn nổ” là một thế hệ trẻ sẵn sàng rời bỏ nhà trường, gia đình, quê hương tham gia vào chiến trường. - Thế hệ trẻ gan góc, kiên cường, anh dũng, sẵn sàng hy sinh bản thân mình để hoàn thành các nhiệm vụ của dân tộc. - Dù trong hoàn cảnh chiến đấu ác liệt, nhưng thế hệ trẻ vẫn luôn thể hiện sự hồn nhiên, trong sáng và yêu đời. - Mở rộng và liên hệ: Thế hệ trẻ hiện nay cũng trải qua tháng năm “bom rơi đạn nổ” trên các mặt trận kinh tế - văn hóa, xã hội: học tập, tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân, vượt qua mọi khó khăn thử thách,

bắt kịp đà phát triển của thế giới trong thời đại ngày nay.

Đề 38

I. ĐỌC HIỂU

Đọc bài thơ sau:

*Đồng bằng sông Cửu Long
Chàng lực điền phơi phới ngực trần
Đội thúng thóc đầy vượt bao cơn lũ
Như những bờ vàm nắng gió trẻ trung...*

*Đồng bằng sông Cửu Long
Thôn nữ dậy thì căng làn áo bà ba
Vít cong ngọn sào giữa dòng hương hoa trái
Như những miệt cù lao phì nhiêu bờ bãi...*

*Tôi hỏi hộp trước đồng bằng nhân hậu
Bàn chân quen vẫn lấm bước vụng về
Chẳng dóc đèo sao nhiều phen trượt ngã
Giữa khói đốt đồng mướt ánh trăng khuya ?*

*Tôi yếu ớt trước đồng bằng vạm vỡ
Biết bao giờ hiểu hết giọt phù sa ?
Như kẻ mang ơn nằm bên hạt lúa
Đi muôn nơi nay mới thấu quê nhà.*

*Đồng bằng sông Cửu Long
Nơi núi bị san và biển bị vùi
Nơi khái niệm chiều cao và chiều sâu thường xa lạ
Nơi các giá trị hồn nhiên đong bằng gạ
Nơi tình người thảo hiền như hoa lá
Về là sống với hương bùn rơm rạ
Lịm giữa mùa màng và tiếng lúa ngân reo...*

Câu 1. Vẻ đẹp trù phú, xanh tươi của Đồng bằng sông Cửu Long được tác giả gợi tả qua những từ ngữ, hình ảnh nào?

Câu 2. Hình ảnh *Khói đốt đồng* trong câu thơ *Giữa khói đốt đồng mướt ánh trắng khuya*? có phải là hình ảnh tả thực không? Vì sao có sự xuất hiện hình ảnh đó?

Câu 3. Xác định và nêu hiệu quả nghệ thuật của hai biện pháp tu từ được sử dụng trong hai khổ thơ đầu.

Câu 4. Bài thơ gợi cho anh/chị tình cảm gì đối với quê hương Đồng bằng sông Cửu Long?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về *tình trạng xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long*.

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Vẻ đẹp trù phú, xanh tươi của đồng bằng sông Cửu Long được tác giả gợi tả qua những từ ngữ, hình ảnh: <i>thúng thóc đầy; bờ vàm nắng gió; òng hương hoa trái; miệt cù lao phì nhiêu; phù sa, hoa lá, lúa ngân reo</i> .
2	- Hình ảnh <i>khói đốt đồng</i> trong câu thơ <i>Giữa khói đốt đồng mướt ánh trắng khuya</i> ? là hình ảnh tả thực. - Vì hình ảnh đó gợi tả về cảnh người nông dân thu dọn, làm vệ sinh đồng ruộng, đốt các đồng rơm rạ của mùa trước để tiếp tục gieo cấy mùa màng với ước mong có được vụ mùa bội thu.
3	- Biện pháp nhân hóa: <i>Đồng bằng sông Cửu Long, Chàng lực điền, thôn nữ dậy thì</i> . + Nhà thơ đã nhân hóa đồng bằng sông Cửu Long thành những chàng trai, cô gái đậm đang, tháo vát, hăng say lao động làm nên những thành quả tốt đẹp cho cuộc sống. Qua đó, nhà thơ muốn nhắc nhở chúng ta phải biết trân trọng những công lao của con người đi khẩn hoang, mở cõi. - Biện pháp so sánh: <i>Như những bờ vàm, như những miệt cù lao</i> . + Những hình ảnh so sánh khẳng định sức sống, vẻ đẹp giản dị, mộc mạc của quê hương đồng bằng sông Cửu Long. Tất cả cảnh vật của quê hương được nhìn bằng con mắt yêu quý, ngợi ca của tác giả. Hình ảnh thơ trở nên hấp dẫn hơn, gợi hình, gợi cảm hơn.
4	Học sinh bày tỏ được tình cảm chân thành, sâu sắc về quê hương đồng bằng sông Cửu Long (chẳng hạn: lòng yêu quý, gắn bó thiết tha với

	quê hương, phát hiện ra vẻ đẹp qua những cảnh vật bình dị, thân quen, nơi vừa lúa, cung cấp lương thực, thực phẩm dồi dào nhất cho cả nước).
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tình trạng xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long.</i>
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i></p> <p>Tình trạng xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long.</p>
	<p><i>c. Học sinh vận dụng hợp lý các thao tác lập luận để triển khai vấn đề:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự biến đổi khí hậu toàn cầu đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng, sự nóng lên của trái đất, các hiện tượng thời tiết bất thường, bão lũ, hạn hán, giá rét kéo dài... dẫn đến thiếu lương thực, thực phẩm và xuất hiện hàng loạt dịch bệnh trên người, gia súc, gia cầm. - Đồng bằng sông Cửu Long đã hứng chịu nạn hạn hán, xâm nhập mặn lớn nhất trong gần một thế kỉ qua, mực nước tại mạng lưới kênh rạch ở mức thấp, ruộng lúa khô cằn, những đầm tôm mất trắng... đặt lên vai người nông dân chồng chất những gánh nặng. - Sinh hoạt của người dân cũng bị ảnh hưởng trầm trọng, có hơn nửa triệu người thiếu nước. - Nâng cao ý thức, tuyên truyền các biện pháp để cải thiện và bảo vệ môi trường. - Chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, có quy hoạch các khu vực nuôi trồng ven biển. - Kêu gọi sự chung tay góp sức của cộng đồng quốc tế.

Đề 39

I. ĐỌC HIỂU

Lãng phí thời gian là mất tuyệt đối. Mất tiền có thể kiếm lại được tiền, mất xe có thể sắm lại được xe nhưng mất thời gian thì chịu, đó ai có thể tìm lại được. Thời gian là một dòng chảy thẳng; không bao giờ dừng lại và cũng không bao giờ quay lui. Mọi cơ hội, nếu bỏ qua là mất. Tuổi trẻ mà không làm được gì cho đời, cho bản thân thì nó vẫn xông xộc đến với tuổi già. Thời gian là một dòng chảy đều đặn, lạnh lùng, chẳng bao giờ chờ đợi sự chậm trễ. Hãy quý trọng thời gian, nhất là trong thời đại trí tuệ này, nền kinh tế trí thức đã và đang làm cho thời gian trở nên vô giá. Chưa đầy một

giờ, công nghệ Nhật Bản đã có thể sản xuất một tấn thép; con tàu tốc hành của các nước phát triển trong vài giờ đã có thể vượt qua được vài ngàn kilômét. Mọi biểu hiện đứng đĩnh rên rằn đều trở nên lạc lõng trong xu thế hiện nay. Giải trí là cần thiết nhưng chơi bời quá mức, để thời gian trôi qua vô vị là có tội với đời, với tương lai đất nước...

(Phong cách sống của người đời – Trường Giang)

Câu 1. Tác giả đã triển khai lập luận (trình bày văn bản) theo cách thức nào?

Câu 2. Xác định đề tài của văn bản trên.

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về nhận định sau: *Lãng phí thời gian là mất tuyệt đối.*

Câu 4. Theo tác giả: *Giải trí là cần thiết nhưng chơi bời quá mức, để thời gian trôi qua vô vị là có tội với đời, với tương lai đất nước?* Anh/chị có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Tải tài liệu miễn phí tại:

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ thông điệp của văn bản trên, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về câu nói: *Tương lai được mua bằng hiện tại.*

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Trình bày theo cách diễn dịch.
2	- Vai trò, tầm quan trọng của thời gian đối với cuộc sống con người hiện đại.
3	- Đồng ý: + Thời gian trôi qua sẽ không bao giờ quay lại và vì thế con người sẽ mất đi nhiều thứ: + Mất đi mọi cơ hội để học tập, lao động, sáng tạo, làm những điều có ý nghĩa mà mình yêu thích. + Sẽ tụt hậu so với sự phát triển không ngừng của thời đại. + Không thể tự khẳng định giá trị của bản thân qua những đóng góp cho cuộc đời.
4	- <i>Giải trí</i> giúp chúng ta cân bằng lại cuộc sống, cân bằng lại tâm trạng sau những giờ lao động mệt nhọc để ta có thể thực hiện tiếp những công việc đã dự tính. - <i>Chơi bời</i> lại là sự vui chơi quá mức, không lo đến tương lai, công việc, để thời gian trôi đi một cách vô nghĩa. - <i>Giải trí</i> trong một thời gian nhất định sẽ giúp ta làm việc tốt hơn, còn <i>chơi bời</i> là tiêu tốn thời gian một cách vô ích nên sẽ làm hại tương lai

	bản thân và không thể có sự cống hiến cho đất nước.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về câu nói “Tương lai được mua bằng hiện tại”.</i>
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Suy nghĩ về câu nói <i>Tương lai được mua bằng hiện tại</i>.</p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ câu nói, <i>Tương lai được mua bằng hiện tại</i>. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> + Tương lai là những diễn biến, sự kiện diễn ra ở phía trước, cái mà ta không thể đoán trước, biết trước được + Hiện tại là bây giờ, thời điểm này, lúc này, không gian và thời gian mà chúng ta đang hít thở, đang sống. - Bàn luận: <ul style="list-style-type: none"> + Sự chuẩn bị cho tương lai chính là những việc làm của hiện tại. Nếu chúng ta không hành động – không học tập, không lao động thì ở tương lai chúng ta sẽ không có gì cả. + Cần có nhiều biện pháp để chuẩn bị tốt cho tương lai. + Phê phán lối sống hưởng thụ, thiếu mục đích sống.
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

Đề 40

Đọc văn bản sau:

Nhiều năm trước, trong trại tập trung Auschwitz của phát xít Đức, một người cha Do Thái đã nói với con trai rằng: “Bây giờ chúng ta không có của cải gì. Tài sản duy nhất mà chúng ta có chính

là trí tuệ. Do vậy, khi người khác trả lời $1+1=2$, con hãy tư duy rằng $1+1>2$ ". Cậu con trai nghe xong nghiêm túc gật đầu. Sau đó, hai cha con may mắn sống sót.

Năm 1946, người cha dẫn con đến thành phố Houston (Mỹ) buôn bán đồ uống. Một hôm, người cha gọi con trai đến và hỏi:

“Con biết giá trị một cân đồng là bao nhiêu không?”

“Dạ thưa cha, 35 xu ạ” – cậu bé đáp chắc nịch.

“Không sai, bây giờ tất cả mọi người ở bang Texas đều biết giá mỗi cân đồng là 35 xu. Nhưng đối với người Do Thái chúng ta, con nên biết mỗi cân đồng nhiều hơn 35 xu. Con hãy thử dùng một cân đồng này làm khóa cửa xem sao” – ông bố từ tốn trả lời.

Nghe lời cha, người con dùng đồng làm khóa cửa, chế tạo dây cót đồng hồ Thụy Sĩ và làm huy chương cho thể vận hội Olympic. Anh đã bán một cân đồng với giá 3.500 đô la.

Năm 1974, chính phủ kêu gọi các công ty và tổ chức thanh lý phế liệu dưới chân tượng nữ thần tự do. Trong khi chẳng một công ty nào “mặn mà” với việc này, thì người con trai lập tức ký kết hợp đồng với chính phủ và bắt tay làm việc ngay khi biết tin.

Anh đem nung chảy những vật liệu đồng còn dư thừa và đúc thành một bức tượng nữ thần tự do loại nhỏ. Bùn đất và gỗ mục, anh chế biến gia công làm thành chân đế của bức tượng. Chì và nhôm anh làm thành những chiếc khóa và rao bán rộng rãi trên thị trường. Thậm chí, bụi bặm trên tượng nữ thần, anh cũng sai người cạo xuống và bán cho những người trồng hoa. Sau ba tháng, anh đã biến đồng phế liệu đó thành một món tiền có giá lớn hơn cả 3.500 đô la Mỹ. Như vậy, giá trị của mỗi cân đồng đã tăng lên gấp hơn một vạn lần so với ban đầu.

Cậu bé người Do Thái đó chính là Chủ tịch hội đồng quản trị của Công ty Mc Call sau này.

Câu chuyện trên cho thấy giá trị thực sự không nằm ở bản thân sự vật mà nằm ở việc con người biết vận dụng đầu óc, trí tuệ để sử dụng vật đó thế nào. Đó cũng chính là tư duy khác biệt tạo nên người giàu và kẻ nghèo, khi tất cả mọi người cho rằng $1+1=2$ thì bạn nên kiên trì quan điểm của mình $1+1>2$.

(Bài học tư duy làm giàu khác biệt của người Do Thái – Tri thức trẻ)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Nêu nội dung chính của văn bản.

Câu 2: Người con trong câu chuyện đã làm gì để mỗi cân đồng có giá trị hơn 35 xu?

Câu 3: Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói của người cha: *khi người khác trả lời $1+1=2$, con hãy tư duy rằng $1+1>2$* .

Câu 4: Anh/chị có đồng tình với quan điểm $1+1>2$ không? Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung văn bản phần đọc hiểu, anh chị hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bàn về vai trò của sáng tạo trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Phần/Câu	Nội dung
----------	----------

I	ĐỌC HIỂU
1	- Hành trình khởi nghiệp và câu chuyện làm giàu của ông chủ tập đoàn Mc Call.
2	- Người con dùng đồng làm khóa cửa, chế tạo dây cót đồng hồ Thụy Sĩ và làm huy chương cho thể vận hội Olympic... Anh đã bán một cân đồng với giá 3.500 đô la.
3	- <i>Khi người khác trả lời $1+1=2$, con hãy tư duy rằng $1+1>2$.</i> + Không nên có suy nghĩ và hành động theo số đông. + Phải có tư duy sáng tạo, khác người, hơn người chúng ta mới thành công và tạo được dấu ấn trong cuộc đời.
4	- Câu nói $1+1>2$ là có thể: Cuộc sống là một không gian mở, không có bất cứ giới hạn nào, không có điều gì là không thể. - Mỗi con người là một tiềm năng. Tư duy sáng tạo giúp con người vượt qua giới hạn của bản thân và cuộc sống để vươn tới những tầm cao mới. - sự sáng tạo làm thay đổi những cái vốn có, cái bình thường và tạo ra những kỳ tích.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bàn về vai trò của sáng tạo trong cuộc sống.</i>
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Bàn về vai trò của sáng tạo trong cuộc sống.
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, vai trò của sáng tạo trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau: - Sáng tạo là những suy nghĩ, hành động mới mẻ, khác biệt so với bản thân mình và người khác. - Là sự say mê tìm tòi, khám phá để tìm ra những giá trị mới về vật chất, tinh thần. - Biểu hiện của sáng tạo: + Không chấp nhận cái hiện có, mà luôn có nhu cầu khám phá, tạo ra cái mới, cái khác biệt. + Say mê hoạt động, nghiên cứu, linh hoạt xử lý các tình huống, có thể tạo ra cái mới, độc đáo, hiệu quả, hấp dẫn.

	<ul style="list-style-type: none">- Bàn luận, mở rộng:<ul style="list-style-type: none">+ Sự sáng tạo rất cần thiết trong xã hội hiện đại vì nó giúp con người vượt qua giới hạn của hoàn cảnh, giúp con người sớm đạt tới mục tiêu mình đề ra.+ Sáng tạo làm thay đổi lề thói cũ, thay đổi cuộc sống của mỗi cá nhân và cả xã hội.+ Sự sáng tạo được khơi nguồn từ tình yêu đối với công việc và cuộc sống, và chính nó làm cho cuộc sống thêm ý nghĩa.+ Sự sáng tạo luôn đồng hành với sự chăm chỉ, cần cù, kiên nhẫn trong học tập và làm việc
--	--